

 WingsBooks

MILENA
MICHIKO
FLAŠAR

Mr. Cà Vat

Người dịch:
LÊ QUANG



Nhà xuất bản Kim Đồng

Mr. Cà Vạt

Tác giả: Milena Michiko Flašar

Lê Quang dịch

Phát hành: WingsBooks

NXB Kim Đồng 02-2020



ebook©hotaru-team

Câu chuyện kể về chàng thanh niên 20 tuổi Taguchi Hiro, người sống hai năm liền tại nhà của bố mẹ ở Tokyo như một “ẩn sĩ đô thị - Hikikomori”, tức một người hoàn toàn khép kín, không rời khỏi phòng tương tác với bất kì ai. Khi Hiro quyết định quay lại với thế giới, cậu dành cả ngày ngồi trên ghế băng công viên và quan sát cuộc sống xung quanh. Dần dà cậu làm quen với một người đàn ông trung niên vốn là nhân viên kinh doanh vừa thất nghiệp, ông ấy không dám nói sự thật với vợ mà ngày nào cũng mặc comple, cà vạt ra khỏi nhà rồi giết thời gian ở cái ghế băng gần đó. Khi Hiro và người đàn ông này mở lòng cho nhau, họ khám phá ra điểm chung trong nỗi buồn của mình.

Đôi điều về tác giả

Milena Michiko Flašar sinh năm 1980 tại St. Pölten (Áo). Cô học Văn học so sánh, Đức ngữ, Ngôn ngữ Roman tại Viên và Berlin. Mẹ cô là người Nhật và bố là người Áo, hiện cô là nhà văn sống tại Viên.

Tiểu thuyết “Mr. Cà Vạt” đã bán được hơn 100.000 bản, được dựng thành kịch và giành được nhiều giải thưởng sách. Cuốn tiểu thuyết này cũng được dịch sang nhiều thứ tiếng như Anh, Pháp và Tây Ban Nha.

“Vì tôi không muốn cảm thấy nổi cay đắng nên tôi không cam nhận được nó. Một nỗ lực của ý chí. Đó là món nợ của tôi đối với chính tôi.”

Tặng Kris

(...) thảm thương thay, khi ta bị rớt khỏi cái thế giới tươi đẹp và có lẽ đầy ý nghĩa này, bị ném khỏi mọi hoàn hảo tự nhiên, bị cô đơn trong sự trống rỗng của mình, trở nên xa lạ và cảm thấy trong im lặng kì vĩ (...)

Max Fisch, LỜI ĐÁP TRONG IM LẶNG

1

Tôi gọi chú ấy là Mr. Cà Vạt.

Chú khoái cái tên ấy. Nó làm chú bật cười. Tôi muốn lưu giữ hình ảnh chú trong trí nhớ với những vạch xám đỏ trên ngực.

2

Từ khi gặp chú ấy lần cuối đến hôm nay đã bảy tuần trôi qua. Trong bảy tuần ấy cỏ đã úa cằn. Ve kêu ran ran trong các tán cây. Sỏi rào rào dưới chân tôi. Công viên thật cô quạnh trong ánh nắng trưa chói chang. Nụ hoa hé nở trên những cành cây rũ rượi sà xuống đất. Không ngọn gió nào lay động chiếc khăn tay xanh xám vương trong bụi cây. Không khí nặng trĩu đè xuống mặt đất. Tôi là con người bị bóp thành một nắm. Tôi chia tay với một người không bao giờ quay lại nữa. Từ hôm qua tôi biết thế. Chú ấy không trở lại nữa. Trên đầu tôi căng cứng một bầu trời đã nuốt chửng chú ấy - mãi mãi?

Tôi vẫn chưa thể tin là sự chia tay của chúng tôi đã được an bài. Trong hình dung của tôi, chú ấy có thể xuất hiện bất cứ lúc nào, có thể ở một hình dạng khác, có thể với gương mặt khác, để ném cho tôi ánh mắt nhún nhủ: Chú đây mà! Đầu ngoảnh về hướng Bắc, mỉm cười theo hướng mây bay. Có thể chú ấy sẽ xuất hiện. Vì thế mà tôi ngồi đây.

3

Cái ghế băng tôi đang ngồi là ghế băng của hai chúng tôi. Trước khi trở thành ghế của chúng tôi thì nó là của tôi.

Tôi tới đây để chắc chắn một điều rằng vết rạn li ti trên tường chạy ngang bên trên giá sách là có thật - trong phòng cũng như bên ngoài. Ròng rã hai năm tôi chỉ trằn trối ngắm nó. Ròng rã hai năm trong phòng mình, trong nhà cha mẹ mình. Tôi nhắm mắt lại và dõi theo vết rạn đứt quãng. Nó ở trong đầu tôi, chạy tiếp ở đó, hòa tan vào tim và huyết quản của tôi. Bản thân tôi là một vạch vô hồn. Da tôi xám ngoét như xác chết vì cóm nắng. Đôi khi tôi khao khát được chạm vào nó. Tôi hình dung sẽ đi ra ngoài để rốt cục ngộ ra một điều: Có những không gian mà ta không bao giờ thoát ra khỏi.

Rồi một buổi sớm mai tháng Hai tôi chịu thua niềm khát khao của mình. Qua kẽ hở giữa hai tấm màn cửa, tôi thấy một bầy quạ. Chúng chấp chới bay lên bay xuống, cánh chúng phản chiếu ánh nắng khiến tôi chói mắt. Mắt đau nhói, tôi sờ soạn dọc theo tường phòng mình đến cửa, đẩy toang ra, mặc áo choàng và đi giày, thấy hơi chật, đi ra ngoài, đi tiếp, qua những dãy nhà và bãi trống. Trời lạnh mà trán tôi tứa mồ hôi và tôi thấy thỏa mãn lạ lùng: Tôi vẫn đi được. Tôi vẫn có thể đặt chân nọ trước chân kia. Tôi chưa quên. Mọi cố gắng để lãng quên té ra vô ích.

Tôi không cố tự đánh lừa mình. Trước sau thì tôi vẫn muốn là chính mình. Tôi không muốn chạm trán ai cả. Chạm trán ai đó nghĩa là bị lôi vào chuyện nào đó. Sẽ có một sợi dây vô hình được bện nên. Nối người với

người. Vô số sợi. Chẳng chịt. Chạm trán ai đó nghĩa là trở thành một phần mớ bong bong đó, và tôi không muốn thế.

4

Mỗi khi nhớ lại lần đầu tiên bước ra ngoài - vì có lẽ một tù nhân luôn mang hình ảnh phòng giam bịt chắn song trong đầu sẽ luôn có cảm giác ấy, sẽ luôn biết rõ mình không được tự do - vâng, mỗi khi nhớ lại lần đầu tiên bước ra ngoài là tôi thấy mình giống như một nhân vật trong phim đen trắng được di chuyển giữa một cảnh trí sắc sỡ. Màu sắc rú rít lên quanh tôi. Taxi vàng, hòm thư đỏ, biển quảng cáo xanh. Tiếng rú rít của chúng làm tôi điếc đặc.

Tôi dựng cổ áo, rẽ ở góc phố và cẩn thận không vấp phải chân ai. Nghĩ đến cảnh ống quần mình quệt phải một gấu áo choàng khi đi ngang một ai đó là tôi sờn tóc gáy. Tôi ép chặt cánh tay vào mạng sườn và đi, đi, đi, không nhìn sang phải, không nhìn sang trái. Ghê rợn nhất là hình dung ra hai tia mắt quấn chặt lấy nhau trong một khoảnh khắc tình cờ. Động lại trong nhau vài giây. Không thể giã nhau ra. Phát bu ồm nồm. Tôi là cái bình đựng hai tia mắt ấy. Đầy oắp. Càng đi tiếp thì tôi càng cảm nhận rõ hơn trọng lượng cơ thể mình. Như một hình nhân bốc hơi giữa các hình nhân khác. Một bóng người va vào tôi. Tôi không kịp được nữa. Một tay bịt miệng, tôi chạy vào công viên và nôn thốc tháo.

5

Tôi biết công viên này và biết cả cái ghế băng dưới gốc tuyết tùng. Thời thơ ấu xa xôi. Giá mà có mặt ở đây thì mẹ sẽ vẫy tôi lại gần, bế tôi lên lòng và giờ ngón trở lên giải thích thế giới cho tôi hiểu. Nhìn kìa, đó là con chim sẻ! Nó kêu chirp chirp. Hơi thở của mẹ phả trên má tôi. Nhìn nhột nơi gáy. Tóc mẹ đung đưa nhẹ nhẹ. Khi ta còn bé, rất bé, bé đến nỗi tin rằng cứ bé thế mãi, lúc đó thế giới là một chốn thân thiện. Tôi nghĩ thế khi nhận ra nó. Cái ghế băng thời thơ ấu. Trên cái ghế đó tôi đã học được rằng chẳng có gì ở mãi nguyên trạng như hiện tại, và dù vậy vẫn bỏ công được tồn tại trên thế giới này. Tôi vẫn học tiếp.

Nếu có mặt ở đây có lẽ chú ấy sẽ nói: “Đó là một quyết định.”

Và đúng thế, tôi quyết định bước lên thảm cỏ, đi tới cái ghế băng và dừng chân trước nó. Tôi đứng đó một mình, xung quanh lặng ngắt. Không có ai ở gần để bắt gặp tôi đi quanh cái ghế, đi thêm vòng nữa, ngày càng lượn sát vào nó. Cuối cùng chỉ có vị trong miệng khi tôi ngẩng xuống ghế. Ước mong lại được là thằng con nít. Lại được nhìn đời bằng cặp mắt sững sốt. Tức là mắt tôi đỡ bệnh trước tiên, chỉ sau đó tim tôi mới lay theo. Và cứ thế tôi ngẩng trong bộ đồ quá mỏng. Da tôi còn mỏng hơn, bao bọc thân hình tôi đang run rẩy.

6

Từ đó sáng nào tôi cũng bị thôi thúc ra đó. Tôi quan sát tuyết rơi, quan sát khi nó tan thành nước. Chảy rì rỉ thành dòng. Mùa xuân kéo theo đám người và tiếng xôn xao. Tôi cắn răng ng ẩi đó. Lợm giọng. Đó là vết rạn trên tường. Nó ngăn cách giữa tôi và những người bị bện vào đó. Một đôi tình nhân thủ thỉ rảo bước đi qua. Những lời th ầm kín vọng đến tai tôi, lạ lẫm như một ngoại ngữ mà tôi không thạo. “Em hạnh phúc lắm,” tôi nghe thấy, “hạnh phúc không lời nào tả nổi.” Mỗi cái chặc lưỡi dính nhồm nhớp. Tôi nuốt ực cảm giác buồn nôn.

Liệu có ai để ý đến tôi không nhỉ, tôi không tin, mà nếu có thì có lẽ cũng giống như nhìn thấy ma. Ta nhìn thấy nó rõ ràng rành rành, không muốn tin vào mắt mình, và dụi mắt là nó biến mất. Tôi là một bóng ma như thế. Ngay đến cha mẹ tôi cũng h ầu như không thấy tôi. Ở nhà, khi tôi thấy cha mẹ ở cửa hay hành lang thì họ ò lên như không tin: “À, con đấy à.” Đã từ lâu họ không tính tôi vào gia đình. Đứa con đã mất. Nó chết r ồi, từ trước khi sinh ra. Có lẽ họ cảm nhận như thế. Như cảm nhận một sự mất mát hiển hiện. Tuy nhiên dần dần họ đã chấp nhận. Nỗi buồn ban đầu vì mất tôi đã nhường chỗ cho nhận thức sự bất lực khi muốn gi ằng tôi trở lại, và dù cho tình cảnh ấy có kì quái đến đâu với họ thì ngay trong sự kì quái ấy đã nhanh chóng hình thành một trật tự nào đó. Chúng tôi sống bên nhau dưới cùng mái nhà, và chừng nào chuyện đó không rò rỉ ra ngoài thì họ thấy hoàn toàn bình thường khi sống như vậy dưới một mái nhà.

7

Giờ thì tôi hiểu là chẳng làm sao tránh được chạm trán ai đó. Ai có mặt và hít thở thì sẽ chạm trán cả thiên hạ. Sợi dây vô hình đã ràng buộc ta với mọi người từ giây phút lọt lòng. Để chặt đứt nó thì chết cũng chưa đủ, và cưỡng lại nó cũng vô ích.

Tôi không rõ sợi dây đó xuất hiện lúc nào.

Tôi nói “xuất hiện”. Vì đúng thế. Một buổi sớm tháng Năm nó xuất hiện bất thành linh. Tôi ngồi ở ghế băng, dựng cao cổ áo. Một con b ồ câu bay vụt lên. Nó đập cánh phành phạch làm tôi chóng mặt. Khi tôi nhắm mắt và mở mắt trở lại thì người ấy xuất hiện.

Một Salaryman^[1]. Chừng năm lẫn. Suit xám, sơ mi trắng, cà vạt sọc xám đỏ. Tay phải đựng đưa một cặp da nâu. Người ấy vừa đi vừa vung vẩy cái cặp, hai vai chúi tới trước, mặt quay đi hướng khác. Xem chừng có vẻ mệt mỏi. Ng ồi xuống ghế băng đối diện mà không nhìn tôi. Vất chân chữ ngũ. Im lìm. Nét mặt dù bàng quan vẫn mang vẻ căng thẳng. Chờ đợi gì đó. Sẽ có gì đó diễn ra. Nhanh thôi, ngay bây giờ. Mãi một lát sau cơ mặt người ấy mới từ từ chùng xuống. Thở dài, dựa vào lưng ghế. Tiếng thở dài như chứa đựng cái gì đó không xảy ra.

Thoáng nhìn đồng hồ, rồi người ấy châm điếu thuốc. Khói thuốc bay lên thành vòng. Đó là khởi đầu cho chúng tôi làm quen nhau. Mũi tôi đón một mùi gắt. Gió thổi khói về phía tôi. Trước khi chúng tôi nói cho nhau biết tên thì ngọn gió đó đã giới thiệu chúng tôi với nhau.

Có đúng vì tiếng thở dài không? Hay vì cái kiêu người ấy gây tàn thuốc? Lơ đãng với chính mình, tự mình lơ đãng mình. Tôi không ngại ngừng quan sát người ấy, đúng như trong tư thế đang ngồi trước mặt tôi.

Tôi quan sát người ấy như một thứ gì thân thuộc, như cái bàn chải răng, khăn mặt, cục xà phòng, rồi bỗng dừng ta nhìn nó như vừa thấy lần đầu, hoàn toàn xa lạ với công năng nguyên thủy của nó. Có thể chính vẻ thân thuộc ấy của người ấy khiến tôi đặc biệt quan tâm. Bộ dạng chần chừ giống hết cả ngàn người khác vẫn thường ngày đi lại trên phố. Họ túa ra từ cái bụng của thành phố rồi biến mất vào các nhà cao tầng với vô số cửa sổ cắt nát bầu trời thành nhiều ô. Họ là sự quân bình, đặc trưng trong vẻ tằm tằm không có gì nổi bật, là những khuôn mặt ngoại ô nhẵn nhụi, trông ai cũng như ai. Ví dụ như người này, hoàn toàn có thể là cha tôi. Một ông bố bất kì. Nhưng người ấy dù sao thì cũng đang ở đây. Như tôi.

Lại một tiếng thở dài nữa. Lần này khẽ hơn. Người nào thở dài như thế, tôi nghĩ bụng, sẽ không chỉ có vẻ mệt mỏi mà thôi. Tôi cảm nhận nhiều hơn nghĩ. Tôi cảm nhận đó là một người mệt mỏi với cuộc đời. Nút cà vạt thắt cổ người ấy. Rồi người ấy nói nút cà vạt, lại nhìn đồng hồ. Sắp trưa rồi. Người ấy lôi hộp Bento ra. Cơm với cá hồi và rau ghém.

Người ấy ăn chằm chậm, miếng nào cũng nhai mười lần. Rảnh rang. Nhấp trà đá từng ngụm nhỏ. Tôi cũng quan sát động tác đó. Hầu như không ngạc nhiên về chính mình. Vốn dĩ đó tôi không ưa nhìn người khác ăn uống. Nhưng động tác người ấy cẩn trọng đến nỗi tôi quên cả cảm giác lợm giọng. Hay là miêu tả khác đi: Người ấy làm một cách rất ý thức việc mình làm, và đi đầu đó biến hành vi thường nhật ấy thành một hành vi trọng đại. Đón nhận mỗi hạt cơm với sự nâng niu như nhau, với một nụ cười hàm ơn.

Giá đó là ai khác thì tôi đã đứng dậy bỏ đi, đã thấy trong động tác nghiền cơm ấy có cái gì đe dọa, đã coi cách nhai nuốt như một nguy cơ. Tôi tởm lợm nhìn từng miếng ăn nối nhau vào mồm và trôi tiếp xuống ruột. Bản thân tôi nhai nuốt mà không hề nghĩ ngợi. Áp lực nội tại phải bảo tồn sự sống, bất kể làm gì thì cũng phải sống, là một sự thách đố mà tôi nỗ lực không để tâm nghiên cứu. Tốt nhất là không nghĩ đến.

Ăn uống xong xuôi, người ấy lại trở về một Salaryman bình thường. Giở tờ báo, đọc phần thể thao trước tiên. Tít in đậm: Đội Giants^[2] chiến thắng vẻ vang. Gật đầu tán thưởng trong khi dò ngón tay theo dòng chữ. Deo nhãn. Nghĩa là đã lập gia đình. Một fan đã có gia đình của đội Giants. Lại chằm điệu nữa. Sau đó thêm điệu nữa rồi điệu nữa, khói mù mịt.

Công viên như nhỏ đi bởi người ấy có mặt. Giờ nó chỉ còn là hai cái ghế băng, của người ấy và của tôi, cách nhau vài bước chân. Bao giờ thì người ấy đi khỏi đây? Mặt Trời đã từ phía Nam xuống phía Tây. Trời lạnh đi. Người ấy khoanh tay. Tờ báo mở trên đầu gối. Một nhóm học sinh chạy ầm ĩ qua bãi cỏ. Hai bà cụ trò chuyện về bệnh tật của mình. Đời là thế, một cụ nói, sinh ra là để chết đi. Người ấy ngủ thiếp đi. Đầu gục xuống. Tờ báo lật phật rơi xuống đất. Cuộc sống có thể chấm dứt bất kì lúc nào, tôi nghe một cụ nói, đôi khi tôi chẳng còn cảm giác gì trong người nữa.

Trong giấc ngủ nét mặt người ấy giãn ra. Vài nhánh tóc bạc rủ xuống trán, những giấc mơ nổi nhau dưới mi mắt. Đùi giật giật. Tôi cảm tưởng như có chút nước bọt rỉ ra từ miệng đang há. Không biết nên gọi là gì. Giờ thì tôi nghĩ ra rồi. Đờn cảm. Hoặc một động lực bất thần xui tôi đắp chăn cho người ấy.

Cuối cùng người ấy tỉnh giấc, trông còn mệt mỏi hơn ban nãy.

Sáu giờ.

Người ấy thắt chặt nút cà vạt. Công viên đầy những âm thanh của buổi tối đang buông xuống. Một bà mẹ gọi: “Nào, về nhà thôi.” Giọng âu yếm. Nhói ở rốn. Người ấy gạt tóc khỏi trán, ngáp và đứng dậy. Cặp da trong tay phải. Lướt lự một giây như chờ đợi. Đợi gì? Đi khỏi. Tấm lưng xám khuất sau hàng cây. Tôi nhìn theo cho đến khi người ấy khuất hẳn, và có lẽ đúng khoảnh khắc ấy, một khoảnh khắc ngắn ngủi khi người ấy biến mất hẳn, tôi thở dài giống hệt.

Thì đã sao. Tôi rùng mình. Rùng mình hất người ấy khỏi tâm trí. Tôi liên quan gì đến một kẻ mà chẳng nào cũng không gặp lại? Cảm giác lợm giọng ban nãy trở lại. Thật khó chịu khi mình đã ngó nghiêng can thiệp vào số phận một người đứng. Cứ làm như dính dáng đến mình. Tôi buồn nôn, cố hất người ấy ra khỏi dòng suy nghĩ của mình. Như đã nói: Tôi không dự cảm được đi đâu gì. Tối hôm đó, khi lên giường ngủ, vài trái giường cộm lên, tối hôm ấy tôi không hề đoán ra vì sao tôi trước khi chết ngộp còn thấy khuôn mặt người ấy tan vụn trên tường. Tôi trôi trong làn nước vô hồn ấy, và ánh trăng giữa khe hở ở màn cửa chiếu xuống mặt nước.

12

Tôi không quên người ấy khi lên đường đến công viên vào ngày hôm sau. Trong cơn mộng mị, người ấy hiện lên lúc là hạt cơm, lúc là điều thuốc, khi lại là chày đánh bóng hay dãi cà vạt. Hình ảnh cuối cùng lơ mờ: Một người đàn ông đứng trong căn phòng không tường bao quanh. Cứ bước một bước là lại mờ đi một chút. Tôi xóa sạch hình ảnh đó.

Ra đến ghế băng của mình, tôi nhẹ người khi thấy cái ghế của người ấy trống. Nơi người ấy ngồi hôm qua, nay không có dấu vết gì đọng lại. Một đội lao công đang dọn các thùng rác. Các đọt thuốc lá đã được vun lại và hót vào túi giấy bóng. Không chút tàn thuốc nào gợi nhớ đến người ấy. Công viên mệnh mông như mọi khi vẫn thế. Giọt sương long lanh trên một ngọn cỏ mọc xuyên lên khỏi nền sỏi. Tôi cúi xuống chạm tay vào giọt sương ấm nắng ban mai. Khi tôi ngẩng lên thì người ấy đột ngột hiện ra, như hôm qua.

Tôi nhận ra người ấy qua dáng đi hơi nghiêng, tựa như định tránh ai. Những người quen đi xuyên qua đám đông thường có dáng đi như thế. Vẫn bộ suit hôm qua, vẫn sơ mi và cà vạt cũ. Cặp da vung vẩy. Một sự lặp lại. Người ấy ngồi xuống, vắt chân nọ lên chân kia, đợi, dựa vào lưng ghế. Thở dài. Vẫn tiếng thở dài ấy. Nhả khói thành vòng qua miệng và mũi. Giờ thì quả là uống công định xóa người ấy khỏi trí nhớ của tôi. Người ấy hiện diện, chiếm chỗ trong tâm trí tôi, trở thành một người mà tôi có thể nói: Gặp lại thì tôi nhận ra.

Người ấy mang theo một miếng bánh mì. Tỉ mẩn mở trong bọc ra. Bẻ vụn và nặn thành những hòn bi và ném cho đàn bồ câu gù gù. “Cho chúng mày đấy,” tôi nghe người ấy lầm bầm. Và khi ném hết bánh mì: Suyt! Mấy sợi lông trắng xoáy tròn rơi xuống. Một con bồ câu đậu lên đầu người ấy, mắc chân vào mái tóc chải ngược ra sau và tạo cho người ấy một vẻ nghịch ngợm. Giá mà người ấy mặc quần soóc và áo thun thì dễ bị coi là một đứa trẻ. Ngay cả vẻ chán chường tiếp đó của người ấy cũng như của một đứa trẻ. Cựa quậy không ngừng, ngoáy gót chân vào sỏi, phùng má lên và nhả hơi ra thật chậm.

Tôi buộc phải nhớ đến sự vô tận dai dẳng của ngày hôm nay, một ngày vừa bắt đầu nhưng đã lần chần không chịu trôi đi. Nhận biết chắc rằng nó sẽ trôi qua hoàn toàn không so được với vẻ sầu muộn khi nó trôi qua, và vẻ sầu muộn ấy, tôi nghĩ tiếp, chính là dòng chữ viết trên trán chúng tôi. Nó kết nối chúng tôi. Chúng tôi gặp nhau trong nó. Trong công viên này người ấy là Salaryman duy nhất. Trong công viên này tôi là Hikikomori^[3] duy nhất. Có gì đó sai sai ở hai chúng tôi. Thực ra người ấy phải ngồi ở văn phòng, còn tôi ở phòng mình, giữa bốn bức tường. Chúng tôi không được phép ở đây hay ít nhất cũng không được làm ra vẻ thuộc về chốn này. Trên trời có một dải khói máy bay. Chúng tôi không được nhìn lên đó, nhìn lên bầu trời xanh, xanh ngắt. Tôi phùng má lên. Chậm chậm nhả hơi ra.

Buổi trưa có những người khác đến, giống người ấy. Họ đi thành những nhóm nhỏ, ngồi xuống mấy ghế băng xa xa, hất cà vạt qua vai ra sau lưng, mỗi người một hộp Bento, cười đùa, trò chuyện. Đợi mãi mới tới giờ nghỉ, một người vui vẻ nói, mãi mới được đuổi chân cho khỏe. Tiếng cười của anh ta hoà với tiếng những người khác.

Vì sao người ấy không ngồi với họ? Tôi cố đoán. Có thể người ấy chỉ là một người đang đi đường và bị lỡ chuyến đi tiếp. Phải đợi chuyến sau. Có thể. Tôi không rõ.

Đồ ăn của người ấy lần này là cơm viên, Tempura^[4], rong biển trộn. Người ấy tách đôi dưa, ngừng tay, lấy mu bàn tay quạt qua mắt - một động tác khó hiểu. Rồi tôi thấy hàm người ấy nghiến chặt, run run. Tôi xấu hổ nhận ra người ấy đang khóc. Tiếng khóc ứ nghẹn, và tôi là chứng nhân độc nhất. Cảm giác xấu hổ kéo dài mãi: Ai lại khóc giữa thanh thiên bạch nhật thế này? Ai tự làm xấu mặt mình thế này? Mà không chỉ làm chính mình xấu hổ, cả tôi là người nhìn thấy nữa! Người ấy không được phép khóc, đừng, đừng làm thế trước mặt tôi. Hãy đóng cửa sau lưng mình rồi hãy khóc. Nên biết thế. Nên biết khóc là một chuyện riêng tư. Tôi lạnh gáy, như nhớ lại một cơ thể bị nghiến nát trên đường nhựa. Rùng mình. Đứng cạnh, trì hoãn vì khiếp đảm. Bàn tay trắng bệch vặn ngược một cách kì dị, trở vào tôi. Trở vào chính tôi, trong khi có cả đám người vây quanh. Tôi chỉ ước bị mù. Ánh đèn xe cấp cứu làm tôi chóng mặt. Không bao giờ nữa, tôi thề với chính mình, không bao giờ tôi muốn lần nữa bị dính dáng vào

sự khốn khổ của người khác. Người ấy nên biết thế. Nên biết, khóc và chết là chuyện riêng tư.

Tiếng hắng giọng. Người ấy đã trấn tĩnh. Môi người ấy vừa run rẩy lúc này đã ng ẩ thẳng lưng, mắt hết chớp chớp. Với điều thuốc ngậm trên môi, người ấy đi ra sau bụi cây. Tiếng khóa kéo rột roạt, cành cây răng rắc. Tôi đã nhìn thấy quá nhi ều. Trước khi người ấy quay về thì tôi đã vùng dậy bỏ chạy. Ra khỏi công viên, băng qua ngã tư, qua siêu thị Fujimoto. Về nhà. Vào phòng mình. Khoá cửa lại. Tôi đã an toàn. Bụi bay lấp loá. Tôi kéo màn cửa lại.

Sáng hôm sau tôi ngủ lâu hơn mọi bữa. Tôi tảng lờ tiếng đ ồng hồ báo thức cạnh giường, cứ nằm lì, r ồi lại thiếp đi. Mơ thấy một sợi dây vô hình siết tôi ngạt thở. Tôi hỗn hển tỉnh giấc. Chẳng có gì xảy ra cả. Với câu đó trong đầu, chẳng có gì xảy ra cả, và những hệ quả của nó - bây giờ cũng không có gì xảy ra và sẽ chẳng có gì xảy ra - tôi lên đường.

Lúc tôi vào công viên thì người ấy đang gập lưng xuống trên tờ báo. Bên cạnh là hộp Bento trông trơ. Ngáy. Tôi rón rén đi ngang và đọc trên đầu gối người ấy đội Giants và chìa khóa thành công của họ. Chiếc cà vạt đã bị tháo nút, lủng lẳng trên cổ người ấy. Tóc gáy lảo đảo. Tôi chịu thua. Và đó cũng là một quyết định. Chịu thua và cho con người đang ngáy khò khò kia một cái tên. Sự việc đã tiến triển tới mức tôi cho người ấy cái tên. Không phải Honda. Không phải Yamada. Cũng không phải Kawaguchi. Đơn giản tôi gọi người ấy là Mr. Cà Vạt. Tên này hợp với người ấy. Xám đỏ.

Vậy thì Cà Vạt.

Cái cà vạt đeo chú chứ không phải ngược lại. Sau này đó là câu đùa của chúng tôi. Cái cà vạt đeo chú. Nghe xong thì người ấy cười mỉm. Rồi cười phá lên. Tôi nói đúng đấy. Cứ tưởng chú đeo nó là nhầm. Chú không đeo, không đeo gì sất. Nói xong chú chợt ngừng bật, rồi im lặng, không nói lời nào nữa. Giá mà biết trước chú ấy im lặng thì tôi đã cho chú ấy một cái tên khác. Nhưng dù sao thì cũng bỏ công nghĩ ra cái tên Cà Vạt để nghe chú ấy cười, cười trước khi im lặng. Vì chú quá hiếm khi cười.

Cái tên ấy áp đặt cho tôi một nghĩa vụ đối với Mr. Cà Vạt Trước đó đã có một cảm giác lơ mờ, giờ thì tôi bắt đầu nhận thấy một sự đồng cảm lơ mờ. Ở cạnh chú, không để chú một mình. Thật kì quái, cảm giác có nghĩa vụ đối với một người mà ta không thể nói gì hơn là: Gặp lại thì nhận ra. Mà: Tôi biết người ấy. Tôi biết cách người ấy thở, cách người ấy ngủ. Cái tên ấy đã lôi tôi vào cuộc. Tôi không cảm thấy được nữa cái quyền tự do cứ thế đứng dậy và đi khỏi. Ai ngờ một cái tên sở hữu nhiều quyền lực như vậy.

Nửa tháng trôi qua. Mr. Cà Vạt xuất hiện vào mỗi thứ Hai, đúng chín giờ, mỗi thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm và thứ Sáu. Chỉ vắng mặt cuối tuần. Lúc ấy tôi nhớ chú. Tôi đã quen sự hiện diện của chú đến nỗi công viên và sự hiện diện của tôi ở công viên trong khi chú vắng mặt chẳng có ý nghĩa gì. Không có chú, người đặt câu hỏi cho tôi, thì tôi chỉ là dấu hỏi không có mục đích. Nó đứng trên trang giấy trắng và ném câu hỏi vào cõi hư vô.

Có lần, hồi tháng Sáu, một ngày đầy mây, đúng lúc chú vừa gật gù chìm vào giấc ngủ thì mấy giọt mưa lác đác rơi. Chú giật mình, đội tờ báo lên đầu trong khi tôi, một phạm nhân được nghỉ phép đầy chu đáo, căng ô lên, co chân núp hẳn dưới mái che chắn. Ban đầu vài giọt, chẳng mấy chốc tuôn thành dòng. Chú xòe tay hứng mưa, thả rơi tờ báo, nhắm mắt. Tôi quan sát nước mưa đọng đầy bàn tay chú. Chú khum tay thành cái bát. Nước bắn lách tách vào người chú. Tôi sửng sốt. Chẳng Salaryman nào để mưa ướt. Phong cảnh xung quanh mờ đi, mọi người chạy trú mưa. Không người nào có đầu óc lạnh mạnh lại muốn bị mưa ướt. Chú lúc này đã ướt từ trong ra ngoài, có vẻ như không thấy niềm hạnh phúc nào hơn là được ngấm sũng nước. Tôi nhìn chăm chăm vào gương mặt hạnh phúc của chú. Chú mở mắt. Bất chợt nhìn xuyên màn mưa qua phía tôi. Tôi bật dậy. Tôi không ngờ đến đi đâu đó. Ánh mắt bất chợt, chụp lấy tôi. Ánh mắt ấy như nói: “Tôi không cô đơn, cậu cũng đang ở đây.” Rồi chú lại nhắm mắt.

Tôi đã rời khỏi cái vỏ ốc sên, vỏ tàng hình của mình. Nhưng cũng không hẳn thế. Ánh mắt của chú và sự nhận biết loé lên trong đó chỉ soi rọi không gian bao quanh tôi chút ít. Sáng sớm chú gật đầu về phía tôi. Tôi gật đầu đáp lại. Buổi tối, trước khi bỏ đi, chú giơ tay. Tôi cũng giơ tay. Một sự đồng thuận câm lặng. Người này có mặt. Người kia cũng có mặt. Đơn giản là cả hai chúng ta đều có quyền có mặt ở đây.

Nếu giữa hai chúng tôi có gì biến chuyển - thì chỉ có một đi đầu. Tôi mừng tượng ra thế. Rằng bây giờ, khi chú đã ghi nhận sự hiện diện của tôi, tôi đã trở thành một hình ảnh trong chú. Bây giờ chú đã có một hình ảnh của tôi, và động tác chào hằng ngày của chú là dành cho hình ảnh mà chú đã có về tôi. Chú quan sát hình ảnh đó. Từ tốn. Cách chú quan sát không đường đột. Tôi được chú thu nạp vào kí ức. Chú nhớ đến một ngày ở bờ biển, cát mịn, cỏ mọc lờm chờm, nhớ đến hàm râu của bố mình, cảm thấy ria cứng tua tủa, nhớ một ánh sáng nhất định chiếu lên lưng vợ mình vào một sớm cuối thu, nhớ một nụ cười trong cửa kính, tình cờ, bộ lông ấm của con mèo cọ vào chân mình. Chú có hàng ngàn kí ức, hàng ngàn hình ảnh, và lúc này tôi, từ khi chú nhận thấy tôi ở đây, là một phần trong đó.

Tôi chấp thuận. Tôi quay ngang mặt, đứng yên để chú tiếp nhận hình ảnh đó. Cũng có lúc nhìn trực diện chú. Tiếp nhận chú trong tôi. Và thế là một sự quen biết tí xiu đã trở thành tình bạn tí xiu.

Vào thời điểm ấy, bắt chuyện với nhau có lẽ đã là một bước quá trớn. Có một ranh giới: Con đường trải sỏi. Ghế băng của tôi ở đây, của chú bên kia. Chắn giữa là những ngọn cỏ, một quả bóng lăn, một đứa con nít chập chững ngã lên ngã xuống.

Tôi đã mất hai năm li ền rèn luyện để quên đi khả năng nói. Thú thực là không thành công. Ngôn ngữ mà tôi đã học, nó xuyên thấu tôi, thậm chí cả khi tôi im lặng thì sự im lặng đó cũng là sự im lặng lắm lời. Tôi nói những độc thoại nội tâm, nói không nghĩ vào khoảng trống ngôn ngữ. Âm hưởng giọng nói tôi đã trở nên lạ lẫm trong tôi. Đôi khi tôi tỉnh dậy giữa đêm từ một cơn ác mộng, m ò hôi đầm ìa, chỉ để nối tiếp giấc mộng đó trong tiếng rú “Aaaa!” khản đặc ủa ra từ bụng tôi, từ phổi tôi, từ thanh quản tôi. Ai vừa rú lên vậy? Tôi tự hỏi r ồi tiếp đi. Tôi đi qua một phong cảnh mà mỗi âm thanh vừa sinh ra đã thành tiếng vọng. Câu cuối vừa phát âm ra đã thuộc về dĩ vãng: Tôi không còn sức nữa. Chấm hết. Một dấu chấm rung bần bật. R ồi một cái gì đó đóng sập lại. Giả sử tôi cố nói tiếp ở chỗ đã dừng lại, thì nỗ lực đó sẽ chịu thua sự vô nghĩa khi cố miêu tả thành lời những gì không thể diễn tả.

Xưa nay căn phòng tôi giống như địa ngục. Đây là nơi tôi lớn lên. Đây là nơi tôi đánh mất sự trong trắng theo đúng nghĩa đen của từ này. Tôi muốn nói, lớn lên là một sự mất mát. Người ta tưởng đạt được gì đó, nhưng thực tế người ta đánh mất mình. Tôi thương tiếc đứa trẻ là tôi ngày nào, trong những khoảnh khắc hiếm hoi tôi nghe nó l ồng lộn dẫm đá trong

tim tôi như một thằng điên, ở tuổi mười ba mọi sự đã quá muộn. Mười bốn. Mười lăm. Tuổi dậy thì là một cuộc chiến mà rốt cục tôi đã chịu thua. Tôi ghét cái bản mặt mình trong gương, ghét sự bùng phát, sự thôi thúc trên khuôn mặt ấy.

Tất cả các vết sẹo trên tay tôi đều sinh ra từ nỗ lực muốn chế ngự đi ầu đó. Vô số gương vỡ vụn. Tôi không muốn làm người đàn ông tin mình đạt được cái gì. Tôi không muốn đủ lớn cho vừa bộ suit. Không muốn thành người cha nói với con trai: Con người phải hoạt động. Giọng của cha. Như cái máy. Ông hoạt động. Nhìn ông là tôi thấy tương lai, nơi tôi từ từ chết, rất từ từ. Chẳng có gì hoạt động cả, tôi đáp trả. R ồi: Con hết sức r ồi. Câu cuối cùng đó là phương châm của tôi. Là khẩu hiệu dẫn dắt tôi.

Ở tâm trạng bị dẫn dắt như thế, tôi ngồi trên ghế băng của mình đúng lúc chú ấy đột ngột tái xuất, đúng chín giờ. Hôm đó là thứ Năm và tôi còn nhớ: Chú đến, lưng còng như vác nặng. Tôi cứ mừng tưởng là chú già sọm đi sau một đêm. Những nếp nhăn ở cổ hiện rõ khi chú gật đầu về phía tôi. Cậu đấy à. Tôi gật đầu đáp. Và hơn thế nữa: Tôi gật đầu đưa ra lời mời. Chính tôi cũng không giải thích được: Tôi gật đầu về phía chú, một người đã già đi, rồi gật đầu lần nữa khi chú tiến lại gần, ngập ngừng bước qua ranh giới, và mời tôi điếu thuốc.

“Ohara Tetsu.” Chú khẽ cúi xuống. “Hajimemashite^[5].”

“Cháu không hút thuốc à? Tốt đấy. Tốt nhất là đừng bắt đầu. Nó là một sự phụ thuộc. Cháu thấy đấy, chú cần thuốc.” Chú ngồi xuống cạnh tôi, chặn cái cặp da giữa hai người. Tiếng bật lửa lạch xạch, chú bập thuốc. “Một trong những thứ mà chú không bỏ được.” Tôi lại gật đầu. “Chú đã thử đủ kiểu. Vô ích. Chú không thoát ra nổi. Chú thiếu ý chí. Chắc cháu hiểu đi đâu đó.” Giọng chú khàn khàn, chú đàng hăng. “Ở công ty,” chú nói tiếp, “ai cũng hút thuốc. Áp lực mà, áp lực vô biên. Ở công ty.” Chú cúi xuống dụi tắt điếu thuốc. Phần còn lại của buổi sáng chúng tôi im lặng ngồi ở ghế. Sau cái gật đầu nó đã thành ghế băng của hai chúng tôi.

Đôi lúc có ai đó đi ngang. Một bà mẹ đẩy xe nôi. Một người đàn ông khập khiễng. Một lũ học sinh trốn học trong bộ đồng phục nhàu nhĩ. Trái Đất quay. Đàn chim bay vút lên. Một con bướm thoáng đậu xuống ghế băng đối diện. Ngồi cạnh nhau, chúng tôi dõi mắt theo nó chấp chới bay

đi. Linh cảm mơ hồ là từ giờ trở đi sẽ không quay lại được nữa.

“Kyoko làm đấy,” chú nói khi mở hộp Bento vào buổi trưa. “Karaage^[6] với khoai tây trộn. Vợ chú làm. Cô ấy là một đầu bếp tuyệt vời. Cháu muốn không? Không à?” Chú khẽ cười ngượng nghịu. “Cháu phải biết là sáng nào cô cũng dậy lúc sáu giờ để làm Bento cho chú. Ba mươi ba năm. Sáu giờ, sáng nào cũng thế. Và quan trọng nhất là: Ngon lắm!” Chú xoa bụng. Và ngập ngừng: “Có lẽ quá ngon cho một người như chú. Nhưng mà, cháu thấy đấy, số chú may!” Nói xong chú bắt đầu ăn.

Tôi hình dung ra trong đầu hình ảnh Kyoko, vợ chú, vận đồ ngủ đứng nấu ăn. Dầu sôi. Chút nước xốt dính tay áo. Cô băm và trộn. Gọt. Cắt. Nêm muối. Cả nhà rộn tiếng băm chặt. Tiếng cắt gọt. Chú tỉnh dậy. Còn ngái ngủ, chú nghĩ bụng: Mình gặp may. Nghĩ trong sự sầu muộn không sao đo đếm nổi: Mình thực may mắn đến khó tin. Chú ra khỏi giường. Vào phòng tắm. Cúi xuống bồn rửa tay và mở nước lạnh, thật lạnh. Ngập mặt vào, tóc, gáy. Mở nước to thêm. Ngẩng lên. Rồi lại cúi đầu xuống nước. Giữ yên. Khoá vòi nước. Giữ yên. Nghe tiếng bọt nước sùng sục trong ống xả. Mở nước. Đóng. Mở. Đóng. Nhìn nước chia thành giọt, giọt to thành giọt nhỏ. Một vệt thuốc đánh răng dính ở thành bồn. Trắng trên nền trắng. Chú lấy ngón tay cậy và - Kyoko không biết. Nghẹn họng. Chú nói như tự nhủ: Kyoko không biết mình tới đây. Mình không nói cho cô ấy biết. Kéo dài giọng: Mình-không-nói-cho-cô-ấy-biết-là-mình-đã-mất-việc.

Một quăng lẳng. Tôi đã thành kẻ đờng lữa. Vừa được nói ra, bí mật đó đã biến chúng tôi thành đờng minh. Chân tôi trở thành tảng đá nặng, sự trì trệ tối hậu, không cho tôi chạy khỏi. Chú đã gửi gắm lòng tin vào tôi, chỉ mình tôi. Tôi nhìn xuống đôi giày bó chặt chân tôi. Méo mó và mòn vẹt. Chú đứng trước tôi nửa mét. Giày da đen, bóng lộn. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi: Giày của bố. Có thể đôi khi cả chú ấy cũng khát khao được gửi gắm lòng tin vào ai đó? Với chút cay đắng, tôi nhận ra: Tôi biết về chú ít hơn là về người mà tôi trước đây ngót ba tiếng vừa được biết tên. Thêm một lí do để ngồi lại bên chú và gật đầu về phía chú lần nữa, vượt qua chiếc cặp da.

“Lạ thật” Chú quay lại câu chuyện dang dở. “Không phải là chú không định nói cho Kyoko biết. Không, chú muốn nói chứ. Nhưng rồi. Chú không nở lòng nào. Có gì đó níu chân chú lại. Có thể thói quen. Khói xám từ miệng chú. Thói quen sáng sáng ngủ dậy và rửa mặt. Cô thất cà vạt cho chú. Lúc ra khỏi nhà, chú nói: ‘Chúc em một ngày đẹp.’ Cô nói: ‘Anh cũng thế nhé.’ Cô vẫy theo chú. Đến khúc rẽ đầu tiên chú quay lại nhìn cô lần nữa. Hình dáng cô trước căn nhà. Như lá cờ bay trong gió. Chú có thể chạy ngược lại, nhưng xe bus đã tới. Chú lên xe. Đi ra ga. Lên chuyến tàu nhanh. Đến A. Xuống tàu điện ngầm. Đến O. Cứ thế thôi,” chú cười. Tôi không cười. Chú vẫn cười. “Cứ thế thôi.”

“Còn cháu? Cháu tới đây làm gì?” Tôi nhún vai. “Không rõ tại sao à? Hừm, cháu còn trẻ quá. Mười tám?” Tôi rúm người lại. “Mười chín? Hai mươi? Không tin nổi, trẻ thế. Mọi thứ còn trước mặt. Chẳng có gì sau lưng.” Chú thở dài. “Không tin nổi đã có lần chính chú từng trẻ như thế. Tuy nhiên. Có ý nghĩa gì đâu? Ý chú là mỗi người chỉ có một tuổi. Chú đã từng, đang và sẽ lúc nào cũng năm tám tuổi. Nhưng cháu. Nghe này, cháu chọn ra tuổi nào thì nó sẽ dính chặt vào cháu. Dính nhằng nhằng.

Cái tuổi mà cháu chọn ra đó, nó như keo dính, nó quấn quanh cháu rồi đông cứng lại. Nhưng đi đâu thông thái đó không phải do chú nghĩ ra. Chú đọc trong một cuốn sách. Hoặc một bộ phim. Quên rồi. Người ta ghi nhớ những thứ này nọ. Lạ thật. Ghi nhớ cả đời.”

Trong khi chú đọc báo, tôi ngẫm nghĩ về những lời chú nói. Nhưng càng ngẫm nghĩ thì những “cái gì” càng chuội đi, chỉ chừa lại những “như thế nào” làm tôi bận tâm. Cái giọng mệt mỏi của chú ấy đem lại cho câu chữ một dư vị chát đắng. Bất kể “trẻ” hay “không thể tin nổi”, cả hai chữ ấy, như cách chú nói ra, đều có một vị gắt, và như tôi nghe, hai chữ chỉ là một. Tôi nghĩ bụng, người nào nói như thế là người im lặng lâu ngày. Sau đó chữ nào cũng giống nhau và người ngoài khó nhận ra sự khác biệt giữa chúng. Keo dính hay cuộc đời, giữa hai thứ không có khác biệt lớn.

Giấc ngủ của chú tới đột ngột. Giữa lúc đọc đến trang hai của mục thể thao. Chú dựa lưng vào ghế băng, đầu gục xuống và gật gù thiếp đi. Bàn tay để ngửa, đề lên ảnh đội Giants. Chẳng chịt đường vân tay. Cắt ngang tâm. Mục in dính ở ngón tay trở. Trông chú lại giống đứa trẻ con. Ngây ngô. Dễ bị tổn thương trong vẻ ngây ngô của mình. Và tôi lại cảm thấy ý muốn đắp chăn cho chú. Một ý muốn tự nhiên được bảo vệ chú trước đi đầu ác, dù bằng cách nào.

Khi chú thức dậy thì đã quá năm rưỡi. Chú vươn vai ngáp và dụi dụi mắt. “Còn mấy phút nữa,” chú nháy mắt, “thì ngày chấm dứt. Hôm nay không làm thêm giờ.” Chú gấp báo lại. “Ngày làm việc đẹp nhất là lúc về nhà. Câu đầu tiên của chú khi về nhà, đứng trong cửa. Có mùi tỏi và gừng, mùi rau hấp mới chín. Chú đứng trong khung cửa, hít mùi ấy vào ngực và nói: ‘Ngày làm việc đẹp nhất là lúc về nhà.’ Vì thế mà Kyoko mắng chú là ‘đồng gốc.’ Từ miệng cô ấy nghe như ‘anh yêu.’ Không hề xúc phạm. Cháu hiểu chứ? Cô ấy có quyền mắng chú tệ hơn, nếu muốn. Đồng dối trá. Đồng lừa đảo. Ngay cả lúc ấy, chú hi vọng, vẫn nghe ra sự âu yếm như khi cô mắng chú là đồng gốc. Mặc dù. Chú không muốn biết thêm. Chừng nào còn có hi vọng thì chú không muốn biết sẽ ra sao khi cho cô biết sự thật. Mà nói để làm gì? Cô xứng đáng được hưởng những gì tốt đẹp hơn nhiều, hơn cả sự thật.”

Sáu giờ kém năm. Chú nấn lại cà vạt cho thẳng thớm. Không vội vã. Mà dường như phải cố làm chậm đi. Một con ngựa bị thắng cương nhưng quy phục dây cương. Chú liên tục lắc tay lên cao, kéo cổ tay áo xuống để nhìn đồng hồ. “Chú đi đây.” Sáu giờ kém ba phút. “Không, chưa vội.” Sáu giờ kém hai phút. “Giờ thì phải đi rồi. Thế nhé. Mai lại gặp nhau nhé?” Tôi gật. Chú nói khẽ, gần như không thành tiếng: “Chú cảm ơn cháu.” Nhìn đồng hồ lần cuối. Đúng sáu giờ. Chú đứng bật dậy. Tôi cũng đứng lên theo. Chúng tôi cao bằng nhau, nhìn thẳng vào mắt nhau. Tạm biệt. Xong. Một cuộc chạm trán thoải mái giữa phụ âm và nguyên âm. Tôi lại nín lặng. Rồi bật ra: “Tên cháu là Taguchi Hiro. Hai mươi tuổi. Tuổi hai mươi là tuổi cháu tự chọn.” Tôi cúi lưng, vụng về, giữ tư thế cúi cho đến khi chú ấy đi khỏi. Một sự thoải mái kì lạ: Tôi vẫn làm được.

Tôi chưa quên cách tự giới thiệu mình. Ngay cả khi tên tôi tan vụn trên đầu lưới.

Trên đường về nhà tôi tưởng tượng tiếp câu chuyện của chú. Có thể chú tin tưởng thổ lộ hết với tôi là đủ, và tối nay chú sẽ về nhà và giải bày nỗi lòng. Nhưng cũng có thể không. Có thể chú sẽ lẩn lữa, trì hoãn cho đến khi tiêu hết tiền tiết kiệm. Và có thể đó chính là điều chú mong đợi: Kyoko đoán ra mọi chuyện. Sẽ có một ngày cô thức dậy với cảm giác bồn chồn, rằng có gì đó sai sai. Cô sẽ truy tìm và phát hiện ra mẹo của chú, bắt chú giải thích. Và có thể chúng tôi cũng giống nhau ở điểm này. Chúng tôi mở mắt quan sát mọi thứ vượt khỏi tay, và cả hai đều giấu giếm cảm thấy nhẹ nhõm khi không có khả năng chấn chỉnh mọi lệch lạc. Có thể đó là lý do đưa chúng tôi gặp nhau. Để cùng lúc và chắc chắn ngộ ra rằng chúng tôi không thể đảo ngược được cái gì đã xảy ra, từ đây và từ bây giờ. Và có thể vì vậy mà câu chuyện của chú cũng là câu chuyện của tôi. Nó là câu chuyện những gì chú đã bỏ lửng không làm và do đó không thể đảo ngược được nữa.

Nhiều người đang về nhà. Nhiều đôi giày đi đầu bước, khiến tôi loạn nhịp. Phía trước, dưới cột đèn, tôi thấy cha đi ngang một bụi cây lúp xúp nở hoa, mắt nhìn chằm chằm xuống con đường từ nơi làm việc về nhà. Cha không thấy tôi. Tôi kịp lẩn ra sau máy tự động bán đồ uống. Tôi muốn tránh cho chúng tôi, cha và tôi, sự ngưng ngừng khi gặp nhau ngoài phố và không biết nói gì với nhau. Mãi đến khi cha rẽ qua góc phố tôi mới thấy tiếc nuối, lẽ ra thì ít nhất tôi cũng nên chúc cha một buổi tối an lành.

“Một ngày tuyệt đẹp, đúng không? Nhìn trời xanh thế kia thì ước gì được ra biển. Tiếc thật.” Chú nhìn xuống người mình và lắc đầu. “Chú đang tự do mà đâu phải là người tự do. Nhưng đời còn dài.” Chú ngẩng xuống. Thở dài. “À, tên cháu là Taguchi Hiro. Chú đã nghĩ là cháu bị câm, và chú thú thực, về mặt nào đó thì thậm chí như thế lại hay. Tất nhiên là giả sử thế thôi, cháu nên hiểu đúng ý chú.” Chú gãi cằm. Một cô gái chạy thể thao ngang qua sau lưng chú, tay vung lên. Cô chạy tiếp. Băng trán đỏ. Có tiếng còi ô tô văng vẳng từ đường cái, tiếng động cơ rộ lên rồi bay xa, mắc vào những bụi cây xung quanh, không len vào được bán kính riêng tư nhất của hai chúng tôi.

Đột ngột chú nói tiếp: “Giá mà Kyoko bằng cách nào đó biết chú đến đây thì tốt. Hình dung rằng cô nhờ trực giác, nhờ linh cảm mà biết được chuyện này là niềm an ủi cho chú, vì khi biết thì cô là kẻ đồng lõa với chú, a dua cùng chú. Thật thảm hại, đúng không, nếu cô tình nguyện a dua cùng chú. Sáng nay, khi thất cà vạt hộ chú, cô nói, nói rất nghiêm túc: Giá mà người ta đủ điên rồ để làm tất cả mọi chuyện khác đi. Để phá tung mọi ràng buộc, cô nói và hít một hơi. Có lẽ đó là khoảnh khắc thích hợp để thú thực cho cô biết là chú đã bị tổng ra đường từ lâu. Nhưng khi đó cô đã thất xong nút cà vạt, và cái đọng lại chỉ là sự bẽ bàng. Chú bẽ bàng vì sự bẽ bàng của chú. Vì đã bỏ bao công sức che giấu sự bẽ bàng ấy trước chính chú và trước Kyoko. Vì kì thực là thế này: Chú không chỉ mất việc. Cái mất mát trầm trọng nhất là lòng tự trọng. Mất nó là khởi đầu cho sự lụn

bại. Ta đứng ở cuối sân ga đông đặc người, nhìn thấy ánh đèn của chuyến tàu đi tới và chợt nhận ra mình đang tính toán thời điểm nhảy ra đường ray để chắc chắn sẽ chết. Ta tiến lên một bước. Ta linh cảm được thời điểm ấy! Nhảy! Nhảy! nhưng rồi: Không! Một chữ ‘không’ u tối. Ta không đủ sức làm việc đó. Tàu vào ga. Chặt cứng hành khách. Ta nhìn hình mình phản chiếu trong cửa kính loang loáng trôi qua, và không nhận ra chính mặt ta nữa.”

“Chấm!” Chú ng ồi thẳng lên. “Chấm dứt nhé. Chú lắm m ồm quá. Chắc cháu nghĩ là chú không biết dừng. Nói về chú thế là đủ. Giờ đến lượt cháu. Kể chuyện gì đi.”

“Chuyện gì ạ?”

“Gì cũng được. Nhớ gì kể nấy. Chú nghe đây.”

Rồi chú ng ả ra lưng ghe có vẻ như thực sự không có ý định nào khác là lắng nghe.

Bắt đầu từ đâu? Tôi tìm một chữ khả dĩ nối mạch với chữ cuối cùng của chú. Khó quá, tôi nói. Ý nghĩ đầu tiên tôi là: Khó kể quá. Mỗi người là một bộ sưu tập chuyện này chuyện nọ. Nhưng tôi. Tôi ch ần chừ. Tôi sợ gom góp những chuyện ấy. Giá tôi là một chuyện mà trong đó không có gì xảy ra. Giả sử sáng nay chú nhảy xuống đường tàu. Thì chuyện tôi kể cho chú bây giờ có ý nghĩa gì đâu? Mà liệu nó thực sự có ý nghĩa gì không? Tôi nói r ồi, khó quá. Câu đầu tiên mà tôi nghĩ ra là: “Ta đang đứng trên lớp băng tan.”

“Câu ấy hay.” Chú lặp lại câu của tôi. “Ta đang đứng trên lớp băng tan. Cháu nghĩ ra à?”

“Không, cháu không nghĩ ra. Câu của Kumamoto.” Tôi nuốt cục nghẹn. “Của Kumamoto Akira.”

Động tác nói làm ngập lụt tôi. Tôi là lòng sông cạn trơ đáy, sau bao năm hạn hán được đón trận mưa. Nền đất hút nước thật nhanh và sau đó không gì cản nổi nữa. Nước dâng cao, ngày càng cao, tràn bờ, cuốn phăng

cây cỏ, ngấp lên đất. Mỗi chữ tôi nói ra là một sự giải phóng.

Kumamoto làm thơ. Những cuốn vở đi học của nó đầy thơ. Nó đang trên hành trình đi tìm bài thơ hoàn hảo, đã thành ám ảnh. Khi nó ng ẩi đó với bút chì giắt vành tai, hoàn toàn tách khỏi thế giới, hoàn toàn là một thi nhân, thì chính nó là một bài thơ.

Hai chúng tôi cùng lớp cuối cấp. Cả hai cùng chịu áp lực phải thi đỗ. Kumamoto không coi trọng chuyện đó như tôi. Hay đúng hơn là nó làm ra vẻ như thế. “Học làm gì,” nó cười cợt, “khi con đường của tớ đã được an bài từ trước. Không thể không thấy dấu chân của những người đã đi con đường ấy trước tớ. Cụ tớ, ông tớ, bố tớ. Ai cũng là luật gia, tất cả đều khai phá cho tớ con đường ấy. Tớ không việc gì phải học. Mọi người làm hết cho tớ r ấi. Tớ chỉ việc nhai lại mọi thứ r ấi sau này nhõ ra. Đó là món tớ nợ họ. Nhìn này!” Nó chỉ cho tôi xem một cuốn vở của nó. Bị xé nát bươm. “Bố tớ nói, xã hội không cần những kẻ lập dị. Đúng, bố tớ có lí. Nhưng cái này không phải lỗi tớ. Tớ mất mấy tiếng đồng hồ để dán các trang lại.”

Dưới một vệt băng dính tôi đọc thấy: Địa ngục lạnh lẽo. “Dòng thơ hoàn hảo nhất mà tớ viết ra được từ xưa đến nay,” nó nói.

“Lửa dưới địa ngục không tỏa hơi ấm. Tớ chết cóng mất.”

“Không đâu lạnh lẽo như sa mạc lửa.”

Những vệt bút chì đậm. Xiên vào giấy mỏng. Đôi chỗ thiếu một vệt giấy. “Không sao.” Kumamoto vỗ ngực ba lần. “Tất cả trong này. Jisei no ku^[7] của tớ.”

Thoạt tiên tôi không hiểu nó. Tôi không hiểu nó như không hiểu những bài thơ nó viết ra. Tôi đọc và hiểu những chữ trong bài thơ. Tôi hiểu chữ “địa ngục” và “lửa” và “băng tuyết.” Nhưng hiểu được cái vực thăm mà nó thể hiện thì có lẽ người ta phải có một kiểu đọc xuống tận đáy vực, mà tôi thì sợ đi đầu đó, có lẽ vì tôi linh cảm được chính mình đang ở đó và không chịu thừa nhận. Vậy mà. Giá ngày ấy tôi hiểu nó thì một số chuyện đã diễn ra khác hẳn. Nhưng ai mà biết được? Ai biết được cái gì tốt, và nếu tốt thì để làm gì? Trong chừng mực tôi có thể nhớ lại được thì “tốt” không phải là chữ mà Kumamoto từng sử dụng.

Mặc dù vậy chúng tôi trở thành đôi bạn. Đôi bạn thân. Tôi khâm phục sự kiên định của nó. Nó tỏa ra ánh sáng của một người biết chắc mình sẽ đi đâu, và đến nơi đó sẽ cô đơn khủng khiếp.

Nó không đếm xỉa đến ý kiến người khác. Nó cười cùng với những người chê cười nó. Rồi nó nói, như nói về bố nó: “Vâng, mọi người có lí. Đơn giản đó không phải lỗi của tôi.” Vừa nói câu đó vừa nháy mắt.

Nó khâm phục gì ở tôi?

Tôi không rõ. Có thể, do tôi hoàn toàn tin cậy và dựa vào nó. Tôi tin nhiệm nó và vẻ tươi vui của nó. Tôi tin nó là một người có tuổi xuân vĩnh viễn, và khi tôi chết rồi, người ấy, với mái tóc trắng như tuyết, vẫn mơ về một bài thơ hoàn hảo.

Chúng tôi gặp nhau chủ yếu vào buổi tối. Nó thích thời điểm chập tối. Lúc đó ánh sáng, như nó nói, vừa buồn thảm lại vừa vui vẻ. Ánh sáng ấy buồn vì ngày đã tắt, và vui đón đêm đen rủ xuống. Chúng tôi đi lang thang qua các phố. Kumamoto kéo tôi đi theo, xung quanh nó là mùi một phong cảnh lạ. Mùi nền đất đóng băng cứng như xi măng, mùi cây cỏ kì quái bị lấp bên dưới. Nếu chúng bung ra, tôi tự hỏi, ta sẽ thấy gì hiện ra trên bề mặt?

Câu trả lời là một sự pha trộn.

Kumamoto dừng bước. Trên đầu nó các chữ cái của biển quảng cáo đầu gối đầu bằng đèn neon chói lóa. Đàn ông đàn bà đi tránh chúng tôi một khoảng xa. Chúng tôi là một hòn đảo giữa các đợt sóng nhấp nhô. Một vòng ôm, đột ngột, Kumamoto giữ chặt tôi lại. Nó lấy cả hai tay giữ tay tôi. “Đúng rồi,” nó kêu lên, không thể có một bài thơ hoàn hảo! Sự hoàn hảo của nó phải nằm trong sự không hoàn hảo. Cậu hiểu không?” Tôi không hiểu nổi. Nó hét vào tai tôi: “Tớ có một hình ảnh trong óc. Tớ nhìn thấy nó hiển hiện. Màu sắc của nó chói lóa sắc lẹm. Nhưng khi tớ tóm gọn được nó thì nó nổ tung, và những gì tớ viết ra chỉ là vô số mảnh vụn, không thể tụ thành một vật thể trọn vẹn. Bây giờ thì cậu hiểu rồi chứ? Giống như tớ cố dán một cái bình bị vỡ từ các mảnh vụn, song các mảnh vụn ấy tan tác đến nỗi không thể biết miếng nào khớp miếng nào, và bất kể tớ dán chúng vào nhau kiểu gì thì bao giờ cũng thừa ra một mảnh. Chính cái mảnh đó làm thành bài thơ. Chỉ nhờ nó mà bài thơ có ý nghĩa!”

Giọng nó chứa một cơn sốt: “Bài thơ tạ thế của tớ là một cái bình có nước rỉ vào qua những mạch vỡ bị dán.”

Nó thả tôi ra. Tôi loạng choạng. Cảm nhận những ngón tay nó còn ấn vào cánh tay mình.

“Cậu bệnh rồi,” tôi thì thào. Nó đáp lại: “Cậu cũng thế.”

Đó là một lời cảnh báo. Tôi nghe và không thêm cho vào tai.

Trong tiết Vật lí sau đó mấy hôm, Kumamoto dúm cho tôi một mẫu giấy. Trên đó viết: Tám giờ hôm nay. Ở ngã tư. Tớ muốn sửa lại. Tôi vẫn giữ mẫu giấy đó. Tôi biết rõ ở đâu trong phòng mình, trong ngăn kéo nào. Dưới viên đá cổ có côn trùng bên trong. Thỉnh thoảng tôi lấy nó ra đọc, từng từ một, như một bài kinh cầu: Tám giờ hôm nay. Ở ngã tư. Tớ muốn sửa lại.

Căn bệnh của nó?

Tôi tin đó là ý chí không suy suyển của nó. Nó muốn, muốn lắm, muốn lắm. Muốn sửa lại. Nó biết là không thể trả lại được món nợ với cha ông, và nó biết không thể chường mãi ra bản mặt vui tươi. Người ta không thể cứ ra rả cả quyết: Không phải lỗi tôi. Từ một lứa tuổi nào đó trở đi, lứa tuổi mà người ta không muốn có, người ta buộc phải hiểu ra là luôn phải chịu trách nhiệm nào đó. Đó là căn bệnh của nó: Hiểu ra khi còn quá trẻ, rằng chẳng có gì hoàn hảo, và quá trẻ để rút ra kết luận đúng đắn. Và có thể nó muốn cảnh báo rằng đó cũng là căn bệnh của tôi.

Khi tôi ra khỏi nhà tối hôm đó, không khí ẩm ướt và ngột ngạt. Như cái giẻ ướt quấn quanh người. Tôi căng thẳng rảo bước, nhựa đường chảy lỏng dưới chân. Từ xa tôi đã thấy nó. Mặt nó hướng về phía tôi. Ánh mắt nóng bỏng nhìn tôi. Nó vung tay lên và gọi gì đó. Miệng nó há ra và khép lại. Tôi không hiểu nó nói gì. Tiếng nó đã tắt lịm trong âm thanh ồn ã của phố xá, khi nó, như người đang bơi, ngay trước mắt tôi, không nhìn ngang nhìn dọc, cứ thế lao vào dòng xe cộ. Tay nó còn vung cao. Tiếng phanh

cháy đường. Bàn tay còn chấp chới vài giây trong không khí trĩu nặng. Rồi rơi xuống. Ai đó rú lên: “Tai nạn!” Tôi hỗn hển chạy tới. Cúi chỏ thọc vào mạng sườn tôi. Tôi len qua vòng vây toàn khách bộ hành. Kumamoto, đâm máu. Bàn tay nó. Trắng nhợt và thon thả. Tiếng còi hú. Tôi lùi lại. Mù. Bị chọc mù. Bị đẩy bắn ra, một quãng xa. Này! Ổn cả chứ? Tôi sụm xuống vỉa hè. Cạnh tôi một túi bóng đựng rác vỡ bung. Thệt thối. Tôi ngất đi. Khi tôi tỉnh lại, người ta đã đưa nó đi. Phía trên tôi là biển quảng cáo mặt nạ đắp. Ổn cả chứ? Tôi đứng dậy và đi khỏi.

Tôi về nhà, hai chân run bần. Mỗi người đi ngược chiều có mắt của nó. Kumamoto ở khắp nơi. Thân hình dày dặn, bên dưới là xương, nội quan, chẳng có gì vĩnh cửu. Nó chết thật chưa? Cái chết của nó đã trang bị cho tôi cặp mắt nhìn xuyên thấu mọi vật. Tôi nhớ đến người phụ nữ đi trước tôi. Xinh đẹp. Mạnh mai. Tôi nhìn lưng cô ta và quan sát, hít vào và thở ra, xương sống cô lúc lắc. Đột nhiên tôi ngộ ra, cái xương sống ấy hướng đến cái chết trong chuyển động của nó. Tôi nhớ đến người đàn ông đi ngược chiều cô ta, cầm tay cô, đưa lên miệng hôn. Cả người đàn ông ấy cũng thế: Tro bụi. Cha mẹ tôi. Tôi nhớ lại. Mẹ ngồi trước vô tuyến, một bộ xương. Cha uống cốc bia sủi bọt, một bộ xương. “À, con trai đấy à, đợi mãi.” Những cái đầu lâu trần trụi và hố mắt đờ đẫn nhìn tôi trân trân. “Thân phận con rồi sẽ ra sao,” tôi nghe. “Tối rồi còn lang thang. Quên rồi à? Tương lai của con!” Cha cắn vào khúc giò sống. Răng cắn xé. Tôi loạng choạng đi qua hành lang. Bóng của ta, hãy theo ta vào phòng! Cửa khẽ sập lại.

“Đây, làm một ngụm đi.” Tôi phải uống chút gì.

Cà Vạt, sọc xám đỏ, lời tôi trở lại công viên.

“Chậm thôi,” chú nói, “ừ, thế là tốt.”

May mà chú ấy không nói gì thêm.

Vì, biết nói gì, tôi nghĩ, biết nói gì khi không còn chữ nào? Sau khi cửa sập lại sau lưng, tôi cảm thấy một sự trống trải từ ngữ. Tôi nằm xuống, im bất, chạy trong tâm trí một lần nữa về phía ngã tư. Miệng Kumamoto. Nó kêu gì vậy? Tôi cố tìm cách đọc ý nghĩa trên môi nó, nhưng cố thế nào cũng vô vọng. Phải chăng đó là một từ? Một từ như “tự do”? Hay “sống”? Hay “hạnh phúc”? Phải chăng là từ “không”? Hay “có”? Một câu chào bình thường? Có thể là “vĩnh biệt”? Hoặc tên tôi? Hay “bố”? Có thể là “mẹ”? Hoặc chữ gì đó không quan trọng, và thật vô nghĩa nếu cứ thử đoán?

Thời gian còn lại của buổi đêm tôi lửng lơ trong trạng thái phiêu dao. Tôi không ngủ, đồng thời vẫn ngủ giấc ngủ của người mộng du. Hễ nhắm mắt là tôi nhìn thấy bàn tay trong căn phòng tối của kí ức, bàn tay Kumamoto, nó tách rời ra, cô đơn khủng khiếp, nổi bật trên nền nhựa đường đen thui. Nó trở vào tôi. Trở vào chính tôi, trong khi có cả đám người vây quanh. Và điều làm tôi kinh hoàng nhất ở đây là cảm giác tủi hổ đột ngột dâng trào trong lòng, cảm giác: Tôi không quen nó. Nó không dính dáng đến tôi. Tôi ước gì bị đẩy đi. Đẩy khỏi cái đũa đau đón nằm đó. Và đột ngột như khi đến, cảm giác tủi hổ ấy biến mất, nhưng sau này cũng

chẳng ích gì khi tôi tự bảo đó là một phản ứng tự nhiên. Cảm giác ấy đã thực sự tồn tại, nó vẫn còn đó, và cùng nó là sự căm phẫn: Tại sao Kumamoto làm một chuyện giữa bàn dân thiên hạ, trong khi chuyện đó là của riêng nó, riêng mình nó? Vì sao nó ép tôi phải có cái cảm giác tủi hổ đốn hèn như vậy? Không bao giờ, tôi thề, sẽ không bao giờ tôi quấn quýt với ai nữa. Không bao giờ bị lôi kéo vào số phận một người khác. Tôi muốn bước vào một không gian không có thời gian, nơi không ai có thể làm tôi kinh hoàng lần nữa. Kệ cho cuộc đời bên ngoài tiếp tục trôi đi. Tôi muốn khoá trái cửa, bắt nó ở ngoài, tôi muốn lẩn tránh nó, không cho nó đụng chạm đến tôi. Một mảnh vỡ cắm ngập vào ánh mắt tôi, chính nhờ mảnh vỡ ấy mà bài thơ tạ thế của Kumamoto có ý nghĩa.

Sáng hôm sau tôi nằm lì trên giường. Chẳng có gì mới. Tôi trốn học thường xuyên. Nhiều lần tôi ở nhà ba, bốn hôm, và người ta vẫn để tôi yên vì tôi viện được lí do khôn khéo. Quan trọng là vẫn đem điểm tốt về nhà. Những tiết học bị lỡ thì chẳng mấy chốc tôi gỡ lại được nhờ chút hăng hái còn sót lại trong tôi.

Nhưng lần này khác.

Một tuần trôi qua. Cha mẹ tôi lo lắng. Tuần sau đó thì rầu rĩ. Tuần tiếp theo thì tuyệt vọng. Tuyệt vọng một thời gian dài. Rồi lại rầu rĩ. Cuối cùng họ sợ hãi. Cứ thế lên đỉnh xuống vực cho đến khi tôi không phân biệt được một tuần lễ đã dài như cả tháng và tháng dài như năm. Tôi chốt then cửa phòng mình lại. Gõ cũng vô ích, tôi không trả lời. Tùy tâm trạng cha mẹ tôi đang lo lắng hay rầu rĩ hay tuyệt vọng mà tiếng gõ cửa có âm thanh màu xám hay đen hay trắng. Nó nhuộm màu sự yên tĩnh đã hút tụt tôi vào, một sự yên tĩnh có thể ví với cánh rừng đen âm u. Ta đi theo một lối mòn quanh co. Những tán cây lay động, ánh Mặt Trời xuyên chéo qua cành lá. Mạng nhện lỏng lách trong tia nắng như những hình hài mong manh dệt bằng mộng mơ. Ta nghĩ: Im lặng xiết bao. Và ngay giây phút đó nhận ra đã lầm. Sự im lặng của rừng là sự im lặng đầy ứ. Đầy ứ tiếng chim ca, tiếng răng rắc của gỗ mục. Côn trùng rả rích. Một cái lá mệt mỏi chao xuống. Sự im lặng dạt dào như âm nhạc, như một ca khúc không đầu không cuối. Ca khúc ấy là cội nguồn của tất cả các ca khúc khác. Trong phòng mình, tôi nhận ra: Sự im lặng có một hình hài. Nó sống động. Tiếng nước nhỏ giọt

từ vòi nước ngoài bếp. Mẹ đi giày trong nhà bằng nhung. Điện thoại đồ chuông. Tủ lạnh mở ra. Cha loẹt quẹt lê chân. Qua lỗ khoá bị bịt kín tôi nghe mọi thứ bên ngoài thở và nhẹ nhõm khi nhận ra không phải trộn tiếng thở của mình vào đó nữa. Da đầu nhần nhột. Tôi cảm thấy tóc mọc.

“Nó có liên lạc với cháu không?”

“Ai cơ ạ?”

“Kumamoto.”

“Không,” tôi lắc đầu: “Cháu không biết chuyện gì xảy ra tiếp với nó, và nếu phải thú thực thì cháu cũng không hề muốn biết.”

“Tại sao không?”

“Nó đã viết bài thơ của nó. Chú hiểu không? Bây giờ cháu viết bài thơ của cháu.”

Nếu nó còn sống...

... thì tôi vẫn đã sống hai năm trong phòng mình. Hai năm cuối cùng trong thời thanh xuân của tôi đã mất đi. Mất vào tay nó, là một đứa mà, tôi không thể hình dung ra cái gì khác, là một đứa lẽ ra phải chết ở tận đáy tâm hồn nó.

“Chú có được phép đọc không? Đọc bài thơ của cháu?”

“Cháu chưa viết xong.”

“Nhưng nó kia kìa.”

“Đâu?”

“Trên mu bàn tay cháu.”

Sợ chẳng chết. Tôi rút tay giấu đi ngay.

Diếp củ, khoai tây trộn, hai viên khoai nghiền chiên.

Mấy vụn còn thừa chú ném cho lũ b ồ câu đập cánh phành phạch vây quanh chúng tôi. Chú giậm chân. Lũ chim bay vụt lên. Rồi quay lại với đám lông cổ xù lên. Quên là vừa bị chú giậm chân xua đi. “Những con vật tội nghiệp,” chú lẩm bẩm. “Thương thật. Không có kí ức. Nhưng có lẽ không đáng thương như ta nghĩ.” Tôi nhận xét. “Giả sử khi người ta quên hết mọi chuyện. Có lẽ người ta sẽ tha thứ mọi chuyện chẳng? Cho chính mình và người kia? Có lẽ người ta sẽ không biết ăn năn và tội lỗi?” Có tiếng lách tách của vải tích điện, chú lấy cánh tay chùi một vết vô hình trên quần. “Không, thật đấy, thế thì quá đơn giản. Để tha thứ, để thực sự tự do người ta phải nhớ lại, từng ngày.”

“Cháu kể tiếp đi.”

“Vâng, cháu muốn tha thứ.” Câu đó cứ thế buột khỏi miệng tôi.

“Cháu không phải là một Hikikomori đặc trưng,” tôi nói tiếp. “Không như những Hikikomori trong sách báo mà người ta thỉnh thoảng đặt ở bậc cửa cho cháu đọc. Cháu không đọc Manga, cháu không xem ti vi cả ngày hoặc chơi game online cả đêm. Cháu không lắp máy bay mô hình. Cháu sợ chơi video. Không có gì được làm cháu xao nhãng nỗ lực tự vệ trước chính cháu. Trước cái tên cháu chẳng hạn. Trước khoản cháu được thừa kế. Cháu là con trai một. Trước cơ thể cháu với nhu cầu liên tục muốn giữ gìn cháu. Trước cái bụng đói, cái m ồm khát. Trong hai năm ng ồi lì ở đây cơ thể cháu mỗi ngày chiến thắng cháu ba lần. Lúc đó cháu rón rén ra cửa,

mở một khe hẹp, lấy cái khay mẹ cháu đặt đó. Nếu không có ai ở nhà thì cháu lên ra phòng tắm. Tắm rửa. Nhu cầu tắm rửa cũng kì lạ. Cháu đánh răng, chải đầu. Tóc mọc dài quá. Nhìn vào gương: Cháu vẫn tồn tại đây. Cháu cố nén tiếng hét đã dâng tới cổ. Cháu cũng phải bảo vệ cháu trước nó nữa. Trước giọng nói của cháu, trước ngôn ngữ của cháu, thứ ngôn ngữ giúp cháu xác định là cháu không biết có tồn tại dạng Hikikomori đặc trưng không. Giống như có những căn phòng hoàn toàn khác nhau, thì cũng có những Hikikomori khác nhau, họ có hàng ngàn lí do khác nhau và hàng ngàn phương thức khác nhau để chui vào vỏ ốc của mình. Cháu đọc thấy có người sống qua thời thanh xuân của mình bằng cách tập chơi đi chơi lại một giai điệu duy nhất trên cây đàn guitar một dây, còn người khác sưu tầm vỏ ốc. Đêm đến, khi trời tối, họ trùm mũ lên đầu chạy ra biển, và chỉ quay về trước lúc bình minh.”

“Cháu may mắn được mọi người xung quanh để yên thân. Vì cũng có những người bị người ta dụ ra ngoài. Được hứa sẽ hòa nhập xã hội. Được lành bệnh. Việc làm. Thành công. Với lời hứa lỏng lẻo đó trên môi, họ được dắt đi từng bước trở lại xã hội, trở lại cộng đồng lớn. Họ được làm quen cách chi tiêu lòng xã hội. Được làm cho hài hòa. Nhưng cháu gặp may. Người ta đã bỏ quên cháu. Người ta không cử nhân viên xã hội đến trước cửa phòng cháu và đổ dành cháu hàng tiếng đồng hồ. Đóng sách báo và tạp chí mà cháu giờ xem, nước hoa cạo râu của cha, dấu tay của mẹ trên nắm cơm - một tạo cuộc đời như thế là vừa vặn đủ, vừa vặn chịu nổi. Cháu được để yên. May quá. Được làm một phần của cái gia đình cho phép cháu khoá cửa phòng sau lưng, đứng ra là vì xấu hổ. Không ai được biết cháu là Hikikomori. Cha mẹ cháu kể với hàng xóm là cháu đi trao đổi học sinh bên Mỹ, và từ khi cháu ra ngoài thì lại kể là cháu đã về nhưng cần thời gian để tái hòa nhập quê nhà. Cháu may mắn được là một phần của cái gia đình xấu hổ vì con.

Và có thể chính sự may mắn đó đánh dấu rõ rệt nhất một Hikikomori. May mắn được giải phóng một thời gian vô định khỏi mọi sự đời, khỏi mọi trò chơi nhân quả. Không có mục đích nhân gian nào trước mắt, không hề có ý chí đạt được mục đích nào, ở lì trong căn phòng khóa trái cửa. Một hòn bi nằm yên ngoài lề và không đẩy các hòn khác đi. Khóa mình trong phòng là ta tách khỏi cái mạng lưới dày đặc của các mối quan hệ và móc nối, ta thở phào vì không phải làm gì mà cũng đạt tình trạng ấy. Thở phào:

Ta không phải góp tay vào việc gì. Cuối cùng ta tự thú với chính mình rằng ta tuyệt đối bàng quan trước thế giới này.”

“Không đơn giản, khi có một Hikikomori trong nhà. Nhất là trong thời gian đầu. Mọi người biết: Cái bậu cửa kia, qua đó là vào phòng, trong đó có người giả chết. Người ấy còn sống, thỉnh thoảng nghe tiếng, rất hiếm khi nghe cả tiếng chân đi lại. Mọi người để đồ ăn lại trước cửa và nhìn thấy nó bị lấy đi. Đợi. Nhất định người ấy phải ra phòng tắm, đi vệ sinh. Đợi vô ích. Thời gian đầu cháu chỉ ra ngoài khi biết chắc không ai quấy quả sự tồn tại của cháu. Sự tồn tại ấy chỉ tồn tại khi cháu vắng mặt. Cháu là cái gối lót không ai ngủ, là chỗ bên bàn để trống, là quả mận cần dờ trên đĩa mà cháu để ra trước cửa cho mẹ dọn đi. Cháu vắng mặt tức là vi phạm một điều luật quy định rằng người ta phải có mặt, và khi có mặt thì phải làm gì đó, đạt được gì đó.

Mặt khác, cũng không ghê gớm lắm khi có một Hikikomori trong gia đình. Niềm tuyệt vọng ban đầu sẽ tan dần. Gia đình sẽ không tuyệt vọng nữa vì ta vắng mặt, có chăng chỉ là cố gắng một cách tuyệt vọng để che giấu đi điều đó. Nhục nhã. Đứa con trai duy nhất của gia đình. Người ngoài bắt đầu xì xào về bố mẹ cháu. Ánh mắt liếc trộm ở cửa siêu thị Fujimoto. Người ta thì thảo, tôi mua đồ cho ba người đấy, mặc dù đáng lẽ chỉ mua cho hai người. Ít nhất thì nó cũng kéo rèm cửa lại. Nhớ có ai nhìn thấy nó thì không biết nói sao. Ông biết đấy, chuyện hời hợt ở nhà Miyajima. Có ai nói được câu nào tử tế về họ đâu.

Cha mẹ cháu nhất trí: Bằng mọi giá phải giữ gìn thanh danh bằng được. Hai người cãi nhau nhiều, ai có lỗi trong vụ cháu chui vào vỏ ốc, và

ai có lỗi nặng hơn. Họ cãi nhau khẽ thôi, đủ khẽ để hàng xóm không nghe thấy. ‘Bà chi`ầu nó quá’, cha nói. Hoặc mẹ nói: ‘Ông không bao giờ có thì giờ cho nó.’ Nhưng về thanh danh thì cả hai nhất trí, và sự nhất trí đó có lợi cho cháu, vì nó cho phép cháu ngày càng chui sâu hơn vào vỏ ốc.

Chỉ có một lần họ cố lôi cháu ra. Ở mức tuyệt vọng cùng cực, họ dùng xà beng cậy tung cửa phòng ra. Cha cháu lao vào, xử sự như mất trí. ‘Tao sẽ đánh bật mày khỏi phòng!’ Cha giơ tay. Tay của Kumamoto. Mấy giây li`ền. Cháu lùi lại. Bàn tay rít gió quật xuống. Đánh vào không khí. Cha kiệt quệ ng`ã sụp xuống sàn. Cháu nói: ‘Con chịu hết nổi r`ãi.’ Nói với chính mình thì đúng hơn. Từ đó trở đi họ hoàn toàn để cháu yên.”

“Chú có nghe không đấy?”

“Hừm.”

Rồi chú im lặng. Sự im lặng của chú không phải để đánh giá cái gì tôi đã nói hay cách tôi nói. Chỉ là một tiếng “hừm”, thế thôi, và với tiếng “hừm” ấy Mặt Trời đi cắt ngang vòm trời. Khi chúng tôi lên tiếng trở lại thì chỉ toàn chuyện vặt vãnh. “Cuối tuần. Thời tiết. Giá mà cứ đẹp như hôm nay thì mai cô chú ra biển. Kyoko yêu biển. Đi đâu đó.”

Thêm một tiếng “hừm”.

Rồi chú tiếp đi.

Tôi nhận ra mình đã bỏ qua nhiều chi tiết. Ví dụ, đôi khi Kumamoto gọi tôi là anh em song sinh của nó. Chính xác hơn là: Tâm hồn song sinh. Hay tôi bỏ qua chi tiết là tôi nhớ nó. Tôi bỏ qua chuyện mẹ khóc nhiều vì tôi. Và cha tôi không bao giờ quên đút tiền tiêu vặt cho tôi dưới khe cửa. Tôi bỏ qua, rằng chính những cái tôi bỏ qua đã đem lại cho câu chuyện của tôi một đường nét sắc sảo. Kumamoto có lí: Người ta có thể viết bài thơ tạ thế, hàng triệu bài, về cùng một cái chết, song mỗi bài trong đó nói ra một ý khác, tùy thuộc vào những gì bị bỏ qua.

Ngày thứ Bảy và Chủ Nhật uể oải trôi đi. Chúng tôi chia tay nhau nhẹ nhàng. Thế nhé. Tạm biệt. Hẹn gặp lại. Không có gì gượng gạo len vào giữa hai chúng tôi, và vì thế mà tôi càng sốt ruột đợi đến sáng thứ Hai. Liệu chú ấy có trở lại không? Câu hỏi khiến tôi chộn rộn. Nghe như tiếng kình kích trên đường ray. Như “Ngay! Ngay! Ngay!” Và tiếng loa báo: “Hành trình bị gián đoạn. Cảm ơn quý vị đã thông cảm.” Ai đó thì thảo vào di động: Lại có kẻ chán đời.

Lần đầu tiên, từ rất lâu, tôi muốn nghĩ sang chuyện khác. Cha mẹ tôi đi khỏi nhà. Tôi nhìn ánh đèn hậu của ô tô khi xe queo qua cửa nhà. Họ vừa đi khỏi thì tôi đã rón rén, ừ, lúc ấy vẫn kiễng chân, đi sang phòng khách. Tôi bật ti vi. Chương trình nấu ăn. Chuyển kênh. Một trận bóng chày. Tôi cứ để ti vi chạy tiếp trong khi, chân đã giẫm mạnh hơn, đi từ phòng khách qua phòng ngủ, từ phòng ngủ vào phòng tắm, từ phòng tắm ra phòng cho người đến thăm. Một cái giường trơ trọi giữa đống thùng bìa cứng. Mấy cuốn sách tơi tả. Con gấu bông. Đồ chơi trẻ con cũ kĩ. Mùi thân quen của những đồ vật từng được nâng niu. Phòng này đã thành kho chứa đồ linh tinh. Người khách cuối cùng từng ngủ ở đây là một người bạn của mẹ, cô Sachiko. Hiếm khi có khách khứa nữa, và nếu đến thì cũng chỉ nói vài câu ở cửa. Cả ngôi nhà dường như đợi xem có ai đến để đem chút sinh khí vào. Một ngôi nhà buồn thảm. Để an ủi nó, tôi lại đi từ đó vào phòng tắm, từ phòng tắm sang phòng ngủ, từ phòng ngủ ra phòng khách và để lại một dấu tích ở khắp nơi nào tôi thấy có hứng, để nói với căn nhà là nó còn

chứa một chút sự sống. Tôi dịch đồ đạc. Nửa phân. Ấn lún xuống đệm và gối. Thay cái khăn mặt bằng khăn khác. Và chỉnh đồng hồ sớm lên một phút. Những bức ảnh treo trên tường hành lang mỉm cười từ quá khứ xa xăm. Tôi dừng chân trước một bức. Ảnh ba chúng tôi trước một cái phong ghép hình. Cầu Cổng Vàng. Bên trên là một vầng trăng không lồ. Chúng tôi chưa hề đến San Francisco bao giờ. Tôi quay ảnh úp vào tường.

“Thế nào, cô chú có ra biển không?”

“Không.” Chú gượng cười mà không nổi. “Kyoko nói là trông chú có vẻ mệt quá, tốt nhất là ng ồi yên ở nhà thôi. Ý cô là: Không khéo chú làm việc đến chết mất. Đúng là Kyoko, cô ấy biết rõ chú. Cô biết chú là một người không thể ng ồi im một chỗ mà không làm gì. Ít nhất thì đã có lúc như thế. Nhưng đã lâu lắm rồi.”

“Hai tháng?”

“Ừ. Khoảng hai tháng. Từ khi chú bị sa thải, thời gian chỉ còn là tương đối. Vậy mà, thực ra chú quên bằng đã đưa cô ra biển bao giờ chưa. Cứ như là chú chỉ biết làm việc và làm việc, và khác với một số người: Chú yêu công việc.”

“Vậy thì tại sao chú lại ở đây?”

“Vào thời gian cuối chú không giữ nổi nhịp độ làm việc nữa.” Chú nói mà không nhìn tôi, mặt hơi ngoảnh đi. “Chú bắt đầu bị dị nghị ở công ty. Mười người trẻ tuổi. Và chú, một mái đầu bạc. Hai chục bàn tay. Và bàn tay chú quá chậm chạp. Chú nổi bật như một người đang tàn lụi. Ngay cả khi đi nhậu sau giờ làm chú cũng kém đi. Trong khi những người khác uống đến khi đổ vật ra thì chú chỉ uống một nửa và vẫn đổ vật ra. Chẳng vui vẻ gì khi người ta nằm đó và không biết sẽ bắt đầu ngày mai ra sao. Chú bắt đầu tự đặt hàng trăm câu hỏi. Chú nhìn vào gương rồi quay phắt đi. Chú chú ý không nhắc đến từ ‘già’. Nhưng nó vẫn buột ra, toàn vào những lúc không hợp cảnh tí nào. Và chính chú cũng không hợp cảnh, nhìn

từ góc độ nào đó thì chú không hợp cảnh thêm ngày nào nữa.”

“Có lần chú bị vấp. Sơ sẩy thôi. Chú đang bê một chồng giấy đến phòng làm việc của một đồng nghiệp. Như phim quay chậm. Một đường dây cáp. Chú thấy nó. Một chân đã bước qua an toàn. Chân kia bị mắc lại. Chồng giấy tung tóe. Xung quanh chú toàn những con số đen sì. Một con số đỏ: 58. Nó cười nhạo chú. Mười cái cà vạt chứng kiến. Hai mươi con mắt, một ánh nhìn. ‘Cụ ấy xong phim rồi’ một người thì thào, ‘xong phim rồi’.

Một cú sơ sẩy, cú sơ sẩy lớn duy nhất trong năm năm làm việc, nhưng nó là khởi đầu cho một loạt lỗi lẩn và chệch choạc. Chú vấp theo đúng nghĩa đen của chữ đó, và cái rơi khỏi tay chú còn ghê gớm hơn một chồng giấy. Chú tự quan sát mình.

Có gì đó không ổn với chú. Chú nắm tay chân. Thử chạy đi chạy lại dọc hành lang. Thử bước kiểu này kiểu kia. Mua giày có đế chống trượt. Chỉ để nhận ra: Cái mà chú bị mất đi không phải khả năng đi thẳng, mà là sự dẻo dai nhất định, một chuyện tất yếu dễ hiểu. Chú không đuổi kịp chính mình nữa. Chú khập khiễng lê theo chính mình.”

Và cảm giác mệt mỏi.

Nó đến như trận tuyết đầu mùa. Mới vừa đổ thôi, toàn màu vàng và đỏ và xanh, nay đã trắng tinh. Vừa mới đổ thôi, ta còn nhìn thấy ngôi nhà, cây cối và con chó, giờ đã thành một đồng dị dạng, và ta không biết cái gì bị phủ bên dưới. Cảm giác mệt mỏi phủ lên chú. Một khối nặng như chì. Khi ngồi trong tàu điện ngầm đi tới chỗ làm, chú suy tính làm cách nào để đứng dậy. Có lẽ chú không nên ngồi xuống nữa. Một tay bám cái vòng, chú sẽ đứng thẳng để cảm giác mệt mỏi không chế ngự được chú nữa. Một cuộc chiến chống lại trọng trường. Mi mắt chú sụp xuống. Bóng tối sau khi mi mắt sụp xuống càng lúc càng chiếm thế thượng phong chống lại chú.

Cảm giác mệt mỏi nham hiểm ấy dần dần không chỉ xuất hiện trong tư chi, mà, liệu có thể như thế được không, nó lan lên não chú. Chú hiểu công việc được trao, mà lại cũng không hiểu. Trên gáy chú là một quả tạ, chú lấy thăng bằng để đi trên đấy, chỉ cần một chữ đánh máy sai hay một vết bẩn trên sơ mi là đủ để kéo chú lộn cổ xuống vực sâu không đáy. Nhưng chú không ngã được nữa. Chú thiếp đi. Sau năm năm, chú phải nhấc mạnh, sau năm năm, vào một buổi chiều thứ Hai chú ngủ thiếp đi trên bàn giấy. Không chỉ là một thoáng chớp mắt. Không. Không phải lợi qua con lạch nông. Mà là lặn xuống đáy biển sâu thăm thẳm như địa ngục. Chú là cái xác tàu, bị rong rêu phân huỷ cho rữa nát, và từng đàn cá lấp lánh muôn màu bơi qua bụng tàu.

“Khi ai đó lay chú dậy, chú biết: Mình đã xong đời. Trong miệng còn dư vị nhàn nhạt của giấc mơ mà chú không thể nhớ lại nữa, và chú ước gì không bị thức khỏi giấc mơ đó.

Ít lâu sau chú bị sa thải. Lí do: Kém hiệu suất.

Chú gói ghém đồ đạc và quẳng vào thùng rác gần nhất. Một gánh nặng tuột khỏi vai chú. Đúng thế, chú xấu hổ thú nhận là trong một khoảnh khắc tuyệt vời chú không cảm thấy gì khác là nhẹ nhõm. Người ta không cần chú. Chú không phải chứng tỏ điều gì nữa. Cảm giác rất cục cục ngã làm chú chệnh choáng. Chú là ánh lửa phùng lên của sợi bắc đèn chỉ còn hút được giọt dầu cuối cùng để cháy. Nó biết sẽ chóng lụi tàn. Và vì thế nó sáng bừng lên, một lần nữa thôi, sáng như chưa bao giờ trước đó. Đi đâu? Không về nhà. Chú đi, vẫn đang nhẹ nhõm, vào một quán hàng gần đó, và sau năm cốc bia chú lao đảo rời khỏi quán. Khí trời mùa xuân ấm áp. Mây trôi. Chú đi qua một góc phố, ở đó một gã say đang hùng hồn diễn thuyết về tình hình đất nước. Gã ho, nghẹn, rồi nhổ nước miếng. Khi ánh mắt hai người giao nhau, gã kêu: ‘Kìa đại huynh, đi đâu lâu thế?’ Chú kinh tởm quay đi. Gã đi theo. Chú cảm thấy ánh mắt gã xoáy vào lưng mình. Gã lại gần. Chú thấy tay gã đặt lên vai. Chú lấy hết sức bình sinh đẩy hấn ngã lăn ra, đập vào gã như lên cơn điên. Gã không kháng cự, khiến chú càng tức. Thậm chí không chửi lại. Như một đứa bé khò khè thở dốc: ‘Đi đâu lâu thế?’ Chú cúi xuống. Mặt gã thâm tím. ‘Đại huynh thân mến.’ Tiếng khò khè của gã còn bám theo chú.

Mãi khi về đến nhà chú mới thấy mệt trở lại. Rễ cây cong queo ở đường vào nhà. Nhựa đường nứt nẻ xung quanh. Chú nặng nhọc đi qua cổng. Những chậu cây của Kyoko. Một chiếc găng tay. Ngón méo mó. Chìa khoá kiệt quệ tra vào ổ. Có tiếng vọng âu yếm: ‘Đi đâu lâu thế?’ Chú lạc giọng: ‘Ngày làm việc đẹp nhất là lúc về nhà.’

‘Đồng hồ.’

‘Có mùi nấm và hành.’”

“Chú chưa bao giờ lừa dối Kyoko với một phụ nữ khác. Chú có thể chân thực cả quyết như thế. Không thách thức nào lớn hơn lời hứa chú đã trao cho cô.

Hashimoto, một bạn học h ỏi sinh viên, hay trêu chú hèn. Cậu ấy có gia đình nhưng không bỏ lỡ một dịp may nào, và cũng có nhiều dịp may, vì cậu ấy đẹp trai, lại còn kiếm tiền nhiều. Chú ngạc nhiên vì khả năng lang thang từ cơ thể này sang cơ thể khác của cậu ấy. Cậu ấy nói thế đấy: Lang thang.

‘Cậu làm sao mà không lộ cảm giác của mình?’

Hashimoto: ‘Khó gì đâu. Mọi việc khởi đầu với lời nói dối thứ nhất. Người ta dùng nó, đưa vào hệ thống. Nó mọc rễ trong đó. Trong giai đoạn phát triển ban đầu này chỉ cần lay khẽ là nhổ ra được. Sau đó là lời nói dối thứ hai. Rễ đâm sâu hơn. Lời nói dối thứ ba, thứ tư, thứ năm. Giờ thì phải dùng xẻng rồi. Nói dối lần thứ sáu. Thứ bảy. Cần máy xúc. Bộ rễ lúc này đã tỏa rộng, một khối to chằng chịt dưới đất. Không nhìn thấy được. Giả sử bới được hết lên thì mới thấy cái hố to còn lại. Lần thứ tám, thứ chín, thứ mười. Một lúc nào đó hệ thống đã trở nên hoàn hảo. Cố đào bộ rễ lên thì sẽ làm cả nền đất sụp xuống.’

Cho đến hôm nay Hashimoto vẫn lang thang. Vừa mới đây chú còn tình cờ chạm trán cậu ấy ở một cửa hàng bách hoá. Chú hỏi: ‘Khỏe không?’ Cậu ấy: ‘Không hỏng hóc gì.’ Điều cười vẫn y nguyên như xưa. Vẻ tươi trẻ thanh xuân vẫn thế.

‘Còn vợ cậu?’

‘Đang đứng đầu kia kia!’ Cậu ấy trở về phía một nhóm phụ nữ cạnh ngăn hàng bán hạ giá. ‘Người quàng khăn cổ ấy.’ Chú giật mình. Khuôn mặt nhàu nhĩ. Cô ta phải một trăm tuổi, không, vài trăm tuổi. ‘Có chuyện gì vậy?’ Cậu ta cười, nhe răng trắng bóng: ‘Cuộc đời! Hiểu chưa! Cuộc đời!’ Cười hơi to. Chú ngó theo họ đi thang cuốn lên tầng trên và biến khỏi tầm mắt, cậu ta thẳng lưng, vợ lòng không, một đôi đũa lệch. Hai tấm lưng đối chọi nhau, mỗi người một ngã.”

“Ý chú là lời dối trá có giá của nó. Đã nói dối một lần là người ta qua một không gian khác. Người ta sống dưới một mái nhà, trong cùng phòng, ngủ cùng giường, xoay trở dưới cùng tấm mền. Nhưng lời dối trá lách vào giữa hai người. Như một rãnh sâu. Không thể bắc cầu qua. Nó làm cho ngôi nhà rã thành hai nửa. Nào ai biết, liệu sự thật cũng có hệ quả tương tự?”

Chú, dù chưa bao giờ lừa dối Kyoko, cảm thấy dường như mình có một tình nhân. Tên cô tình nhân ấy là một tên ảo. Cô ta không đẹp, nhưng đủ xinh. Chân dài. Môi đỏ. Tóc ngắn. Chú mê muội. Dù không hề muốn bắt đầu một cuộc đời mới với cô ta, chú vẫn xây những lâu đài tưởng tượng với cô ấy. Chú đưa cô ta đến những nhà hàng sang nhất thành phố. Chú đút cho cô ta ăn. Thuê một căn hộ. Bao cô ta. Tốn kém bao nhiêu cũng chịu. Cô làm thỏa mãn chú và con đực trong chú. Cạnh cô ta chú trẻ trung và mạnh mẽ trở lại. Cô ta thủ thỉ: “Thế giới quý dưới chân anh? Cô ta tin tưởng chú và các khả năng của chú, còn chú tin vào niềm tin của cô ta và chìm đắm trong niềm tin ấy. Chú là một kẻ phiêu lưu dễ hài lòng.

Về nhà thì chú lảng lảng trong một bong bóng mỏng tang, đựng vào là vỡ tan. Vậy là chú cố để không bị động vào. Chú nghĩ trước ti vi và xem thời sự. Khi Kyoko hỏi chú về tình hình nơi làm việc hoặc vì sao dạo này không làm thêm giờ, hay đã nói chuyện này chuyện nọ với sếp chưa, thì chú bảo: ‘Thôi, lúc khác.’ Kyoko lặp lại câu hỏi, giọng đã mền đi. Chú nói: ‘Lát nữa, nhé.’ Cô nhún vai. Chú rón rén thở ra. Cái bong bóng mà

chú lằng lằng trong đó khe khẽ run rẩy bởi hơi thở, hầu như không nhận ra.

Đó là một quyết định.”

Nói xong chú mở hộp Bento. Lại cơm với cá hồi và rau trộn. Tôi quyết định làm ra vẻ thuận tình. Vì đó là điều tôi đã hứa: Những ngày thường như thế này, ngày thường của chúng tôi, sẽ trở thành chốn ẩn náu của chúng tôi. Phải giữ gìn nó. Đến cùng.

Rốt cục chú nhìn tôi. Nháy mắt: “Cơm hộp của Kyoko làm ngon lắm, đơn giản là chú không thể sống thiếu nó.”

“Chú có con không?” Tôi hỏi.

“Không.” Chú hơi rụt người lại. “Không.”

“Vì sao? Cháu vừa nghĩ thầm, chú sẽ là người cha tốt.”

“Chú?”

“Vâng, chú.”

“Đi đâu khiến cháu nghĩ như vậy?”

“Vì đôi lúc trông chú như con nít. Chẳng hạn, lúc chú ăn. Chú ăn như đứa trẻ không biết gì ngoài việc mình đang làm.”

“Và đi đâu đó biến chú thành người cha tốt?”

“Ta hãy nói thế này đi: Người cha luôn ở cạnh con.”

Chú kìm một lời.

“Ví dụ con bé kia kìa. Chú thấy không? Nó liên tục thọc tay vào vũng nước. Nó vẽ gì đó vào nước. Nó ngắm hình vẽ, nhìn nó tan đi. Lại bắt đầu lần nữa. Vẽ toàn những hình bị tan đi. Một trò chơi vô nghĩa, nhưng dù vậy: Một trò chơi sung sướng. Con bé cười không ngớt. Cháu thường tự hỏi vì sao người ta không còn khả năng ấy nữa - sung sướng một cách vô nghĩa. Vì sao khi lớn lên, bất kể đi đến đâu người ta cũng ng ẩ trong những căn phòng hẹp và thấp, cùng lắm là đi từ phòng nọ qua phòng kia, trong khi h ẩ nhỏ người ta ở một không gian không có tường bao quanh. Vì cháu vẫn nhớ trong đ ầu: Mái nhà của cháu h ẩ bé là thời hiện tại, cả quá khứ lẫn hiện tại đ ầu không làm gì được cháu, và ước gì hôm nay cũng

vẫn thế. Chẳng hạn, nếu người ta được làm việc mà không cần phải đạt được kết quả, mà chỉ làm việc vì đam mê, không phải ráng sức.”

Chú lại cắn môi đến trắng bệch ra. Tôi thở dài, thay cho tiếng thở dài của chú sắp hắt ra.

Chú cũng thở dài theo và nói: “Nếu thế thì còn gì bằng.”

Đối với tôi, dù thế nào thì chuyến tàu cũng đã chuyển bánh. Và tôi mừng khi nó đã ra đi mà không mang tôi theo. Chừng nào còn nhớ lại được, tôi chưa bao giờ có ước muốn đạt được bất kì một mục đích nào. Ý tôi là chưa bao giờ tự tôi có ước muốn như thế. Được chấm điểm tốt cũng không phải cho tôi, mà cho cha mẹ tôi, những người mong đợi tôi sau này công thành danh toại. Đó là kì vọng của họ, không phải của tôi. Đó là hình dung của họ về một cuộc đời hướng về phía trước.

Tôi vẫn giữ bộ đồng phục học sinh. Treo tận góc phòng tối nhất, một bộ y phục vô hồn. Trông như một hình nhân ta gặp trong mơ. Ta không biết nó mà vẫn cảm nhận một sự kết nối kì lạ. Lại gần thì té ra là bóng mình.

Giả sử hôm nay mà tôi mặc bộ đồng phục ấy lên người thì có lẽ nó rộng thùng thình. Tôi sẽ tạo ra một hình ảnh bẽ bàng, bẽ bàng như cảm xúc của tôi ngày còn mặc bộ ấy. Đó sẽ là một người cải trang làm học sinh, một học sinh làm ra vẻ đang học nhưng thực tế đã quên hết mọi điều quan trọng đã học. Và đó cũng là một lí do khiến tôi trở thành Hikikomori. Vì tôi lại muốn quay trở lại học cách mở mắt ra quan sát. Từ trên giường, tôi nhìn vào vết rạn bởi chính tay tôi đập lên tường khi tôi uất hận về mình. Tôi nhìn vết rạn cho đến lúc hầu như đã chui tọt vào nó. Thời gian có những nếp nhăn, và vết rạn là một trong số đó. Tôi nhìn vào nó để nhớ lại những khoảnh khắc mà tôi đã nhìn đi nơi khác.

Tôi mười bốn tuổi. Một học sinh trung bình. Điểm của tôi tốt, đủ tốt để trụ lại ở tầm trung bình, tôi đã học được cách nhờ vào đó để sống sót. Mục đích của tôi là làm một người bình thường. Ở bất kì hoàn cảnh nào cũng không chệch khỏi tầm bình thường, dù chệch kiểu gì. Bởi vì, ai nổi bật sẽ thu hút ác cảm của những kẻ chán ngấy sự bình thường của chính mình và chẳng biết làm gì hay ho hơn là hành hạ người khác biệt. Có ai thích thế không? Thích tự nguyện bị tra tấn? Vậy thì người ta chấp tay buông xuôi theo và cảm ơn số phận xếp mình vào nhóm những người không nổi bật.

Takeshi thì khác. Kobayashi Takeshi. Nó nổi bật.

Nó lớn lên ở Mỹ và vừa hũ hươu. Nếu nó nói New York hay Chicago hay San Francisco thì cách nói của nó làm người ta tưởng mấy địa danh đó ở cách vài bước chân. Tiếng Anh của nó chảy như sông, tôi nghe không biết chán. Nó nói “Hi.” Và “Thank You.” Và “Bye.” Những chữ ấy từ miệng nó như cơn gió mơn man. Một số người thấy quá mơn man và rình rập nó.

Hôm sau nó thiếu một cái răng. Nó nói nhịu: “Tớ bị ngã.” Cấy xong răng mới thì tật nói nhịu vẫn còn. Thậm chí tệ hơn. Nó bắt đầu phát âm sai. Mỗi khi thầy giáo tiếng Anh bảo nó nói một câu mẫu thì nó lại nói trật. Thầy bảo nó đọc thì nó đọc sai. Dần dần nó đánh mất khả năng nói trôi chảy thứ ngôn ngữ mà nó cùng lớn lên, thứ ngôn ngữ từng là quê hương nó. Thậm chí nó còn tệ đến mức bắt chước lỗi phát âm của chúng tôi. Nó nói San Furanshisuko, và đột nhiên San Francisco xa lắc xa lơ, không sao

tới được. Thật đau lòng khi chứng kiến nó tự ép buộc mình làm thế. Trước khi phát âm một từ là nó ngừng lại một chút và mặc niệm.

Tại hại là: Lẽ ra tôi đã có thể là nó. Nhưng tôi được giữ gìn. Chẳng gì thì tôi cũng là người quan sát và người ta cần một ai đó như tôi, một người quan sát rỗng ngoài đi. Tôi giữ tâm trung bình bằng cách làm ra vẻ không nhìn thấy gì. Cái nghịch lý ở đây là: Tôi làm chuyện đó cực giỏi. Ở tuổi mười bốn tôi đã đạt mức thượng thặng trong cách cố tình lờ đi nỗi đau khổ của người khác. Sự thấu cảm của tôi ngừng lại ở vị trí chứng nhân.

“Hừm.”

Và thêm một tiếng “hừm” nữa.

Chú ư ử ngân một bài hát. Rít thuốc. Ngân nga tiếp. Một nhúm tàn thuốc lá rơi xuống ngực áo, làn gió nhẹ lại thổi nó đi. Có tiếng chuông xe đạp. Tôi muốn ứa nước mắt. Hoa vàng rơi như mưa từ một bụi cây.

“Takeshi không phải là người duy nhất, đúng không?”

“Không ạ. Còn Yukiko nữa.”

“Hừm.”

“Miyajima Yukiko.”

Cổ tôi nghẹn thêm. Hôm thứ Hai ấy tôi không thể nói được gì thêm, ngoài cái tên Yukiko.

Có vẻ sắp mưa. Chú ngáp.

Tôi theo chuyển động của chú nhìn lên phía vòm trời xám xịt đục ngầu.

“Mai. Mai là thứ mấy nhỉ? Đúng rồi. Thứ Ba. Tuần lễ vừa bắt đầu mà. Nếu trời mưa...” Chú lần trong túi ra một tấm thiệp. Thẻ lược bậm môi viết chữ to: MILES TO GO. Một tiệm cà phê nhạc Jazz. “Nếu trời mưa,” chú nói, “thì chú ở đó.”

“Nhưng...”

“Nhưng gì?”

Tôi chóng mặt muốn ói. Hình dung phải lách qua hàng dãy bàn, ghế, xuyên qua căn phòng nằng nặc hơi người, ngời xuống, đón ánh mắt của người bẽn lẽn, nhấp vào miệng cốc mà có trời biết trước đó có bao nhiêu người chạm môi vào. Tôi vẫn đang giai đoạn phải cố làm quen với công viên, với quan hệ bạn bè giữa hai chúng tôi, nên hình dung ấy vượt quá khả năng mà tôi tin mình có.

“Chỉ có đi thôi.” Tôi đáp ứng. “Bên ngoài có nhiều khoảng cách giữa mọi người.”

“Ừ nhỉ.” Chú đứng dậy. “Vậy thì ta hẹn vào một ngày nắng sắp tới. Sáu giờ.” Tôi đọc tên chú ở mặt kia tấm thiệp, Ohara Tetsu, và địa chỉ nhà chú. Danh thiệp. Tôi hèn quá, tôi nghĩ. Và: Lại một đồ vật nữa mà tôi giữ trong phòng mình, trong ngăn kéo, dưới hòn đá hàng trăm năm tuổi... Tôi không nghĩ hết ý nghĩ ấy.

Nhanh, nhanh. Đi qua hành lang. Ai cười vậy? Bức ảnh chuyển du lịch đến San Francisco không bao giờ xảy ra được cẩn thận treo lại rất thẳng thớm trên tường và lau sạch bụi, cứ như tôi chưa bao giờ úp ngược nó lại vậy. Cha để tay trên vai tôi. Mẹ cười hết cỡ, bức ảnh này kêu lên như thế. Tôi, mặt đầy trứng cá, mũ lệch, xòe ngón trỏ và ngón giữa thành biểu tượng chiến thắng. Một khoảnh khắc đông cứng lại. Một hạt cát trong đồng hồ cát. Chốc lát nữa thôi là nó sẽ rơi qua khúc eo. Một giây sau đó tôi sẽ hẩy tay cha khỏi vai. Nụ cười hết cỡ của mẹ sẽ tắt ngấm. “Thằng bé làm sao vậy?” “Kệ nó. Tuổi này là thế.” Sự thực là: Họ chẳng muốn biết thì hơn. Sự thực là: Tôi không muốn cho họ biết thì hơn. Chúng tôi đã kí kết một thỏa thuận: Không biết gì về nhau thì hơn. Và thỏa thuận đó đã kết nối gia đình này qua nhiều thế hệ. Chúng tôi toàn đeo mặt nạ cả. Không nhận ra gương mặt chúng tôi sau mặt nạ nữa, vì chúng tôi đã nhập làm một với cái mặt nạ rồi. Giật nó ra thì đau. Đau đến nỗi thà không bao giờ nhìn thấy mặt nhau còn đỡ đau hơn là chường mặt thật của mình ra. Ngay bức ảnh này đã biết thế. Nó biết là không có chỗ trú ẩn nào tốt hơn, không có xó xỉnh nào lí tưởng hơn để trốn tránh như trong gia đình. Gia đình là một hình vuông trống rỗng còn sót lại, là đường viền ố vàng khi người ta gỡ một bức tranh trên tường xuống. Tôi dúi nó vào thùng rác trước cửa, không một tiếng động. Rồi rón rén đi qua hành lang về phòng mình. Chỉ khi cửa đóng lại sau lưng thì tôi mới tự hỏi, liệu có phải cái đĩa Tôi-Hikikomori, cái sự bàng quan tuyệt đối của tôi đối với thế giới bên ngoài là trò giấu mặt không. Câu trả lời của tôi: Tôi mệt.

Hai ngày trôi qua. Mưa như trống nện. Qua khe hở ở màn cửa tôi thấy bầu trời bị khâu kín. Không thấy mây rách ra chỗ nào. Một con thú trong cũi mơ về thảo nguyên bao la. Tôi cọ đi cọ lại bộ lông khát vọng vào các song sắt lạnh lẽo. Rốt cục, đến ngày thứ ba tôi tự lừa mình và thoát ra. Cái cũi chỉ là ý nghĩ mà thôi.

Nước nhỏ giọt từ các mái nhà chìa ra. Tôi giữ ô chếch về phía trước và lội ướt cả giày. MILES TO GO. Tôi đã định ít nhất cũng đi ngang qua tiệm cà phê xem sao. Đi ngang qua các chữ cái nhấp nhánh của biển quảng cáo và có thể liếc vào. Có thể. Với dự tính “có thể” ấy trong đầu, tôi đi qua phố xá đang chịu gió mưa quất đen đét như roi, một con thú sống chuồng, một con sư tử chẳng hạn, hay một con báo.

Chắc là nó ở phía đầu kia. Cái “có thể” nọ đã nhập vào ngực tôi và từ đó tỏa đi khắp cơ thể, nó đẩy tôi tiến tới, tiến đến tận cửa và đi qua cửa, quẹo góc phố, đi vòng cả khối nhà, rồi lại từ đầu: Đi ngang qua, quẹo góc phố, đi vòng khối nhà. Tôi không thể nói đã đi bao nhiêu vòng. Theo trí nhớ thì tôi đi hàng cây số. Rốt cục, khi tôi đặt tay lên nắm cửa, cảm nhận kim loại lạnh trên làn da khao khát, thì tôi kiệt quệ như sau chuyến du hành dài.

Khói đặc quánh trong tiệm. Ly cốc khẽ va nhau lạnh canh. Một sự hư vô, hư vô nhẹ nhẹ. Ai đó gọi điện. Viên đá chảy. Lách cách. Ánh sáng mờ mờ. “Hiro!” Giọng chú ấy mảnh như sợi chỉ. Quấn quanh tôi. “Lại đây, ngồi xuống đi. Cháu thích uống gì?” “Coca!” Chú búng tay. Mừng quá.

Tôi ng ồi lún vào lớp nệm m ềm của chiếc ghế bành da.

Trông chú khác ở công viên. Không rõ vì sao, nhưng trông chú cao lớn hơn. Thiếu bầu trời bên trên nên chú cao hơn mọi khi. Trong khi tôi nhỏ đi và càng lúc càng nhỏ hơn, và không biết nên nhìn đi đâu. Cái ly mờ sương trước mặt tôi. Tôi cảm thấy bị sa vào bẫy. Thực ra tôi liên quan gì đến chú? Từ đâu sinh ra tình cảnh là tôi, cổ đứt thông lọng, ng ồi cùng một người lạ giữa một đám người lạ và lắng nghe tiếng kèn trumpet?

“Quá th ần thánh!” Chú gật gù theo nhịp nhạc. “Người ta mất đi cảm giác không gian và thời gian. Sao thế? Cháu bị sao vậy? Mặt tái mét đi kìa! Chú phải làm gì? Cháu c ần gì?”

Tôi phẩy tay.

Tất nhiên r ồi! Mi đã nhảy qua được bóng mi! Đừng sợ, giờ thì mi đã nhảy qua r ồi. Cảm giác thật yên tâm: Không có vấn đề gì hết. R ồi mi sẽ thấy. Đây không phải nơi sẽ có vấn đề, và bất cứ ai tới đây thì tới đây vì phải như thế. Người ta bước vào một cái vỏ kén làm bằng nhạc phi không gian và phi thời gian. Mi nghĩ, vì sao mình lại tìm đến tiệm cà phê này? Thì chỉ vì ta tin chắc là nó giống căn phòng của ta. Ổn cả mà. “Giờ thì mặt cháu đã h ồng hào lên đôi chút.” Xong câu đó thì chú ấy nhỏ đi, còn tôi to lên, cho đến khi hai chúng tôi trở lại kích thước ban đầu. Thứ duy nhất còn làm tôi bối rối là, tôi nhận ra trong mình có bao nhiêu bản lĩnh. Bản lĩnh để đến được chốn này. Bản lĩnh để gửi gắm tôi vào tay chú.

“To want a love that can’t be true.” Một giọng nữ khàn khàn.

“Bài hát yêu thích của Kyoko.” Chú cười. “Cô toàn bật bài này khi có hứng khóc. Buồn cười nhỉ? Thịnh thoảng cô có hứng nằm dài ra sàn và làm chú ướt nước mắt khắp người. Cô gọi đó là một kiểu tẩy trần. Nó tẩy sạch mắt cô, cô nói, sau đó cô nhìn rõ hơn. Không phải vì buồn mà cô khóc. Cô khóc để có được tâm nhìn trong sáng hơn tới mọi sự đời.” Lời cô như một điếu thông thái mới có được hay vừa tìm lại được, đôi mắt là cửa sổ để tâm hồn nhìn ra. Liệu tôi có muốn hiểu điếu đó? Liệu tôi có chịu đựng nổi điếu đó?

“Cô và chú đến với nhau qua mai mối. Người ta cho chú xem ảnh của cô. Hăm ba tuổi, nghề đánh máy, thích đọc và hát, biết vẽ. Cha là nhân viên ngân hàng, mẹ nội trợ, không anh chị em. Người ta kể về cô thế. Mặt ăn ảnh, ngoan hiền, hai tay xếp nghiêm túc trong lòng. Trừ mái tóc! Không hợp lắm. Chú đồng ý đi gặp cô, tuy không có hình dung nhất định về cô. Có thích cô hay không. Nói cho cùng thì, vì gia đình hối thúc mà chú chiêu lòng. Chú hễ đó hăm lăm và có công việc thu nhập tốt. Có thiếu thì chỉ thiếu vợ con và một nơi ăn chốn ở ấm cúng. Nếu lấy hình mẫu là bố mẹ chú để đánh giá thì đám này không phải hay nhưng cũng không dở. Đơn giản là người ta mong đợi ở chú điếu đó và chính chú cũng mong đợi điếu đó, vì con người ta không hoàn hảo khi không có ai bên cạnh.”

“Cả nhà gặp nhau ở một khách sạn để ăn tối. Bố mẹ chú còn cuống hơn chú. Bà mối Okadasan^[8] liên tục mỉm cười như bị chuột rút ở khoe miệng. Một búp bê bằng sáp, bất cứ lúc nào cũng có thể rất, rất nhu, bất cứ lúc nào cũng có thể rất, rất cương. Chú thấy bà ta cùng lúc vừa lạnh lùng vừa thân thiện. Có những người như thế thật. Họ khiến ta lúng túng không biết đánh giá họ ra sao. ‘A, khách đến rồi kìa!’ Cô gái vẩy vớ bàn tay bằng sáp. ‘Matsumoto-san!’ Một cử động cứng đờ. Người phụ nữ đứng trước mặt chú không hề giống trong ảnh một chút nào.”

“Ai bảo ngoan hiền.” Chú cười phá lên. “Cô ta xử sự như một người có quyết tâm sắt đá để mọi người không thích mình. Cô ta bấu môi, nhìn chú từ đầu xuống chân và nói: ‘Thế mới biết là người ta dễ bị nhầm ra sao. Ảnh cũng chỉ là một phiên bản. Dem ra so thì bản chính hơi bị dở.’” Vừa nói vừa cười. “Choáng luôn.”

“Cô thích đọc và hát, như Okadasan đặc biệt nhấn mạnh. Và Kyoko nói leo, thích nhất là các sách và bài hát về chuyện muốn gả đi một cô gái, nhưng chính cô ấy không muốn. Okadasan chấm khăn tay lên trán và lông mày, cha mẹ cô thì ngượng ngịu chọc chọc món ăn. ‘Và nếu anh không nhận thấy,’ Kyoko nhồm nhoàm nói, ‘trên ảnh em đội tóc giả đó? Chú suýt ghen. Phì cả cơm ra. Cô bật dậy và vỗ bồm bộp lên lưng chú. ‘Vâng, anh thấy đấy, tay em khỏe phết đấy. Em không chỉ biết đọc và hát. Nếu cần thì em có thể đập cho anh một nhát khá ấn tượng đấy.’ ‘Ồi, dễ thương quá,’ Okadasan xen vào, phải nói là bà rất nhanh trí. ‘Một đức tính thường khó

thấy ở phụ nữ trẻ.’ Chú phá ra cười một cách khiếm nhã. ‘Xin lỗi!’ ‘Ồ, không việc gì phải xin lỗi. Người đàn ông không cần xin lỗi khi cười và đàn bà không cần xin lỗi khi khóc.’ ‘Đôi khi,’ Kyoko đặt dao và nĩa xuống, ‘em hứng nằm dài ra sàn và làm anh ướt nước mắt khắp người. Anh có muốn hiểu điếu đó không? Anh có muốn chịu đựng điếu đó không?’ Cô nhăn trán nghiêm nghị. Mặt cô, khuôn mặt nguyên bản, từ xuống cằm, cô chăm chú nhìn chú. ‘Có, anh có muốn, chú đáp. Anh muốn thử xem.’ Cô bị bất ngờ, khẽ nói: ‘Anh là thằng ngốc.’”

Chú đỏ mặt.

Cách chú đỏ mặt không giống ở một người trẻ tuổi khi kể về mối tình đầu của mình. Nó là sự đỏ mặt của một người đàn ông về già đang nghiêng mình trước mối tình đầu tiên và cuối cùng trong đời mình. Nó là sự đỏ mặt xuyên suốt. Nó ánh lên qua làn da đã nhão của chú và làm không gian quanh hai chúng tôi bừng sáng trong một giây. Tôi đỏ mặt cùng chú. Có tiếng lạch cạch. Rèn rẹt. Đĩa hát vừa hết. Ai đó kêu: “Chơi lại Billie Holiday đi!” Nhiều giọng ồm ồm hưởng ứng, người ta nâng ly chúc nhau từ bàn nọ qua bàn kia.

“Có lạ không cơ chứ? Chú mê Kyoko hơn tất cả. Chú mê ánh mắt cương trực và tự do của cô. Nó xuyên thấu chú. Chú muốn bị nó nhìn xuyên thấu.

Nhưng không đơn giản. Mỗi lần cô chú gặp nhau là cô đi một hướng khác. Chú tin là chính cô không biết đi đâu. Cô cứ thế đi thôi, không nhất thiết mong đợi sẽ đến đích nào, mà chỉ thuần túy vì vui mừng được bước đi. ‘Em là cây cỏ,’ cô nói, ‘em cần lửa, không khí, đất và nước. Không thì em tàn úa mất.’ Và: ‘Phải chăng hôn nhân là một kiểu tàn úa? Lửa tắt. Không khí loãng đi. Đất trở nên cằn cỗi. Nước cạn kiệt. Em sẽ khô héo đi mất. Anh cũng vậy.’ Cô hất tóc qua vai. Oải hương tím. ‘Nếu không?’ Chú hỏi ngược lại. ‘Nếu cuộc sống thường nhật, chính cuộc sống thường nhật của anh và em là lời hứa với em? Bàn chải răng của em cạnh bàn chải răng của anh. Em bọc mình khi anh quên tắt đèn phòng tắm. Anh và em

chọn loại giấy dán tường mà một năm sau mình sẽ thấy xấu xí. Em nói, bụng anh đã phệ ra. Em đang trí. Em lại để quên cái ô ở đâu rồi. Trong mơ anh thì thầm tên em: Kyoko. Em thắt cà vạt cho anh. Vẫy theo anh khi anh đi làm. Anh nghĩ: Em là lá cờ trong gió. Anh nghĩ điếu đó với nỗi đau nhói lên trong ngực. Có trời chứng giám, những điếu đó không đủ sao? Chưa đủ để hạnh phúc sao?' Cô thoái thác: 'Hãy cho em thời gian. Em sẽ suy nghĩ kĩ.'

“Chú đợi. Đợi một tháng. Rốt cục có thư đến. Chữ viết tay của cô. Tròn trịa. Cô gửi kèm mấy đóa hoa ép khô. Câu trả lời của em là ‘Có’. Chú đọc: Có, em muốn đánh mất hàng ngàn cái ô, chừng nào bụng anh không phệ ra. Chú viết đáp lời. Chữ chú góc cạnh: Ta hãy cùng nhau đi chọn giấy dán tường.”

“Cô ấy là thế. Vợ chú.” Chú lấy một bức ảnh trong ví ra. Ý nghĩ đầu tiên của tôi: Mẹ. Ý nghĩ thứ hai: Cô ấy muốn làm chu đáo mọi đi ều. “Muốn khóc.”

“Đám cưới của cô chú,” chú kể tiếp, “diễn ra mấy tuần sau đó ở một đền xã Shinto^[9]. Okadasan có mặt, với nét mặt hối lỗi. Không nghi ngờ gì, bà là một người kém thân thiện, cực kì kém thân thiện. Rất đáng tiếc, bà định nói. Thay vào đó bà nói như một hình nhân bằng sáp đã đông cứng: ‘Chúc anh chị hạnh phúc dài lâu!’ Kyoko cảm ơn bà ta với nụ cười ngây thơ: ‘Có gì là dài lâu? Chúng tôi là pháo hoa. Bùng lên, tàn đi, tóe ra những tia chớp, nay đã tắt?’”

Cà phê đen. Một chén sữa thêm vào. Hai thanh đường. Khuấy từ từ. Nhỏ giọt từ thìa. Chú thận trọng đặt thìa xuống. “Buổi ban mai đầu tiên của cô chú. Như cà phê mà người ta cho đường và sữa vào. Chú thức dậy. Không thấy Kyoko. Gối cô có vết trứng xuống, một sợi tóc vương trên đó. Vải giường còn ấm. Chú luồn tay xuống dưới chăn. Từ bếp vọng ra tiếng máy cà phê chạy, nó là một món quà cưới. Chú lảo nhảo đi dạt ra hành lang. Dừng chân nơi cánh cửa mở hé, chỉ nhìn thấy những gì cái khe hẹp

cho phép. Cô hơi cúi xuống bếp. Chảo sôi xèo xèo. Ngón tay cô nhúng vào bát để nếm. Một chút muối, tí hạt tiêu. Cô hắt hơi. Lúc hắt hơi cô quay người. Giọng cô trong vắt như chuông: ‘Bữa sáng xong rồi ạ.’ Hộp Bento gói trong khăn màu lam nằm trên mặt bàn bếp. ‘Của anh đó.’ Cô đặt thêm quả táo bên cạnh. Tranh tĩnh vật.

Và đó cũng là một quyết định.

Có lần chú nghe nói là buổi ban mai đầu tiên bên nhau sẽ có giá trị trường tồn. Đó là một ấn định. Ấn định ai là người dậy trước, ai pha cà phê, ai làm đồ ăn sáng. Kyoko hoàn toàn có thể nằm lại trên giường, trở mình và lẩm bẩm: ‘Anh mua gì đó dọc đường mà ăn.’ Cái quyết định ở đây cái làm chú nghệt thở khi đứng trước khe cửa hé mở: Chú sẽ không vì thế mà bớt yêu cô.”

“Cô và chú hoãn tuần trăng mật. Đạo đó công ty đang cần từng người, và như sự đời vẫn thế, cô chú chẳng bao giờ truy lĩnh tuần trăng mật nữa. Những cuốn sách hướng dẫn du lịch cũ kĩ bám bụi, Paris, Rome, London. Mới gần đây chú tìm thấy chúng nằm tận dưới cùng trong giá sách. Những trang gấp góc đánh dấu và ghi chép chỗ nọ chỗ kia. Kyoko đã lấy bút nỉ đánh dấu các danh lam thắng cảnh mà cô ấy muốn đến tham quan. Tháp Eiffel, đấu trường Colosseo, cầu tháp Tower Bridge. Vẽ đầy trái tim. Trên một trang chú thấy có hình vẽ, chân dung của chú. Ghi ở dưới: Tetsu, hút thuốc, bên đống Montmartre. Cô vẽ chú rất giống. Mở khay sơ mi trên cùng. Tóc bay trong gió. Mắt nhìn xa vời. Hình chú của thời trẻ hơn. Nó gọi chú. Chú không sao cưỡng lại được, và gấp cuốn sách lại thật mạnh.

Lẽ ra chú đã có thể trở thành cái gì. Và thực sự chú đã trở thành cái gì.

Chú sẽ trở thành cái gì, nếu cô phát hiện ra chú là gì.

Kyoko biết rồi. Chú chắc chắn như vậy. Cô chỉ đợi đến lúc chú cúi đầu trước mặt cô: Em đã nói đúng. Không có cuộc sống hạnh phúc mỗi ngày đâu. Sáng nào cũng phải phấn đấu đạt được nó lần nữa.” Chú khẽ ho. Cái gạt tàn giữa hai chúng tôi đây có ngọn. Thậm chí cô chú còn chưa đến nỗi Miyajima^[10].

“Miyajima.” Một từ khoá. Chú lặp lại: “Miyajima. Cô bé tên gì nhỉ? Yuriko thì phải? Hay Yukiho? Vừa nhớ ra xong mà. Yukiko? Đúng không? Nghĩa là Con Của Tuyết. Cháu kể cho chú nghe về cô ấy đi. Bây giờ chú chỉ muốn nhắm mắt và cứ thế tập trung lắng nghe. Khi không bị ai nhìn thì dễ nói hơn. Và không nhìn thì dễ nghe hơn.” Chú rít một hơi thuốc thật sâu. Rồi chú nhắm mắt, dựa vào lưng ghế.

“Gia đình Miyajima là hàng xóm nhà cháu. Nhà họ sát vách nhà cháu. Hồi còn nhỏ, cháu mới lên tám, cháu hay qua nhấn chuông bên đó và hỏi Yukiko. Ở quanh đó chỉ có mỗi mình Yukiko là trẻ con ở tuổi cháu, và mặc dù bố mẹ cháu không ưa bố mẹ nó, nghe nói vì không rõ họ từ đâu đến, nhưng bố mẹ cháu chấp nhận hai chúng cháu thỉnh thoảng đi chơi với nhau trước ngôi đền cách đó mấy khối nhà, trẻ con cả mà. Một câu mà nhiều chữ quá, cháu biết. Nhiều chữ mà không đủ để nói ra là chúng cháu vô ưu chừng nào, Yukiko và cháu, trong một thế giới có phân biệt. Nơi một chữ là đủ để tách người này khỏi người kia.

Cháu nói là cháu có thể nhấn chuông. Mẹ Yukiko sẽ thò đầu ra cửa và lầu bầu: ‘Nó ra ngay.’ Cửa đóng lại và vài phút sau mở ra. Cứ mỗi lần cửa mở hay đóng là có mùi ẩm mốc, cả quần áo của Yukiko cũng có mùi ẩm mốc. Nó mặc sơ mi, viền quần bèo, quần đùi, cái váy quá rộng, thắt ngang lưng bằng dây buộc bừa kiệu. Một bên dây giày bị đứt. Con bé tội nghiệp, cháu nghe mọi người nói khi đi ngang qua, bị át đi ngay bởi tiếng cười của Yukiko: ‘Hôm nay bọn mình bay nhé!’ Nó giang rộng hai tay, bay phía

trước tôi đến cây tuyết tùng cong cong, ôm hai cánh quanh gốc cây, áp một tai vào thân cây và lú lo: ‘Nó vừa cao thêm một mi li mét đấy.’”

“Đó là những ngày chân không chạm đất. Cháu nói nghĩa đen, thật thế, chúng cháu bay. Khuôn viên đền thờ là bầu trời mà chúng cháu vút bay qua. Chúng cháu ngắt hoa và đặt lên những ngôi mộ không quen. Bắt ve sầy. Bướm. Chuồn chuồn. Bắt rồi lại thả tự do ngay. Chúng cháu cũng tự do. Trời nóng thì chúng cháu dội cả xô nước lên tay chân. Muối đốt chỉ chút. Chúng cháu săn đuối lữ mèo ở ngôi đền. Lắng nghe một thầy tu ê a cầu kinh như ngái ngủ. Đôi khi thầy quay lại nhìn chúng cháu. Một thầy tu lưng gù vận đồ đen. Và thầy gọi chúng cháu là con của Đức Phật. Rồi ném cho mỗi đứa chúng cháu một viên kẹo. Sự giác ngộ ngon thế đấy, ngọt lừ.

Hiếm khi cháu nhắc đến Yukiko khi ở nhà. Nếu ai hỏi cháu về nó thì cháu có cảm giác người ta không hỏi vì quan tâm, mà có lẽ bởi hơi thiếu yên tâm. Mẹ cháu nói, mình phải biết mình giao du với ai chứ. Và: Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Với những câu như thế mẹ thả cháu đi, nhưng vừa quay đi cháu đã có cảm giác bị đối xử thô bạo. Bất kể do giọng mẹ hay cách mẹ nhếch mép khi nói đến nhà Miyajima, có gì đó cho cháu thấy là sẽ nguy hiểm nếu tiết lộ quá nhiều. Vì vậy cháu giữ kín chuyện áo khoác của Yukiko thiếu hai khuy, vì vậy cháu giữ kín là cháu hoàn toàn bàng quan về chuyện đó. Nhưng cảm giác về một mối đe dọa nào đó không mất đi. Một cái gai nhỏ trong ngực cháu, nó găm sâu thêm, và dù là một cái gai nhỏ nhất, nhỏ vô cùng, nếu nó cắm đủ sâu thì cũng gây ra một vết thương xé thịt. Người ta cảm nhận được nó như một cơ thể lạ, và dần dần nó sẽ hạ gục cơ thể mình.”

“‘Vì lí do gì mà cậu khác mọi người đến thế,’ có lần cháu hỏi. Chúng cháu ngồi trong bóng râm dưới gốc tuyết tùng. Câu trả lời của Yukiko là một câu học thuộc lòng: ‘Do tớ rơi từ một vì sao xuống.’”

‘Từ một vì sao?’ Cháu nín thở.

Nó gật đầu. ‘Bố mẹ tớ đã nhặt được tớ. Trong một cái hộp ở bờ sông. Một mảnh giấy treo ở cổ tớ, trên đó viết, tớ là Công chúa đàn Lia, được nhận sứ mệnh rời xa quê hương để sống cuộc đời của cư dân Trái Đất. Nhưng suýt! Bí mật nhé. Nếu ai biết được đi đâu đó là tớ sẽ tan thành bụi sao đấy.’

‘Còn quần áo của cậu?’ Cháu bắt đầu thấy tò mò.

Nó nheo mắt, ngẫm nghĩ khi vẫn nheo mắt, rồi nó mở bừng mắt kêu to: ‘Cải trang! Tất cả chỉ là đồ cải trang thôi mà! Để không bị tan thành bụi, tớ mặc quần áo của một kẻ ăn mày.’ Nó quấn hai đầu dây buộc bư kiện quanh ngón tay út và thì thào nói thêm: ‘Đôi khi tớ nhớ nhà.’

Cháu nói: ‘Tớ cũng thế.’

‘Nghĩa là cậu tin tớ?’

‘Ừ, tớ tin cậu.’

‘Vậy cậu có hứa không làm lộ tớ không?’

‘Tớ thề danh dự.’

‘Tay nó trong tay cháu.’

‘Chúng mình là bạn nhau. Bây giờ và mãi mãi.’

Chúng cháu lấy dao díp rạch tên mình vào vỏ cây. ‘Cây tình bạn của chúng mình,’ Yukiko tuyên bố. Nó rút một sợi chỉ đỏ trong túi váy ra buộc vào một cành cây và tuyên bố tiếp: ‘Sợi chỉ đỏ này phải nhắc nhở chúng mình là chúng mình được ràng buộc với nhau. Vì tớ gửi tớ vào tay cậu nên cậu chịu với tớ một món nợ. Và vì cậu hứa không làm lộ tớ nên tớ nợ cậu.’ Sự đồng tình trang trọng. Bóng đèn dịch chuyển. Cao cao trên đầu chúng cháu là Mặt Trời, nó rắc những lá kim nhọn xuống đầu chúng cháu.”

“Chúng cháu lên chín. Rồi lên mười. Với mỗi năm trôi qua, nhãn quan của cháu sắc bén lên. Hoặc đúng ra là nó cùn đi. Niềm tin của cháu đối với các chuyện cổ tích thời thơ ấu bắt đầu lung lay khi cháu đặt câu hỏi nghi vấn chúng, và đột nhiên cháu nhìn với cặp mắt ngờ vực, với cặp mắt hoàn toàn không nhìn thấy gì nữa. Những lỗ thủng trong tất của Yukiko, ánh mắt của cháu xơ xác ra. Cuối cùng thì những gì bố mẹ cháu nói đều đúng. Cháu đã không hề biết mình giao du với ai, và ngay cả khi vẫn bàng quan không thèm biết mình gần mực hay gần đèn, cháu vẫn cảm thấy sự phẫn nộ ngày càng sục sôi vì Yukiko không cho cháu biết về nó và xuất xứ của nó.

‘Cậu từ đâu đến?’ Cháu cố moi thông tin từ nó. Chúng cháu ngẩng đầu lưng và nhổ các ngọn cỏ dưới đất. Sợi chỉ đỏ trên đầu chúng cháu đã bạc phếch. ‘Nói đi, từ đâu? Thực sự là cậu từ đâu đến?’ Vai nó khẽ tì vào vai cháu. ‘Cậu biết rồi mà.’ ‘Tớ biết gì?’ ‘Tớ không thể nói cho cậu biết.’ ‘Nhưng tại sao?’ Vai nó rung lên. ‘Tại sao?’ Im lặng xương xẩu. Cháu nhổ cả một túm cỏ khỏi mặt đất và ném vào tường đèn thờ. ‘Tớ xin cậu tha lỗi.’ Nó xích ra xa cháu một chút. Một khe hở lạnh lạnh giữa lưng hai đứa, gió tốc qua khe ấy. Cháu ước gì nói được với nó: ‘Không sao, tớ tha lỗi cho cậu.’ Riêng sự phẫn nộ không cho cháu mở mồm, một nỗi đau giận dữ.”

“Ngày hôm sau cháu nhấn chuông nhà Miyajima. Như thường lệ, mẹ nó thò đầu ra và lầu bầu: ‘Nó ra ngay.’ Cửa đóng lại, có mùi ẩm mốc. Cháu nghe bên trong thoát tiên có tiếng gọi, rồi có tiếng sụt khe khẽ, càng lúc càng khẽ. ‘Nghĩa là sao, mày không muốn gặp nó à?’ ‘Vớ vẩn, có gì khiến mày phải xấu hổ?’ Tiếng sụt chấm dứt. Bây giờ trong nhà im ắng, thỉnh thoảng có tiếng la hét gián đoạn bầu không khí yên tĩnh: ‘Con không chịu được nữa.’ Rồi lại im lặng. Cửa mở, có mùi đồ nát. Mẹ nó thò đầu ra: ‘Bữa khác nhé. Có thể mai. Con gái bác, nàng công chúa, đang có tâm trạng.’

Vô số lần, tất cả những lần khác, cháu đứng trước cửa và nhấn chuông. Vô số lần, tất cả những lần khác, cửa đóng im ỉm. Sau cánh cửa là Yukiko, ngôi sao lấp lánh. Ánh sáng của nó làm ta không nhận ra nó đã tắt từ lâu. Với ánh mắt của hàng xóm ghim vào gáy, cháu uống công vươn tay tới ngôi sao ấy. Với lời xì xào của họ trong tai, cháu buộc phải ngộ ra là ngôi sao ấy đang lảng đãng trôi trong vũ trụ, cách cháu hàng năm ánh sáng.

Nhà Miyajima ăn thịt chó và thịt mèo. Nhà Miyajima rang kiến. Nhà Miyajima uống nước từ thùng hứng nước mưa. Nhà Miyajima... người ta rảnh rỗi rêu rao chuyện về họ. Ở khu dân cư này họ là vết nhơ, là cội nguồn của nỗi sợ hãi trước những gì khác biệt. Đó là nỗi sợ có thể mình trở nên như họ. Cả cha mẹ cháu cũng không thoát được nỗi sợ ấy. Cháu nhận ra đi đâu đó qua sự hài lòng ra mặt của họ, khi cháu ngồi ở bàn ăn tối, đầu cúi gằm. Bạn bè đến rồi đi, họ nói vậy. Con phải chung sống với đi đâu

đó thì hơn. Rồi sẽ có lúc con nhìn lại và hiểu ra rằng mọi thứ đều có ý nghĩa và trật tự của nó. Toàn những cầu rồng tuếch, và sự rồng tuếch của chúng làm cháu rồng tuếch. Cháu không phản biện được chúng. Với chút trí lực cuối cùng cháu viết một lá thư: Yukiko thân mến, cháu viết, chúng mình gặp nhau lần nữa ở cây tuyết tùng đi. Tớ muốn gặp cậu và hiểu cậu. Và chia tay. Và nói với cậu rằng. Cháu tẩy chỗ này cho đến khi giấy mỏng đi và nhàu nhĩ.

“To want a love that can’t be true.” Mí mắt chú ấy giật giật dữ dội. Tôi im thin thít. Tiếng đĩa hát chen tiếng lạo xạo. Một người bàn bên thì thảo gọi Whiskey pha Soda. Ai đó vén rèm cửa sổ. Mưa rào rào. Màn cửa thả xuống bậu cửa nặng trĩu. Tiệm cà phê, vừa bị giải thiêng bởi ánh sáng ban ngày, nay lại chìm vào phép màu của bóng tối. Không thể tin là tôi đã từng nghĩ, trong này không có chỗ giữa đám người. Ai cũng ng ồ lún vào ghế bành và đeo đuổi suy nghĩ của mình. Cô bé có đến không, chú hỏi, mắt vẫn nhắm. Trong làn khói thuốc nhập nhoạng bao bọc chúng tôi, cái cà vạt của chú không còn đỏ và xám, mà xám, hoàn toàn xám.

“Cô ấy có đến không?” Chú hỏi lại. Và khi tôi không đáp, “Nhưng chắc cô ấy có đến chứ. Phải không? Có đến!” Chú nói với vẻ cấp thiết cứ như không chỉ tôi, mà cả chú, cứ như cả hai chúng tôi đều đợi nó đến. Cứ như chúng tôi sống chết cũng phải đợi nó đến.

“Vâng,” rốt cục tôi nói. “Yukiko có đến.”

“Thấy chưa!” Chú thở phào.

“Nhưng...”

“... nhưng gì?”

Yukiko đã thành một người lạ. Sau ngót bốn tháng tôi hầu như không nhận ra nó nữa. Yukiko mặc đồng phục học sinh, trông như một cô gái bình thường, tóc đuôi gà vung vẩy. Nó lúng túng nhìn tránh qua bên cạnh khi đi ngược lại phía tôi. Đến trước mặt tôi. Cúi nhìn xuống. Mãi đến khi đó tôi mới nhận ra nó qua mùi. Ấm ảnh quá. Tôi chỉ muốn làm nó đau.

Vung bàn tay mười một tuổi tóm lấy vai nó. Lắc. Đấm vào mặt. Và nó im lặng chịu. “Sao cậu không nhìn tớ?” Tôi nâng cằm nó lên. “Nhìn tớ đi. Ít nhất cùng nhìn đi. Tớ ghét cậu. Nghe chưa? Tớ ghét cậu vì cậu ép tớ phải thuộc về những kẻ khác. Những kẻ xì xào.” Rồi thì rốt cục nó nhìn vào mặt tôi: “Những gì họ nói đều đúng.” Ánh mắt chúng tôi ngoắc vào nhau. Gần. Gần nữa. Tôi hôn nó. Xa. Xa thêm. Có gì đó vừa chấm dứt. Tôi đẩy nó ra, và nó quay đi. Đi ra bãi trống đầy cát. Một con chim không cánh. “Tớ với cậu thế là hết,” tôi hét lên. “Hết hẳn.” Nhưng lúc đó đôi tất trắng của nó đã khuất sau bụi cây. Từ ngôi đền vang ra tiếng đọc kinh Heart Sutra^[11] văng cả tai.

Miêu tả nỗi cay đắng như thế nào? Tôi là cái cốc thủy tinh, vỡ vụn, và không gian từng bao quanh tôi đã hòa làm một với không gian bao bọc nó. Tôi lạc đường trong một sa mạc khô cằn, dưới chân tôi là trăm ngàn lưỡi dao sắc lẹm. Mỗi bước đi thêm lại giảm thiểu thêm cơ may sẽ đến được nơi nào có người.

Một thời gian dài tôi tránh đi ngang qua nhà Miyajima. Thay vì rẽ phải thì tôi rẽ trái, rẽ ra đi thẳng thì tôi đi vòng, và nếu không còn cách nào khác thì tôi đổi sang phía bên kia đường. Tôi run rẩy nghĩ đến khả năng Yukiko đứng ở cửa sổ, hoặc nó đi ngược chiều tôi trên phố. Ý nghĩ ấy làm tôi nhỏ nhen đi. Nó có thể trở tay vào tôi, nó có thể nhắc đến món nợ mà tôi phải trả. Tôi gần như mong đợi điều đó xảy ra. Tôi nhỏ nhen đến nỗi gần như mong Yukiko là một người bạn tốt hơn tôi.

Nhưng Yukiko không như thế.

Chỉ sau ít lâu là tôi quên hai đứa từng là bạn nhau, và quên đi điều đó rồi thì những gì xảy ra cũng mất ý nghĩa. Sự lãng quên ấy tẩy sạch hương vị làn môi của Yukiko trên môi tôi. Tôi chỉ còn nhớ loáng thoáng khoảnh khắc môi chúng tôi chạm nhau. Liệu đó đã phải là một nụ hôn? Tôi thấy như chỉ sạt qua. Mà ngay cảm giác ấy tôi cũng quên rồi.

Tôi cũng phải nói thêm: Tránh né là một chuyện đơn giản.

Mặc dù nhà Miyajima là hàng xóm sát vách chúng tôi, nhưng nhiều năm trôi qua mà tôi không hề chạm trán một ai trong nhà ấy. Nghe đồn ông bố ốm liệt giường, và bà mẹ đi làm hằng đêm. Bất kể người ta nói thế để ám chỉ gì thì cũng cực hiếm khi thấy mặt bà, và cũng chỉ thấy bà đang cực kì hối hả, tóc rối xoà xuống trán, tay xách túi nọ túi kia nặng trĩu. Có người xì xào là bà mang hàng cấm, người khác thì nói là bà bị tâm thần, và thế là người ta nhất trí: Bà bị tâm thần. Và dù không ai dám cả quyết đã thấy bà, ít nhất người ta cũng cả quyết là bệnh tâm thần của bà hiện rõ trên mặt. Lướt qua là biết mà, người ta nhất trí, chẳng cần phải nhìn kĩ. Thực tế duy nhất được phần nào thừa nhận là Yukiko, con bé tội nghiệp, như mọi người vẫn gọi, giành giải nhất ở một cuộc thi Toán, nhưng: “Có trời biết đúng thế hay không?” “Ai biết đó không phải là chuyện bịa nào?” “Một đi đầu chắc chắn là đừng dây dưa đến gia đình Miyajima cho lành.” Và đối với tôi cũng là đi đầu chắc chắn, cho đến khi số phận, ngày ấy tôi gọi là sự ngẫu nhiên ngu xuẩn, khiến đường đi của chúng tôi giao nhau một lần cuối.

Tôi mười sáu. Một năm học mới đã bắt đầu.

Tên các học sinh trong lớp được đọc lên. Tôi ngán ngẩm xoay xoay cây bút chì bị nhằn nát một đầu trong tay. Quanh tôi là ba chục đứa nữa trong tâm trạng tương tự. Lại vừa hết một kì nghỉ không phải là kì nghỉ, và người ta có linh cảm u tối rằng tương lai sẽ luôn như thế. Rằng cuộc sống

không phải là cuộc sống và ngày càng vun vút lao nhanh về điểm cuối.

“Fujiwara Rie!” “Có!”

“Hayashi Daiichi!” “Có!”

“Kugimoto Sakuya!” “Có!”

“Miyajima Yukiko!” “Có!”

Cây bút chì gãy đôi. Tôi không ngẩng lên. Nó đang ở đây! Ở đây!

“Oyama Haruki!” “Có!”

“Taguchi Hiro!” “Có!”

Sợi chỉ đỏ, sợi dây số mệnh. Mãi mãi. Vĩnh viễn.

“Ueda Sakiko!” “Có!”

“Yamamoto Aiko!” “Có!”

Yukiko là một tấm lưng. Tấm lưng thon. Đó là tất cả, là Yukiko. Đôi lúc tôi nhớ nhà. Bướm bướm, vàng, lam, xanh lá cây. Phấn trên cánh chúng. Áo thầy tu màu đen. Tâm Kinh. Đơn điệu. Tớ ghét cậu. Nghe chưa? Mặc kệ. Bạn bè đến rồi đi. Sao cậu không đi đi? Công chúa. Tớ mắc nợ cậu. Suyt. Suyt. Sa mạc khô cằn. Trời sập. Tớ muốn nói với cậu. Tớ với cậu thế là hết.

Đầu chì nhọn trên lòng bàn tay tôi. Một nỗi đau qua đi.

Một khi tôi đã thành công trong việc né tránh những người sống bên cạnh mấy năm trời, thì ở lớp học, tôi dự định trong ngày học đầu như thế, tôi cũng tránh được thật xa cái bàn trước tôi ba dãy. May mà cũng đủ không gian để tránh gặp nhau, và như tôi đã nói: Tôi quen chuyện ấy rồi. Chẳng có gì dễ hơn là đi vòng tránh ai đó một cách nhiều khê. Điều mà tôi không thể biết được, đó là ngay hôm sau tôi đã phải thử thách kĩ năng này.

Không rõ ai là người đầu tiên khởi xướng vụ ấy. Bắt đầu là câu nói băng quơ vô hại: “Con ấy hôi quá.” Tôi nghe được. Nghe rõ rành rành: “Con ấy hôi quá.” Tiếng cười to, tôi cũng nghe thấy. Rồi người ta im lặng chỉ trỏ. Chun mũi. Tiếng Yukiko, thì thào: “Cho tớ xin!” Lại tiếng cười: “Con ấy hôi quá, cứ như giấu tấn cá trong váy.” Một đứa vươn tay về phía nó. Tôi nhìn thấy. Thấy rõ rành rành: Nó hoảng hốt, rúm người lại. “Mày nhìn gì?” Ai đó hỏi xẵng tôi. Tôi ngoảnh đi. Tôi không nhìn thấy gì. Và cứ thế, ngày thứ ba và thứ tư, cả ngày thứ năm và thứ sáu, cả những ngày tiếp theo, tôi không nhìn thấy gì ngoài không khí.

“Hôi quá,” những cái mồm ngoác ra, “ai bốc mùi hôi thì phải trả năm ngàn Yên.” “Mày không có nghĩa là sao? Thì mai trả.” “Ghê quá, mày hôi như con lợn.” “Tởm quá. Chuột chết còn thơm hơn mày.” “Ê, Công chúa Toán học, chuột cống chia cho chuột chù được bao nhiêu?” Câu nói băng quơ vô hại ban đầu nhanh chóng biến thành cả một bài diễn văn.

Lẽ ra Yukiko cần một người bạn. Một người bạn bênh nó.

Nhưng tôi.

Tôi không có m ồm. Tôi không tham gia vào mấy trò xỉa xói của bọn kia, cũng chẳng chống lại. Chỉ cốt trụ lại bên ngoài khi thế giới tan tác bên trong. Mỗi buổi sáng, khi Yukiko vào lớp, bàn của nó bị xoay ngược và đẩy qua vị trí khác. Trên bảng là hình vẽ một con lợn khụt khịt hếch một cẳng lên. Dưới đó là tên Yukiko. Nó xóa đi, xóa từng nét một. Yukiko biến thành Yuki. Rồi Yuki biến mất. Cuối cùng nó quay lại, miếng bọt biển ướt trong tay, ánh mắt dò tìm, và tìm được tôi bên lề. Ánh mắt chứa vẻ duyên dáng và hào quang của ngày nào: Tớ th ề, tớ tan thành bụi sao đây. Nó nhìn tôi đúng như thế. Tựa như định nói với tôi: Tớ tan ra đây.

Giá mà. Ước gì. Không có gì bất lực như thể giả định ở thời quá khứ. Nhưng khả năng mà nó nhắc đến không phải là khả năng có thể thực thi, và mặc dù vậy hoặc chính vì thế những khả năng nọ ấn định thực tế diễn ra. Giá mà ngày đó tôi can thiệp theo cách nào đó, hồi ấy có lẽ tôi đủ khả năng mà, nhưng hôm nay có thể tôi đã không nghĩ đây.

Tôi để kệ cho Yukiko tự kháng cự. Nhưng nó không làm gì hơn là cứ thế đứng im. Một vòng phần thân bí, ngày càng thu nhỏ lại. Yukiko giống một con thú giả vờ chết. Kế ấy hữu hiệu một dạo. Nhưng sau đó thế lực tấn công lại chiếm thế thượng phong và không ngừng tay trước khi đánh hơi được những điểm yếu nhất của Yukiko. Một động thái thiếu cân trọng, và chúng biết phải đâm sâu vào đó. Cuộc chơi không phải là cuộc chơi nữa, mà xoay quanh sống và chết. Trên đường về nhà tôi không thấy nó bị đẩy dãn vào tường, ở lối đi tối tôi không thấy nó bị đe dọa bởi những nắm đấm, ngoài bãi đỗ xe trống trải tôi không thấy váy nó bị tốc lên quá đầu gối. Tôi cứ thế đi tiếp, một nhân chứng câm lặng, như tôi từng học được. Giả sử tôi can thiệp vào, ngày đó còn là thể giả định ở thời hiện tại, một khả năng hoàn toàn thực tế, thì tôi sẽ là đứa tiếp theo đến lượt, tương đối chắc chắn. Tốt nhất đừng để chuyện đó xảy ra với mình. Tốt nhất là rẽ vào góc phố trước khi bọn nó thấy mình.

“Giờ thì chú biết rồi. Ừ.”

“Và chú hiểu rồi chứ? Hiểu là cháu...”

“... cháu nói đủ rồi.”

“Không, không đủ. Chuyện còn tiếp nữa.”

Một đầu thuốc cháy đỏ.

“Hôm nay chú làm thêm giờ.”

Chú mở mắt và dường như tìm một điểm để găm ánh mắt vào. Chú hấp háy nhìn tôi trước, rồi nhìn ra quầy bar, lại nhìn tôi, sau đó nhìn xuống sàn. Sàn gỗ kéo kẹt, một người say rượu lạc đường khi tới nhà vệ sinh. Ông ta ngờ ngác dừng chân giữa các dãy bàn, lẽ ra phải có người dắt ông. Giờ thì ông đứng đó như một bia kỷ niệm vô dụng và vô nghĩa. Quá tiếc, ông nói lạc giọng, một tiếng kèn trumpet cắt ngang lời ông.

“Không, không đủ,” tôi nói lần nữa. Nhưng giọng tôi khản. Có thể, tôi nghĩ, nên tránh cho cả hai chúng tôi nghe đoạn kết. Bàn bên cạnh hàn huyên về cá và liệu cá có bao giờ ngủ không. Có thể, tôi lại nghĩ, mình đừng ở đây được rồi. Tôi sức nhớ một cách ngôn cô: Khó đánh thức một người không ngủ. Ông say rượu vẫn đứng giữa phòng. Bàn tránh ông, tựa như ông là đồ đặc trong tiệm. Quả thực ông đứng im phăng phắc, người ta có thể tưởng rằng ông đã ngủ thiếp đi trong tư thế đứng. Chỉ khi bị ai đẩy, ông lắc lư một chút, để rồi lại đứng im. Mãi mấy phút sau ông mới dịch bước. Nhưng thay vì tới nhà vệ sinh, ông quay lại chỗ mình ngồi ban nãy và kêu thêm một ly rượu.

Mình phải đi đến điểm kết, tôi nghĩ, ít nhất là thế.

Chuyện còn tiếp nữa, tôi nghe mình nói.

Người ta thấy nó ở sân trường, chân tay bẻ quặt. Nó đã nhảy từ lâu năm xuống. Người ta đặt hoa ở nơi nó rơi xuống. Những đóa hồng, cầm chướng và cúc héo khô. Trên một trong những mảnh giấy đặt cạnh đó viết: Chúng ta đau buồn và xấu hổ. Yukiko yêu quý. Tôi không viết chữ nào. Tôi nghĩ, bất cứ lúc nào nó có thể hiện ra sau bụi cây và chạy tới, đuôi gà lúc lắc. Nó chạy giật lùi. Chạy đến trước mặt tôi. Rồi chạy tiếp. Chạy giữa các nấm mộ. Tôi vùng chạy, tay cần một tờ giấy trắng. Có thể, mạch tôi đập dồn nơi thái dương, có thể nó đợi tôi ở cạnh ngôi đền. Và chúng tôi sẽ ra ngồi dưới gốc tuyết tùng cong queo, và không cho gió thổi xuyên qua giữa hai đứa.

Toàn chỉ đỏ.

Tôi hụt hơi dừng lại.

Trên cây chỉ chút chỉ đỏ. Cây tình bạn của chúng tôi, mỗi cành buộc năm sợi chỉ đỏ, mỗi sợi là một năm trôi qua. Tôi thở hỗn hển. Làm sao nó trèo được cao như vậy? Nó lên tới ngọn cây um tùm kia bằng cách nào? Tên hai đứa đã mọc lên cao theo vỏ cây, vươn về hướng Mặt Trời. Làm sao nó biết được là tôi sẽ tới đây? Cuối cùng thì tôi đã thấy nó và hiểu nó. Mà cũng không hẳn. Ai tạo dựng được một tác phẩm nghệ thuật như thế, người ấy muốn giữ một bí mật đến cùng. Con mèo ở ngôi đền kêu meo meo. Vẫn con mèo mọi khi? Tôi bế nó lên và để nó duỗi móng về phía mình. Máu nóng. Tôi vẫn tồn tại.

Yukiko yêu quý. Anh viết vào cườm tay. Anh muốn nói với em: Anh

yêu em.

Cái còn lại là một lỗ hổng trong khu phố. Ngôi nhà của bố mẹ nó bị dọn ít lâu sau đó. Từ cửa sổ phòng tôi có thể nhìn thấy công nhân đeo khẩu trang khuôn ra khỏi nhà đủ thứ đồ lè rác rưởi. Vô số xe đạp hỏng. Nồi niêu méo mó. Cả một chuyến xe chở riêng báo, tạp chí, áp phích. Máy thu thanh. Nệm giường bị chuột cắn nát bét. Ba thùng chao đèn. Và đinh. Và đinh ốc. Té ra xưa nay nhà Miyajima sống bằng đồ phế thải của hàng xóm. “Nhục nhã,” mẹ tôi nói. Mẹ đứng sát sau lưng tôi. “Bọn này nhặt nhanh kinh thật. Nhìn kìa, cái đồng hồ báo thức nhà mình kìa, đúng rồi!” Mẹ nói “đồng hồ báo thức nhà mình”, cứ như nó vẫn là tài sản nhà mình. Mẹ nói bằng giọng vậy thôi. Chứ đầu óc đã nghĩ sang chuyện khác rồi. Tôi hiểu là sẽ chẳng ích gì khi nhắc mẹ rằng trước đây chừng một năm nhà mình đã quẳng nó đi, vì tiếng chuông báo thức của nó rất khó chịu. Để nó đánh thức người khác! Vừa nói mẹ vừa ném nó vào thùng rác.

Chuyến cuối cùng chở đồ nhựa. Tôi ra ngoài. Đồ hộp rỗng. Pin. Một cái gương vỡ phản chiếu mặt tôi biến dạng ma quái, xấu xí. Tôi thọc tay vào một trong những bao tải mà người ta dựng gần cửa, lấy ra một viên đá. Một con côn trùng bên trong. Tôi nhét cục đá vào túi quần và vuốt lên bề mặt nó trong túi. Lạnh và nhẵn. Viên đá bình tâm. Một công nhân thở dài sau khẩu trang: Hôm nay thế là đủ.

“Ngôi nhà bị dỡ bỏ. Chất liệu của nó vô giá trị, người ta nói vậy, và chẳng bỏ giữ lại. Trên đường tới trường cháu thấy đường phố xung quanh bị rào lại, và lúc đi học về cháu thấy một chiếc máy xúc ủi đổ bức tường cuối cùng. Nền đất rung chuyển dưới chân cháu. Mấy hôm sau thì nơi ngôi nhà mà cháu từng thấy đứng đó và nhấn chuông chỉ còn là một diện tích bị máy san phẳng, thêm vài hôm nữa thì đã có ngôi nhà mới dựng lên. Một gia đình chuyển tới: Cha, mẹ, con. ‘Dân tử tế đấy,’ người ta nói, ‘có thể hơi chảnh quá.’ Cụ thể ra sao? Chiếc Nissan mới của nhà cháu bên cạnh chiếc xe mới của họ. Chẳng mấy ai còn nhắc đến nhà Miyajima nữa. Theo như những gì người ta biết, và người ta không biết nhiều, cũng chẳng thích biết quá nhiều, thì nhà ấy nợ đần độn khi chuyển tới một trong những khu phố hạ cấp hơn, và sẽ chẳng ai ngạc nhiên khi thấy họ ngủ dưới một tấm bạt xanh trong công viên. Thật đấy, thậm chí người ta chỉ muốn được kể là đã thấy họ ở đó. Được thế thì quả là kinh dị một cách sung sướng. Sung sướng được kể là bọn ấy ở tận đáy xã hội. Và vì không ai muốn bỏ lỡ cảm giác kinh dị đó, ít nhất là một chút xú của nó, nên người ta nói, dù không thực sự biết rõ: Rõ là thế. Dù chẳng có gì rõ cả. Rồi sẽ có ngày bọn ấy xuống đến tận đáy xã hội thôi. Chỉ khi gia đình Fujita cách đó một khối nhà lộ ra chứng nghiệm cờ bạc và trục trặc hôn nhân thì người ta mới thôi nhắc đến nhà Miyajima.”

“Rồi sao nữa?”

“Chẳng có gì nữa cả. Ý cháu là mọi chuyện đến như nó đến, và cháu

phải sống chung với nó. Cháu lên mười bảy. Rồi mười tám. Áp lực tăng. Cháu sẽ chịu được. Cấn răng lại và nghĩ: Trưởng thành là thế đó. Mọi thứ đều như buộc phải thế, ta vượt qua chúng, và cả khi ta bị sút mẻ thì vẫn coi như đã vượt được qua. Và quên chúng đi. Gì cũng vậy. Quên và quên tiếp. Giả sử không có thì cháu đã thành công rồi. Nhưng nó có đôi mắt của Yukiko. Có cùng ánh mắt: Tớ tan ra đây.”

“Đó là...”

Tôi nói nốt câu đó cho chú

“... một quyết định.”

“Không.” Chú lắc đầu. “Hay ít nhất không phải là một quyết định cho một lựa chọn. Bây giờ chú hiểu ra. Trong tiệm cà phê này. Chú trở tay qua bên trái và bên phải. Chúng ta đâu có tự do, tất cả chúng ta. Tuy nhiên đi đâu đó không miễn trừ trách nhiệm cho ta. Dù không tự do, ta vẫn liên tục phải đưa ra quyết định và phải chịu trách nhiệm cho hệ quả của chúng. Và vì thế mà sau mỗi quyết định ta lại mất thêm tự do nữa.”

Ý nghĩ đó, dù có nặng nề song lại làm chúng tôi nhẹ nhàng nhòe dấy khỏi ghế bành và đi ra phố. Mưa đã ngớt, lúc này chỉ còn như mưa phùn.

“Mai chú cháu mình lại gặp nhau?” Tôi hỏi. “Nhất định rồi.”

Ở đô thị không nhìn thấy sao. Hào quang của thành phố quá mạnh và chiếu sáng bầu trời chứ không phải ngược lại, và thay vì chòm Thiên Cầm thì giỏi lắm là ta thấy được một chiếc máy bay lượn sát một cách đáng ngại trên các mái nhà.

Tôi đã mở gan ruột những gì?

Giờ đây tôi không chỉ còn là một bức hình nữa, tôi là một bức hình chứa trong mình một bức khác. Bức hình một cô gái. Tai áp vào gốc cây. Tôi đã xin thầy tu ở đền thờ đừng gỡ chỉ đỏ ra. Ông đồng ý mà không cần biết chuyện của tôi. Lạ nhỉ, đó là tất cả những gì ông nói. Thỉnh thoảng tôi ghé qua đó và ngồi dưới gốc cây của chúng tôi. Nhưng những sợi chỉ đã bạc màu với thời gian và rơi mất, chỉ còn lại hai sợi. Lạ nhỉ, thầy tu lặp lại câu đó với giọng giống hệt, và khi hai sợi cuối cùng ấy rời cành: Cuộc đời.

Cây tuyết tùng cong queo vẫn còn. Đêm hôm ấy tôi ngồi dưới mái lá che chở của nó, cổ áo dựng lên. Nước nhỏ giọt từ lá xuống đầu tôi nhưng tôi không đếm xỉa. Mà còn coi việc mình bị gạt ra ngoài lề, ngồi suốt cả đêm đen với những ngón tay lạnh cóng là một sự an ủi. Có thể bố mẹ chờ tôi, chờ tiếng chân tôi ngoài hành lang, có thể còn lo lắng không rõ tôi ở đâu, thậm chí có thể còn nhắc điện thoại gọi 110^[12] bỗng dưng thấy xấu hổ và lại cúp máy. Vì làm sao họ có thể trình báo về một bóng ma? Làm sao giải thích có người biến mất, khi người ấy đang nào cũng biến mất từ lâu rồi? Làm sao thuật lại là không thấy người ấy, khi người ấy đã khuất

mất từ lâu trước đó? Dù vậy tôi không ao ước gì hơn, khi trời mờ sáng: Người ta sẽ đi tìm và tìm thấy tôi, túm vai tôi và tát vào mặt tôi, và hỏi: “Có gì chúng ta lại lạc nhau đến mức này?” Rồi ôm tôi nói: “Hãy để chúng ta bắt đầu lại từ đầu lần nữa.”

Nhìn góc chiếu của Mặt Trời thì chắc vừa quá tám giờ. Cả đêm mây chuyển dịch về hướng Tây. Mãi lúc này tôi mới nhận ra đã bỏ quên cây ô ở tiệm cà phê. Nó là bằng chứng cho ngày hôm qua. Nếu không bỏ quên nó ở đó thì tôi đã nghĩ tất cả chỉ là một giấc mơ. Nhưng giờ thì tôi biết: Cảm giác khô khốc trong mồm vì nói quá nhiều, mùi thiêu hoi trong tóc do động nhiều khói thuốc. Hai thứ liên quan đến nhau. Như tôi với chú. Khi đứng lên và phải đất ướt ở chân, tôi nghĩ: Giả sử hôm nay chú ấy lao vào đầu tàu, tôi chắc chắn là chú sẽ kéo tôi cùng vào cái chết trên đường ray rung bần bật. Tôi lên đường, trước mắt căng ngang những sọc cà vạt của chú.

“Chào cháu.” Chú vượt qua tôi.

“Mất ngủ hả?”

Tôi đi theo chú. Bước chân chúng tôi đều nhịp. Thỉnh thoảng chú dừng chân. Ngó tìm gì đó. Và tìm thấy. Chạm rãi đi tiếp, điều thuốc trong mép. Lại đứng lại. Đi tiếp. Chạm đến nổi, một lúc nào đó chúng tôi không đi nữa, mà chỉ là hai người lững thững lười nhác giữa những người rảo cẳng. Trong một cửa kính bày hàng tôi thấy chúng tôi, hai cái bóng rơi khỏi nhịp đập của thế giới. Mưa xong thì không khí luôn ở trạng thái trong trẻo nhất. Chú ngoái lại nói với tôi qua vai. Công viên kia rồi. Chúng tôi đến ghế băng của mình. Thật vui khi trở về chốn cũ. Chú đuổi chân.

“Cháu có tin là có cuộc sống sau khi chết,” câu hỏi cất lên hấp tấp.

“Ý chú nói đến Yukiko. Đêm qua, lúc đã lên giường, chú tự hỏi, liệu nó đã được phục sinh. Chẳng hạn ở Mexico. Nó sẽ lên hai hay ba tuổi ở thời điểm hôm nay. Biết nói r ồi. Tiếng Tây Ban Nha. Nó học nhanh. Ai nói một từ với nó là nó bắt chước theo luôn. Nó có hai anh trai. Jorge và Fernando. Ta có thể xem chúng nó chơi. Hai anh nó chú ý để con em không nuốt miếng gỗ xếp hình. Hai đứa cũng được phục sinh. Ý chú là, hãy hình dung, với tất cả những kiến thức đã có sẵn trong đầu, lúc này Yukiko có thể đang ở trong một ngôi nhà ở Puebla, ở trong một căn phòng, ở trong một cơ thể tên là Isabella, hãy hình dung, trong khi đang xếp từng miếng gỗ lên nhau nó có thể thoáng nghĩ là nó đã từng có lần ở đây. Nó quen ánh Mặt Trời chiếu qua màn sáo vào đôi tay nó đang chơi. Nó quen tiếng mẹ gọi nó. Tức là nhận ra lần nữa. Chú tiếp đi với hình dung là chúng ta được tái sinh và hiện diện ở đây để nhận ra mọi thứ một lần nữa. Quả là một hình dung làm ta mê mẩn. Cháu có tin không? Cháu có thể gặp nó. Một ngày nào đó. Ở Mexico. Hay ở bất cứ nơi nào khác. Trong một khoảnh khắc ngẫu nhiên, tay áo nó chạm phải tay áo cháu, và bỏ lỡ mất khoảnh khắc đó thì đáng tiếc xiết bao. Một sự mất mát không sao bù đắp nổi. Và thêm nữa: Chuyện đó có thể xảy ra với chúng ta. Chú định nói là, hôm nay trên sân ga, giữa cơ man người, chú tự hỏi, liệu chú có thấy thiếu một ai trong số họ nếu người ấy vắng mặt, r ồi chú nghĩ: Liệu cũng người đó có thấy thiếu chú nếu chú không ở đây. Liệu tất cả chúng ta hiện diện ở

đây ở dạng thức nào đó để chạm vào nhau. Rốt cục, khi tàu vào ga, chú thấy hình mình phản chiếu trên các cửa sổ tàu và những gương mặt ngái ngủ đang sau trôi qua, thì không phải là câu hỏi nữa, mà là một nhận thức thì đúng hơn: Chúng ta, mỗi người chúng ta, chắc chắn có họ hàng với nhau.”

“Giả sử nếu chú được phép lựa chọn cho mình.” Chú lấy mũi giày vẽ một vòng tròn lên sỏi. “Giả sử có hai người mà chú được gặp lại. Cháu nghe chú kể nhé?” Chú hắng giọng, gãi đầu.

“Giả sử có hai người mà chú muốn được họ chạm phải khi đi ngang qua nhau.”

“Người thứ nhất là thầy giáo chú. Watanabesensei^[13]. Chú chỉ gọi đơn giản là ‘Thầy’. Hồi chú lên mười, bố mẹ chú khăng khăng theo đuổi ý định cho chú học dương cầm. Họ hi vọng phát hiện trong chú một tài năng tiềm ẩn. Sơ mi đóng thùng, cổ quấn cà vạt ngớ ngẩn, vô cùng ngớ ngẩn, hồi ấy chú đã mang những thứ như thế, bố mẹ gửi chú lên nhà Thầy, chứa chan hi vọng sẽ đón một thiên tài quay về. Chú nói là “lên” nhà Thầy. Vì nhà Thầy ở một chỗ khá cách biệt trên đồi, muốn lên đó phải leo một đoạn đường không rải đá, qua một cánh rừng rậm. Thầy sống ở đó, cao hơn thành phố nằm trong sương khói mù mịt của nó, với bà vợ bị bệnh phổi. Người dưới thành phố nói, không khí trong sạch hơn trên đó có lợi cho bà. Thầy có một ngôi nhà to. Bước vào đó là ta có ấn tượng nó hít mình vào. Tùy thời điểm trong ngày mà ánh sáng chiếu qua cửa sổ này hay cửa sổ khác. Bất cứ lúc nào nhà Thầy cũng ngập tràn ánh sáng.

Nhưng còn một thứ nữa. Một mùi ngai ngái. Như trong nhà thương. Chú còn nhớ. Thầy cười: Mùi ấy xuất hiện khi có người chờ chết. Thầy khoát tay về phía một cánh cửa mở hờ. ‘Vợ tôi,’ Thầy cười ròn rảng, ‘sắp chết.’ Chú lạnh cả sống lưng. ‘Thời giờ là vàng bạc,’ Thầy cười tiếp. ‘Giờ

thì để tôi xem em biết gì nào,’ Chú chán nản gõ hết thang âm, lên rồi xuống. Thầy nghiêm khắc nhìn vào các ngón tay chú: ‘Cái gì thế này? Em chơi đàn cứ như không có sức sống trong người vậy! Thậm chí một người chết cũng có nhiều cảm xúc hơn em!’ Thầy lại cười. Chú nghĩ: Thật nhẫn tâm. Ông này bằng đá. Làm sao có thể cười khi vợ ông ấy nằm đó. Nói đến cảm xúc nhưng chính mình không có chút cảm xúc nào. Chú nghĩ như thế, với sự khinh bỉ rõ ràng, thậm chí hiển nhiên, không hề áy náy.”

“Có lần chuông reo, Thầy chạy ra cửa, chú ngồi trước cây đàn và đập chết một con ruồi. Chú vừa bắt đầu xé xác con ruồi, trước tiên ngắt mấy cái chân nó, thì Thầy quay lại và đến sau lưng chú. Thầy rú lên, nghe đau đớn, chú cứ nghĩ là Thầy bị tai nạn gì nặng. Thầy đẩy chú bắn khỏi ghế đầu. Đóng nắp phím đàn. Thét lên: ‘Mày làm gì vậy, thằng nhãi kia, sao mày dám sát hại một con vật vô tội trong nhà tao.’ Chú đứng trước Thầy, cứng đờ như cây sào. Hoảng hồn nhìn mặt Thầy méo xẹo. Chú cảm thấy cơn phẫn nộ như dâng lên trong mình, phẫn nộ với Thầy đang đi đi lại lại, miệng vẫn gào thét xỉ vả chú vì một chuyện vặt vãnh. Thầy ráng lấy hơi, và chú tận dụng khoảng lặng đó. Chú nói, môi run bần bật vì phẫn nộ: ‘Chính Thầy cười khi vợ thầy ho ở phòng bên.’ Im lặng ma quái. Thầy như đóng đá giữa một cử động. Và cuối cùng, sau một giây mà chú cảm thấy dài vô tận, Thầy nhìn chú chằm chằm. Và rốt cục Thầy thoát khỏi trạng thái đông cứng mà chú cảm thấy kéo dài vô tận. Tiến một bước lại phía chú. Chừng lại. Nói khẽ, cực khẽ: ‘Chính vì vậy mà mày sẽ không bao giờ trở thành một nghệ sĩ dương cầm. Mày không nghe thấy gì cả. Mày không có tai. Mày chỉ nghe thấy cái gì nghe được trên bề nổi, chứ không nghe được những gì bên dưới. Thu dọn đi. Giờ học qua rồi. Nói với bố mẹ mày rằng mày là học sinh dốt nát nhất mà tao từng có. Thật uổng công nếu định dạy cho mày âm nhạc là gì. Ai không nghe được gì khác ngoài tiếng cười trong tiếng cười, kẻ đó điếc, tao bảo cho mà biết, còn điếc hơn cả điếc. Tao cười cho bà ấy. Mày có nghe thấy không?’ Thầy cười. ‘Tao cười vì tao biết bà ấy thích tao cười. Tao đặt nỗi buồn vào nụ cười. Mày

nghe thấy không?’ Thầy lại cười. ‘Để bà ấy biết là tao buồn khi bà ấy ra đi. Tao đặt sự hàm ơn vào nụ cười. Mà nghe thấy không?’ Thầy không thể ngừng cười. ‘Tao đặt vào nụ cười tất cả các cảm xúc của tao đối với bà ấy. Bà ấy biết. Và nghe ra. Nụ cười của tao sẽ đi theo bà ấy? Thầy vừa cười vừa ngẩng thụp xuống sàn. Chú đến với thầy không còn phần nợ nữa. Và chú nhận ra Thầy đang khóc. Hai má thầy đầm nước mắt, thầy khóc và cười, cùng lúc.’”

“Thấy thực sự có lí. Chú không trở thành nghệ sĩ dương c ầm. Tuy vậy chú vẫn là học sinh của Thầy suốt một năm. Hầu hết toàn bộ giờ học chú lắng nghe thầy chơi đàn. Mozart. Bach Schumann. Chopin. Giữa các bản nhạc chú phải miêu tả lại, đã nghe được gì và như thế nào. Chú đã, như Thầy nói, phát triển được đôi tai biết cảm nhận. Chứ Thầy thích dùng nhất là ‘Kanjou.’^[14] Hầu như câu nào của Thầy cũng có chữ đó.

Gần ngày vợ Thầy qua đời, có thể nghe được thể trạng bà xuống dốc ra sao, chú xin Thầy chơi một bản vanxơ, song đúng lúc thầy bắt đầu thì từ trong phòng, sau cánh cửa mở hé, vang ra một tiếng ho ròi rã đến kinh hoàng, ròi rã đến mức khó tin đó là âm thanh của người. Thầy chùng vai xuống, đặt ngón tay lên phím đàn và ch ầm ch ậm bắt đầu chơi, theo nhịp ho. Thầy không chơi át tiếng ho đi. Thầy chơi cùng tiếng ho. Thầy chơi đàn như vợ thầy ho. Tiếc là không ghi âm được. Mặc dù. Chú không biết có ghi lại được một bản âm thanh như thế. Khi đã chơi xong, Thầy nói: ‘Nếu có gì đó để em học, thì chỉ là, em không cần xấu hổ. Chỉ cần em ch ớ có xấu hổ khi làm một người có cảm xúc. Bất kể đi ầu gì, em hãy cảm nhận nó một cách thiết tha và sâu lắng. Hãy cảm nhận nó thiết tha hơn và sâu lắng hơn một chút. Cảm nhận nó cho chính em. Cảm nhận nó cho người khác. Rồi thả nó đi.’

Mãi đến hôm tang lễ chú mới nhìn thấy vợ thầy. Bà nằm trong quan tài phủ huệ tây trắng thơm ngát, mặc bộ kimono trắng, đầu quay về hướng Bắc. Thầy đứng cạnh. Không cười cũng không khóc. Ở hàng sau cùng có

tiếng thì thào: ‘Thật nhẫn tâm. Ông này là gỗ đá.’ Nhưng chú biết chứ: Trong nét mặt đờ dại của Thầy, chỉ phập phồng bởi hơi thở, chú biết Thầy đang hướng tai vào sự tĩnh lặng của chính mình và hòa nhập vào sự tĩnh lặng của người vợ đã ra đi. Dường như tai Thầy dõi theo vợ, dõi theo bước chân bà khe khẽ rời xa.”

“Sau này chú có gặp lại Thầy không?” Tôi cố nén sự run rẩy trong giọng nói.

“Có, chú còn đến thăm Thầy vài lần. Dĩ nhiên bố mẹ thất vọng khi thấy Thầy không dạy chú được gì ngoài lắng nghe. Họ cho rằng Thầy lừa họ vì đã vui đập năng khiếu ẩn giấu của chú, và nhiều năm sau họ vẫn hối hận đã gửi chú lên chỗ Thầy. Ông ấy, theo quan điểm của họ, đã hủy diệt suốt đời mọi mồn mống âm nhạc trong chú. Và họ bám chặt lấy niềm tin đó. Họ gần như nhẹ người khi Thầy mất, ít lâu sau khi vợ Thầy qua đời, gần như nhẹ người vì rốt cục đã chôn vùi được hi vọng của mình.

Ngôi nhà trên đống thì vẫn còn đó. Có lần chú và Kyoko lên xem. Nhòm qua các tấm ván đóng đinh che cửa sổ có thể nhận ra cây đàn dương cầm, vỡ nhạc trên đó, đầy bụi bặm. Cánh cửa vào phòng vợ Thầy mở toang, nhưng cô và chú không nhìn thấy gì nhiều qua kẽ hở, ngoài một cái giường nhỏ. Cô và chú ngồi xuống bậc tam cấp dẫn ra vườn và lắng nghe tiếng gió một hồi lâu, nghe nó xào xạc lùa qua tán lá. ‘Em nghe nó đùa chơi,’ Kyoko nói và chỉ vào các cành cây uốn cong. Ngón tay cô chỉ trên trời: ‘Em nghe thấy tất cả những ai đang chơi đùa trên kia.’

Dù thế nào chăng nữa.

Lí do vì sao chú muốn gặp lại Thầy lần nữa là chú muốn thú nhận với Thầy chú là một học sinh dốt. Em rất có lỗi, chú muốn nói với Thầy. Em có lỗi, đã để thầy phung phí thì giờ của Thầy vì em.”

Chú dí mũi giày theo vòng tròn trên sỏi, đặt chân vào trong vòng tròn

rồi lại đặt ra ngoài. Chú nới nút cà vạt: Không thì chú không thở được.

“Nếu nghĩ cho kĩ.” Chú ngập ngừng. “Thật ra chú thích cái chết là sự kết thúc hơn. Một nhát cắt gọn ghẽ. Sau đó không còn gì hết. Người ta bước vào khoảng chân không. Không có ai nữa. Không có chuyện gì nữa. Giải thoát tuyệt đối. Hay là sao nhỉ? Giọng chú như tờ giấy bị vò nhàu. Cháu nên biết. Chú đã không cho cháu biết toàn bộ sự thật. Hơi thở của chú gấp gáp hơn. Lúc cháu hỏi chú có con không. Kyoko và chú. Có. Cô chú có một đứa con trai. Tên là. Là Tsuyoshi.” Chú kéo cà vạt trên cổ ra, hấp tấp vắt nó lên lưng ghế bằng, thở dễ dàng hơn, nói tiếp. Giọng chú như tờ giấy bị vò nhàu, nay được thận trọng mở ra và, thật cố gắng, vuốt lại cho phẳng: “Tsuyoshi. Dũng Mạnh.”

“Cô chú ít khi nói đến nó. Và nếu có, chỉ Kyoko nói đến nó, chú thì không. Cô cuộn tròn trên sofa như con mèo, áp mặt vào gối và nói vào trong gối. Lần nào cũng vẫn mấy câu ấy: ‘Anh còn nhớ chứ? Em gọi nó là đom đóm. Nụ cười của nó trong vắt.’ Và: ‘Anh còn nhớ chứ? Cái áo len xanh mà em đã đan cho nó. Rồi lại tháo nó ra, từng mũi một.’ Và: ‘Anh còn nhớ chứ? Giống thế chứ.’ Lần nào cũng vẫn mấy câu ấy. Cô nói đến những thứ mà chú không sao nhớ nổi. Cô kể về bong bóng xà phòng và hoa bồ công anh. Cái duy nhất mà chú nhớ được là cảm giác chạnh lòng, một đợt sóng nóng bỏng, sự chạnh lòng của một người ngoài cuộc, khi người ta nói với chú: ‘Con trai ông tàn tật.’ Cảm giác, không phải cảm giác: Có sự nhần lẫn ở đây. Đứa bé này không phải con tôi. Nhần rồi, đứa bé này, tôi biết chứ.”

“‘Cố tin tốt lành!’ Kyoko chạy lại đón chú. Phút đẹp nhất khi đi làm...

... là lúc về nhà. Cô kéo tay chú qua hành lang vào phòng khách. Nhà cô chú. Cô đã trang hoàng nó. Ngay sau khi mua nhà, cô đi qua các phòng và đo. Sẽ kê sofa vào đây, ti vi đặt chỗ kia. Quả cầu tuyết và đồng hồ nhạc để trên mặt hòm cánh cong. Hình vũ nữ ballet trên bàn nhỏ. Trên tường này treo hình cô gái khóa thân sục chân vào cát, còn tường kia dành cho hình thủy thủ mắt quầng đen. Nhà cô chú đấy. Nó là tất cả các đồ gỗ, tranh ảnh và đồ vật. Nhưng quan trọng nhất là sách của Kyoko. Lần nào cô cũng nói, mình cần một cái giá sách mới.

‘Anh phải đoán xem.’ Cô kéo chú xuống ghế cạnh cô trên sofa. Chắc hẳn hôm nay có cải và ớt hạ giá.’ Cô cười. Tay chú trốn bụng cô. ‘À, biết rồi! Dâu tây và đào!’ Bụng cô rung lên vì cười. Chú nghe được âm thanh hạnh phúc pha trong đó. Chờ đợi. Hơi sợ. Và lại thấy hạnh phúc. ‘Suýt, khê thôi, anh làm nó thức mất.’ Giờ thì cô thì thào: ‘Mình sắp trở thành một gia đình.’ Chữ đó mềm mại và tan chảy trong miệng chú. ‘Gia đình,’ chú lặp lại và tan chảy cùng chữ đó: g-i-a-đ-ì-n-h.”

“Chú có hình ảnh một đứa trẻ, chưa hình thành, chưa hiện diện, còn chưa có tên và đang phát triển nơi cô chú. Chú có hình ảnh một con người sẽ chào đời, sẽ lớn lên ở thế giới này và sẽ cải thiện thế giới như thế nào đó. Đó là một hình ảnh đặc trưng. Đặc trưng trong những nét đặc biệt của nó. Con của chú, con của cô chú, không nghi ngờ gì, sẽ phù hợp hình ảnh đó. Thậm chí có thể còn tốt hơn, vượt quá giới hạn của mình, làm cho hình ảnh đó sáng láng hơn. Dù thế nào chăng nữa, nó sẽ là bước nối tiếp của những gì mà chú và cha ông chú đã khởi đầu. Chú mang hình ảnh đó chín tháng, như Kyoko mang đứa trẻ trong bụng mình. Và ngay cả Keichan^[15] cũng không thể lay chuyển lòng tin của chú.

Đêm đã khuya, khi chú nghe bước chân lạch bạch của Kyoko đi trong nhà, còn vài ngày trước khi sinh nở. Chú thấy cô trước tủ tường trong phòng trẻ con, bụng tròn vo, xung quanh là mũ, áo, tất đủ màu.

‘Em không ngủ được à?’ Chú tiến lại gần.

‘Không? Cô quay đi. Vầng trăng sau lưng. ‘Em nằm mơ.’ Cô nói, ‘cứ như vẫn đang mơ. Em vừa mơ đến Keichan.’

‘Keichan là ai?’

‘Con bé với vết bớt vang đỏ ấy. Người ta kể với nhau là nửa khuôn mặt nó bị vết bớt đỏ, đỏ như lửa, từ trán đến gáy. Người ta che miệng kể với nhau. Bố mẹ nó ý thức được những lời xì xào và ban ngày giấu nó đi. Chỉ khi trời tối họ mới đem con ra ngoài. Bố nó công kênh nó trên vai và chỉ cho nó xem phố xá, nơi trẻ con chơi đùa. Mẹ nó vừa hát vừa đi bên

cạnh. Người ta hạ giọng kể cho nhau. Bộ ba đi dạo trong đêm và tránh ánh sáng đèn đường. Và mỗi khi có ai đi ngược lại là họ rúc vào bụi rậm, quay mặt vào tường hoặc rút cổ và rảo cẳng đi mất. Hối nhà em còn sống cạnh đó, em lên bảy, hoặc có thể lên tám, em thường đi ngang nhà họ. Cửa kính dán kín, đôi khi màn cửa lay động. Em tưởng tượng là Keichan vẫy em. Em tự hỏi, nó cô đơn làm sao. Em ước gì đủ dũng cảm để vẫy trả. Lạ thật. Sau chừng ấy năm còn mơ đến nó. Lâu lắm rồi em không nghĩ đến nó. Trong mơ, nó là người hỏi em: ‘Bạn cô đơn đến chừng nào?’ Em đáp: ‘Rất. Thiếu bạn nên tớ rất cô đơn.’

‘Chỉ là mơ thôi. Em mơ thôi mà.’ Chú ngẩng xuống sàn nhà lạnh, cạnh Kyoko, và gấp một cái áo khoác nhỏ xíu như lòng bàn tay.

‘Đúng thế nhỉ?’ Đột nhiên Kyoko tỉnh như sáo. ‘Mình sẽ vẫn yêu con mình, nếu nó...’

‘... em chỉ vớ vẩn!’ Chú không cho cô nói hết câu.

Và lúc cô chú đã nằm trên giường: ‘Con trai. Bác sĩ đã nói với em, mình sẽ có con trai.’

Chú nói, đã nửa thức nửa ngủ: ‘Mình gọi nó là Tsuyoshi nhé.’”

“Chú không có mặt lúc Kyoko sinh con, nhưng nghe kể lại là dễ dàng. Trên đường đến bệnh viện chú mua hoa. Mùi hương dịu ngọt trong mũi chú trộn lẫn mùi ngai ngái mà chú đã quen trong nhà ông thầy dạy dương cầu. Chú nhớ đến Thầy trong khi lên cầu thang và khi chú đẩy cửa phòng ra với một giai điệu trên môi. Chú nhớ đến Thầy trong khi đi dọc các hành lang, ngang qua các phòng và giường bệnh, ngang qua vô số bảng tên, rốt cục đọc được tên Ohara Kyoko, bước vào và ngay lúc đó đã có cảm giác là cuộc đời chú kể từ giờ trở đi có một bước ngoặt mang tính quyết định. Trước đó là một cảm giác khái hoàn, và tức khắc nó biến thành cảm giác gục ngã. ‘Người ta không chịu đưa con đến cho em’ Câu đầu tiên của Kyoko sau khi chú bước vào phòng.

‘Em không biết vì sao, nhưng người ta không chịu đưa con đến cho em. Có gì đó không ổn. Em không biết vì sao? Tay cô quặp chặt tay chú. ‘Tetsu, anh làm gì đi chứ. Em muốn người ta đem con đến cho em. Ngay cả khi nó không có mắt và không có miệng. Thế nào cũng được. Em phải được nhìn con? Bó hoa, vì sao đó, mang vẻ héo tàn, chết chóc, trong chú có gì đó hóa đá. Chú gỡ tay Kyoko, và tay cô thả lỏng xuống chân. ‘Em nói gì vậy? Mọi chuyện ổn cả mà. Anh có một hình ảnh. Em nghe chưa? Anh có hàng ngàn hình ảnh? Chú hét lên: ‘Hàng ngàn! Em nghe chưa? Hàng ngàn! Bố con chơi bóng chày với nhau, Tsuyoshi và anh, con đánh bóng, và anh bắt bóng. Em may áo thi đấu cho con, màu đen và da cam như màu áo của đội Giants. Con ham môn Lịch sử. Không, Địa lí chứ. Anh

mua cho con quả địa cầu, và hai bố con đi vòng quanh thế giới bằng ngón tay. Đùa chơi mà, tất nhiên. Bố con đánh nhau như trong các phim mà hai bố con cùng xem buổi đêm, khi em đã ngủ. Con khỏe hơn anh. Con có nắm đấm mạnh mẽ. Con đấm vào bụng anh, và anh nghĩ: Nó sẽ thành người đàn ông mạnh mẽ. Nó học đại học Y. Không, Kỹ thuật. Không, Kinh tế chứ. Con đỗ thủ khoa và anh kiêu hãnh về nó. Anh không nói ra, nhưng anh kiêu hãnh. Anh không thú nhận là anh kiêu hãnh. Anh kiêu hãnh đến nỗi không chịu thú nhận. Niềm kiêu hãnh của anh lớn đến mức anh là ra vẻ như chẳng có chuyện gì: Con không chỉ là sinh viên giỏi nhất niên khóa, mà còn là đứa con trai số một, người đàn ông số một mà anh từng gặp trong đời.’

Bác sĩ. Cầm cạo nhẵn.

Cặp mắt nhỏ sau mắt kính dày cộp.

‘Hoàn toàn chắc chắn. Chúng tôi đã xác định. Con trai ông bị tàn tật. Lại thêm bệnh tim. Không, không chữa được. Đó không phải một chứng bệnh có thể chữa được. Ông phải hiểu. Bệnh đó còn mãi, không thể phẫu thuật để xử lý. Ông hiểu tôi chứ, Oharasan? Quan trọng là ông hiểu đi đâu tôi nói. Con trai ông sẽ không bao giờ như các đứa trẻ khác.’

Chú không hiểu lấy một chữ trong lời bác sĩ. Khi ông ta hỏi chú có sẵn sàng nhìn con, chú lắc đầu và đi ra, không nói cả lời chia tay. Chú nghĩ là chú sợ, sợ con chú có thể giống chú.”

“Một tuần sau họ về nhà. Tức là Kyoko và Tsuyoshi. Chính chú không tính mình vào đó. Khái niệm gia đình mà chú từng tan chảy vào, nay vốn lại thành một cục dai ngoách trong miệng chú. Chú nhai nó, nó chẹt họng chú. Mùi vị của nó làm chú phát ói. Chú đứng ở hành lang, một tay che miệng, và không sao lê nổi chân đi tới phòng trẻ con với họ. Tsuyoshi không khóc. Trong đầu chú là hình ảnh một đứa trẻ khóc. Hình ảnh một người mẹ đứng đưa đứa con trên tay và đặt xuống giường. Hình ảnh của chính chú khẽ mỉm cười nhìn hai mẹ con. ‘Ngoan nào,’ chú muốn nói, ‘ngoan nào,’ chú muốn vuốt ve lên lưng và tay nó. Nhưng chú đứng ngoài cuộc. Sự câm lặng cho phép chú làm thế. Hối ấy nhà cô chú im ắng. Dường như mọi âm thanh trong đó bị nén xuống, bị sự câm lặng bóp nghẹt. Không sao chịu nổi. Chú khao khát một tiếng nổ xé tai. Một cánh cửa sập mạnh. Một vách kính vỡ vụn. Một tiếng động nào đó giống như tiếng khóc của một đứa trẻ như chú từng tưởng tượng ra. Niềm khao khát ấy đẩy chú ra xa. Chú thức dậy sớm hơn cần thiết, ra khỏi nhà sớm hơn cần thiết, ngồi trước bàn giấy ở văn phòng sớm hơn cần thiết. Chiếc ghế xoay phát tiếng kéo kẹt, máy chữ kêu lạch xạch. Chú làm thêm giờ gấp đôi người khác. Gần mức Karoshi^[16]. Sau đó đi nhậu ở quán Karaoke, gào lạc giọng những bài ca về sự u buồn và vẻ đẹp, mic dính vào mồm. Loạng choạng đi ra. Đi qua những tụ điểm ồn vẳng tai. Chỉ có một điều không đổi. Chú đeo bám một người không bao giờ được sinh ra.”

“Kyoko thì trái lại!

Cô tươi tắn hẳn lên. Chú quan sát cô, tươi tắn lên, mỗi ngày một đẹp ra. Với ánh lấp lánh trong mắt một người mẹ đang cúi xuống giường ngắm con, mê mết dõi theo từng cử động nhỏ của nó, nhỏ đến nỗi không ai nhận ra. Dường như cô định nói, ‘trông kìa, con nắm tay em đấy.’ ‘Trông kìa, con cười đấy.’ ‘Trông kìa, con có cặp mắt của anh đấy. Anh không thấy thế sao? Mắt của bố đấy,’ cô nói với con khi không thấy chú trả lời: ‘Con có mắt giống bố.’ Chú đứng ngoài hành lang, cảm thấy ghen tị. Chú ghen tị với cô, vì trái với lí trí, theo chú, trái với toàn bộ trí lực thông thường của con người, cô có thể đón nhận đứa bé lặng ngán ngắt ấy là con của cô chú, đón nhận nó như nó vẫn thế mà không mảy may nhắc đến những khiếm khuyết của nó. Hơn thế nữa: Cô không hề ý thức những khiếm khuyết ở nó. Trong khi cô không thể không thấy đi ầu đó. Chú nghĩ, nhất định cô chỉ giả bộ thôi, ừ, chắc chắn cô tự dối mình. Chú kể cho các đồng nghiệp ở hãng là con trai chú chào đời mạnh khỏe. Mười ngón chân, mười ngón tay. Họ chúc mừng chú, vỗ tay rào rào. Chú nhớ đến âm thanh từ những bàn tay không ngừng vỗ vào nhau. Và chú nhớ là, trong khoảng ba mươi giây, chú cảm nhận được gì đó tựa tựa như hạnh phúc.

Bố mẹ đến thăm. Bố mẹ Kyoko. Bố mẹ chú. Ngó vào phòng trẻ con như hoàn thành nghĩa vụ, rồi bên tách trà và đĩa bánh quy mọi người trò chuyện về giá cả leo thang, trận bão ở miền Nam, vụ bê bối giữa hai ca sĩ. Một cuộc trò chuyện mệt mỏi, liên tục bị gián đoạn và chỉ được duy trì bởi

nỗ lực bằng mọi giá dừng lái đến chủ đề Tsuyoshi. Chú ra vườn hút thuốc. Trời oi ả ngọt ngạt, sắp có giông. Mẹ chú theo ra vườn. Chú nghe sau lưng tiếng mẹ xì mũi vào khăn. ‘Tội nghiệp con trai,’ mẹ nói. Mẹ ám chỉ chú. Người ta không biết vì sao sinh ra những hiện tượng đó. ‘Do nhà Matsumoto đấy. Có thể. Okadasan đã giấu mình gì đó. Lẽ ra mình nên đi đầu tra kĩ lưỡng hơn mới đúng. Tuyệt đối không do nhà mình.’ Mẹ bậm môi thì thào. Chú mặc kệ. Nghe được nỉn an ủi trong tiếng thì thào của mẹ: ‘Do Kyoko đấy. Rõ ràng rành. Đạo nọ đã thấy nó rất khiếm nhã, lẽ ra thấy nó khiếm nhã như thế là phải nhận ra vấn đề ngay? ‘Đủ rồi.’ Chú không lớn giọng, mà nói khẽ: ‘Đủ rồi.’”

“‘Bế con hộ em’. Kyoko ấn con vào tay chú. ‘Em xem nước sôi chưa? Và cô vào bếp. Một mình chú với Tsuyoshi, lần đầu tiên và lần cuối cùng. Trọng lượng của nó làm chú bất ngờ. Cũng như hơi ấm từ cơ thể nó. Trong hình dung của chú thì nó nhẹ và lạnh, như thứ gì đó mà người ta không thể chạm vào: Một cơn gió. Vừa xuất hiện đã biến mất. Nó chăm chăm nhìn chú, giờ hai nắm tay lên. Chú giữ đầu nó. Tóc mềm như tơ. Mũi tẹt. Miệng mở. ‘Con. Khóc đi. Một chút thôi. Con không thể khóc một lần cho bố nghe sao? Trẻ con là thế mà. Trẻ con khóc cả ngày. Khóc làm người ta muốn phát điên lên. Nhưng con thì. Vì sao con không khóc?’ Chú véo má nó. Khá mạnh. Mạnh hơn. Mạnh đến nỗi các ngón tay thấy đau. Tiếng khóc của nó là tiếng hộc hơi ra. Chú giật mình đặt nó xuống. Âm thanh ấy không phải của trẻ con, mà của những người rất già. Biến nhanh. Chú cần không khí. Khi Kyoko quay lại thì chú đã ra đứng dưới gốc cây phong đỏ từ lâu và châm thuốc hút. Hôm nay thì chú nghĩ: Giá mà chú cứ ngồi lại, thêm ít phút nữa, và đợi xem nó mỉm cười. Thì chú sẽ phát hiện ra nó còn ít tàn tật hơn, so với chú. Sự chai lì trong chú đã ngăn chú cảm nhận được nét mềm mại của đôi má nó một cách thiết tha và sâu lắng. Giữa hai bố con, bệnh tim của chú tồi tệ hơn.

Kyoko không oán trách chú. Cô biết những cảm xúc không nói thành lời của chú và đồng thời có lẽ cô sợ chú có thể nói ra những cảm xúc ấy. Cô đùa cợt, đau đớn, bảo tất cả những ai đến thăm cô chú để chúc phúc là đến phúng viếng đấy. Họ đến để bày tỏ thương cảm. Tiếc là cháu không

được khỏe. Rủi quá. Giá mà có thể biết trước để tránh được. Có lẽ cô sợ nghe thấy mấy lời thương cảm bất lực tương tự từ m òm chú. Cứ làm như nó chết r ồi. Cô thở hắt ra, đẩy phần nộ với mọi người. Thay vì với chú.”

“Có lần, theo ý Kyoko, cô chú tìm đến Nhà Mặt Trời. Đó là ngôi nhà để những cha mẹ, như cô chú, có con như Tsuyoshi gặp nhau trao đổi. Để có nơi thuộc về. Đột nhiên chú nhận thấy một cảm xúc bức bối khi là thành phần của một nhóm. Chú tạo sẵn một nụ cười và trưng nó ra, như đeo tấm biển có chữ: Đề nghị không chạm vào. Chú cố thủ sau tấm biển đó. Khi mọi người tự giới thiệu, chú mỉm cười: ‘Tôi vui mừng được tới đây.’ Chú đếm, năm đứa trẻ, chín cha mẹ. Thiếu một. Chú. Tuy nhiên họ vẫn vui vẻ chào đón chú: ‘Chúng tôi cũng vui mừng.’

Tsuyoshi ít tuổi nhất. Năm tháng. Những đứa kia đã lên ba, sáu và mười, một đứa mười sáu. Chú ngạc nhiên. Đứa mười sáu tuổi hình như tên là Yoji, nó đang vẽ tranh. Nó ngẩng cựa quậy không yên, tay cầm cục sáp màu đỏ, lấm lét liếc về phía cô chú rồi lại cúi xuống giấy. Bé Miki mười tuổi ngẩng cạnh nó thì háng hái kể là lớn lên nó sẽ xây nhà. Bố của Miki vỗ vai con kiêu hãnh: ‘Kiến trúc sư đấy. Con gái tôi sẽ trở thành kiến trúc sư.’ ‘Đúng là điên,’ chú nghĩ. Nụ cười của chú vẫn nở. Đứa ba tuổi bò qua giữa hai chân chú. ‘Tachan, lại đây!’ Mẹ nó dụ nó lại với một con vịt bằng nhựa. Họ tranh nhau nói lộn xộn, vấp phải những đồ chơi nằm rải rác trên sàn. Một con búp bê tay chân vắn ngược nằm đè lên một con gấu bông không mắt. Akiko, sáu tuổi, đánh lên nó như bóp củi.

‘Ojisan^[17].’

Chú giật bản mình. Một bàn tay đỏ như lửa khế đầy chú.

Đó là Yoji. Nó nói một cách khó nhọc. Rặn ra từng từ, cứ như vừa học

được: ‘Cháu vẽ tranh đấy. Đây. Đây ạ. Hình chú đấy’ Nó giờ tờ giấy sát mặt chú.

Chú thấy một khuôn mặt. Góc cạnh. Miệng là một gạch ngang, hai mép trễ xuống. Hai mắt là hai cái lỗ, phóng ra hai tia chớp. Thay cho tai là hai cái sừng. Mặt một con quỷ. Bố Yoji xin lỗi: ‘Nó vẽ anh không giống lắm.’ Và quay sang con: ‘Mọi khi con vẽ đẹp hơn mà. Con thấy chưa, Ojisan cười đấy.’ Yoji thở dài quay về chỗ nó.”

“Chú cũng thở dài. Khi phải nghĩ là đứa bé ấy đã nhìn thấu tâm hồn mình. Và không chỉ mình nó. Nóng quá. Cỏ héo khô. Trong tất cả các mùa, chú ghét nhất mùa nóng.” Ho khan. Chúng tôi ở công viên. Tôi nhận thấy chú không đề cập chẵn giữa hai chúng tôi như mọi khi. Tôi nhận thấy chứ không bận tâm. Cái ghế của chúng tôi là ghế chờ. Chúng tôi cùng chờ một cái gì đó không xảy ra.

“Tsuyoshi!’ Một tiếng thét.

Vang vang giữa những bức tường của ngôi nhà câm lặng.

Chú lao vào phòng trẻ con. Kyoko. Gào thét. Cúi xuống giường con. Bế lên. Đầu nó nặng trĩu, lật qua một bên. Nó không thở. Lạnh. Lại đây. Nhanh lên. Đi bệnh viện. Một mùi ngai ngái. Chú nhớ đến Thầy. Nổ máy. Cái xe là một tiếng gào thét di động. Trong gương chiếu hậu chú thấy gương mặt Kyoko méo mó vì gào thét. Sâu phía dưới là Tsuyoshi trong lòng mẹ. Chú không thấy nó. ‘Tetsu, em xin anh, phóng nhanh hơn nữa. Trời đất ơi. Phóng nhanh như có thể.’ Và khoảnh khắc tiếng gào của cô đột ngột tắt lịm. Thay vào đó là giọng thì thầm: ‘Con không thở. Con chết rồi.’ Ánh sáng xanh từ đèn hiệu giao thông trên mặt Kyoko. ‘Đi chậm thôi. Chậm nữa. Anh đi chậm thôi. Em muốn giữ con bên em, lâu như có thể.’ Chú giảm chân ga. Phanh. Chú thừa nhận là lại cảm nhận được cảm giác chạnh lòng, một đợt sóng nóng bỏng. Ai chết cơ? Chú không biết người ấy. Đằng sau có người nhấn còi xe. Có người chửi bới. Cảm giác, không phải cảm giác: Họ không ám chỉ mình. Chú không phải người mà người ta

ám chỉ khi nói: Rất tiếc là không thể làm gì được.”

“Vô nghĩa, chú biết. Nhưng chú ước gì, thực sự ước gì có thể nói rằng ngay trong ngày hôm đó chú nhận ra nỗi đau mất mát. Nhận ra đã mất đứa con. Nhận ra sự mất mát vì chưa từng gọi nó một lần duy nhất bằng cái tên mà chú đặt cho nó. Tsuyoshi. Dũng Mạnh. Chú từng hình dung con chú như thế. Mạnh mẽ như nắm đấm thụi vào bụng chú, như trong những bộ phim mà hai bố con cùng xem. Nhưng nhận biết đã mất ai và mất gì cùng con người ấy thì mãi sau này mới đến, nhiều năm sau, và khi nhận biết thì đó là sự mất mát gấp đôi. Như vết sẹo vỡ ra. Người ta thọc ngón tay vào và hiểu là không thể chỉnh sửa. Đó không phải thứ để chỉnh sửa.

Hai cô chú về nhà. Ngoài hành lang có cái lục lạc. Kyoko cúi xuống nhặt. Chú nghĩ và nói ra: ‘Có khi như thế thì tốt hơn.’ Kyoko quay phắt sang chú, mắt mở trừng trừng: ‘Tốt hơn cho ai? Cho anh chẳng?’ Cô bỏ chú đứng đó với câu hỏi, đi vào phòng trẻ con, cài then cửa sau lưng. Chú dỏng tai lên đón nghe một dấu hiệu, nhưng không nghe được gì ngoài tiếng tích tắc của đồng hồ ở cổ tay chú. Sau một tiếng thì chú bỏ cuộc, ngồi trước ti vi và vặn tiếng thật to.”

“Mấy năm sau.

Kyoko cuộn tròn như con mèo trên sofa và úp mặt vào gối. Cô luôn nói vào gối một câu: ‘Anh nhớ không?’ Tối hôm đó, tháng Tám. Khi anh nói: ‘Có khi như thế thì tốt hơn. Cả đời em chưa bao giờ cảm thấy thù ghét anh đến thế, khi anh nói câu ấy. Trong bộ đồ suit của anh. Nút cà vạt bị lệch. Hai vệt mồ hôi loang dưới nách. Em ngồi trên giường của Tsuyoshi và cảm thấy thù ghét cay đắng nhất đối với anh. Em vật lộn với bản thân sáu tháng liền để đừng cảm nhận điếu đó, đừng cảm nhận khi anh say rượu về nhà, đừng cảm nhận khi trong cơn say anh than phàn nàn rằng đời anh là ngõ cụt. Nhưng lúc này cảm giác thù địch tràn ngập trong em. Rốt cục nó đã đến. Nó là niềm khát khao buồn thảm được đến với con, được qua phía bên kia. Cái chết vui vẻ. Em muốn cái chết ấy. Giữa sự thù địch, cái chết hiện ra trước mắt em như một người bạn, và người bạn ấy nồng nhiệt đón chào em, nồng nhiệt mở lòng mến yêu em. Đêm viên mãn. Em định đếm cừu cho đến khi con cừu cuối cùng nhảy qua hàng rào. Nhưng. Anh biết không? Cái gì đã cản em? Anh nghe này! Ý nghĩ giản dị là em phải dậy lúc sáu giờ và làm hộp Bento cho anh. Phi lí quá. Phải không anh? Không gì phi lí hơn. Ý nghĩ là anh cần em. Em, người mà một ngày đẹp trời, hôm nay, sẽ nói với anh một điếu: Em quá hiểu anh và sự bất lực của anh. Xuyên thấu sự bất lực của anh, em nhìn thấy một con người đau khổ. Chính ý nghĩ đó đã cứu em. Đột nhiên em thấy anh, thấy anh đến chỗ làm việc và lại trở về, và đột nhiên em thấy anh lăn một tảng đá, và em lăn

cùng anh. Liên tục. Anh và em cùng nhau lăn nó lên một dốc núi.””

Ba nắm cơm. Tempura. Rong biển trộn.

“Giá mà Tsuyoshi còn sống thì bây giờ nó bằm một. Một lứa tuổi thuận lợi.” Chú tách đôi cặp đũa. “Ở lứa tuổi này người ta có thể nhìn lại phía sau và ngó tới phía trước một cách thuận lợi. Cháu muốn ăn không?”

Tôi gật đầu.

“Đây, cháu gấp một nắm cơm đi. Ngon không?”

“Dạ. Nắm cơm ngon nhất mà cháu từng ăn.”

Chú cười, vừa cười vừa quệt mu bàn tay ngang mắt. Một giọt nước mắt vô hình. “Chú ước gì được ng ồi như thế cạnh con trai chú và ăn Bento của Kyoko. Ý chú là. Như ng ồi cạnh cháu. Cháu có nghĩ thế không?” Chú vung đũa chỉ đến chỗ này, chỗ kia. “Xét về mặt nào đó thì tất cả đều đang ở công viên. Ông già khoác tay cô gái trẻ kia kia. Đó là Hashimoto. Bà già chống gậy khập khiễng đi theo họ là vợ ông ta. Người đàn ông đang đọc sách và ngậm cây bút chì trong miệng là Kumamoto. Người ng ồi trong bóng cây và kéo váy phủ đầu gối: Yukiko. Người ng ồi cạnh giếng và ném thức ăn cho b ồ câu có thể là ông thầy của chú. Tất cả mọi người ở đây. Dưới vòm trời này. Ta chỉ phải chú ý nhìn.”

Tôi toan nói, nếu thế thì cháu muốn được là con trai chú. Nhưng tôi không nói. Thay vào đó, tôi xin chú một đi ầu. “Có chuyện này,” tôi bắt đ ầu.

“Chuyện gì?”

“Có một thứ mà chú có thể làm cho cháu.”

“Thì nói đi.”

“Cháu xin chú hãy nói cho cô biết, ngay tối nay, biết sự thật là chú đã mất việc. Chú mắc nợ cô đi đâu đó, sau tất cả những gì đã xảy ra, sau tất cả những gì đã không xảy ra.”

“Chú hứa với cháu, chú sẽ làm. Còn cháu, cháu hứa với chú, ngay tối nay, sẽ cắt tóc ngắn đi. Chú đã không nói với cháu đủ lâu rồi, nhưng trông cháu rất khiếp với cái bờm này.”

Tôi và chú cùng cười: “Được, ta thống nhất nhé.”

“Ngày thứ Hai mình sẽ không nhận ra nhau đâu. Cháu sẽ tới chứ?”

“Có ạ, tất nhiên. Rồi sao nữa?”

“Một khởi đầu mới.”

Chiều hôm ấy, người ngủ thiếp đi lại là tôi. Tôi thiếp đi và mơ thấy tôi đang ở phòng mình. Tay tôi túa mồ hôi lạnh. Tôi nằm duỗi dài trên giường. Một xác chết. Tôi cố hết sức để cử động. Rồi tôi nghe tiếng cha tôi: “Chịu thôi, thằng bé chết rồi.” Tôi muốn kêu lên: “Không, con còn sống!” Nhưng tôi không có mồm. Phía trên có tấm gương. Trong đó tôi thấy mình không có mồm lẫn mắt. Bằng cặp mắt không tồn tại, tôi nhìn thấy mặt mình là một bức tường trắng. Tiếng mẹ tôi: “Thương thằng bé quá, cả đời nó không tìm được khuôn mặt.” Đúng lúc đó màn cửa tách ra. Ánh sáng chói lòa tuôn qua cửa sổ. Chiều vào bức tường trắng là tôi, và bỗng nhiên tôi nhìn thấy, trong gương, bức tường đó tan rữa ra, và cùng với nó cả bốn bức tường phòng tôi cũng tan rữa theo. Không gian quanh tôi rộng hẳn ra. Ai đó chạm vào tôi. Tôi chạy theo người ấy. Trong lúc chạy, tôi nhận lại được mồm và mắt. Má tôi nóng bỏng. Tôi nhận thấy mình khóc. Nước mắt tôi là những sợi chỉ đỏ chảy dọc theo người xuống đất. Cha đã không quên, tôi hét lên, không quên khóc vì con, con yêu quý.

Khi tôi thức dậy, chú không còn đó nữa. Cạnh tôi là cái cà vạt của chú vắt trên lưng ghế. Tôi đút nó vào túi và cảm nhận chất tơ tằm ấm áp. Một khởi đầu mới, chú nói thế. Cấu ấy làm tôi mệt mỏi. Tôi lê bước qua công viên, ra phố, qua công viên, ngang qua siêu thị Fujimotos, về nhà. Cha mẹ tôi đứng đợi trong khung cửa, mặt mũi lo âu. “Con về rồi. Ồn Chúa. Cha mẹ đã định.” Nhưng tôi quá mệt để đáp lại dài hơn là một chữ Tadaima^[18] uể oải hắt ra. Cha mẹ tôi đồng thanh: “Okaerinasai^[19].”

Ngay tối nay. Chúng tôi có một thỏa thuận. Tôi tuân thủ. Tay phải cần kéo, tôi cắt từng lọn một, cho đến khi thấy nhẹ và mát đầu. Khi đã bị cắt ra, những sợi tóc nằm vương vãi trên sàn không thuộc về tôi nữa, và tôi nghĩ, chú ấy cũng phải trong tình trạng giống như thế. Đã nói ra rồi thì gánh nặng của sự thật sẽ tuột khỏi người chú, và sau đó chú sẽ không thể nói vì sao đã lần lữa trì hoãn lâu đến thế. Như tôi, chú sẽ đứng trước gương và tự thấy mình vừa lạ lại vừa quen. Chú sẽ nghĩ đến tôi và tự nhủ: Thú nhận sự thật giống như cắt tóc.

Nhưng cái thân thuộc vẫn nắm chủ đạo. Câu hỏi: Sẽ tiếp tục ra sao? Tình bạn của chúng tôi là không gian được mở rộng mà tôi đã bước chân vào. Bức tường bao quanh nó đã được tôi dán kín bằng những hình ảnh mà chúng tôi kể cho nhau nghe, và ý nghĩ về việc có thể tôi phải xa chú, qua một cánh cửa mà tôi không biết nó dẫn tới đâu, dán thân vào khoảng trống, ý nghĩ ấy càng lúc càng siết chặt lấy tôi một cách hiểm ác. Tôi hầu như hi vọng chú hãy tiếp tục trì hoãn lời thú tội của mình, để thứ Hai xuất hiện và im lặng tỏ ý cho tôi hiểu là chú đã lỗi hẹn. Một hi vọng ti tiện. Tôi gạt nó đi. Cả mấy ngày cuối tuần tôi chỉ tìm cách gạt nó đi. Đến tối Chủ Nhật thì hi vọng đó chỉ còn là một mong muốn yếu ớt, thêm một cơ may để nói với chú, tôi ước gì được là con trai chú.

Chín giờ. Nhất định đó là chú r ồi. Sơ mi cộc tay, hoạ tiết Hawaii. Chú đi thẳng đến chỗ tôi, gương mặt trẻ đi một cách khó hiểu. Không phải, nhầm, không phải chú. Nhưng người từ đằng kia đến thì đúng. Vai nhô tới trước. Dáng đi xiên xiên như định tránh ai. Đúng, đúng là chú. R ồi: Không phải. Và: Lại đúng r ồi. Lại lần nữa: Đúng. Sau đó: Không phải r ồi. Và: Lại nhầm. Sao lại thế nhỉ? Chắc chắn có gì đó làm chú lơ hện. Muộn giờ. Nhất định. Chắc chú sẽ đến ngay. Bóng người gần mấy bụi cây. Là đàn ông? Hay phụ nữ? Hay con nít? Nếu chú...? Tôi đợi. Mắt dò tìm. Chắc chắn có sự hiểu lầm. Nhiều người đến và đi thế. Trước đó tôi không hề để ý. Liệu có gì đó xảy ra với chú? Mỗi nhầm lẫn lại làm tôi tưởng tượng thêm một lí do khiến chú vắng mặt. Lúc thì đau đầu, khi thì có người họ xa qua đời, hoặc cúm hè, hay ai đó cần chú giúp đỡ gấp. Tôi đợi, cái cà vạt giữa ngón trỏ và ngón giữa, giờ thì chẳng rõ đợi ai nữa.

Giờ nghỉ trưa. Người ta mở Bento trong công viên, ng ửi rải rác thành nhiều nhóm nhỏ và ăn, uống, tán gẫu. Tôi nghĩ đến Kyoko và tự hỏi, liệu hôm nay cô có thức dậy lúc sáu giờ theo thói quen. Hay cô cứ nằm trốn trên giường và bảo ch ồng đừng đi khỏi nhà. Liệu cô có biết về tôi. Và, nếu có gì đó xảy ra với chú, liệu cô có tới đây để báo cho tôi hay. Người phụ nữ đằng kia, có thể là cô lắm. Tôi có cảm giác cô ta ngó tìm ai. “Cháu đây,” suýt thì tôi kêu lên, thì đã thấy cô tìm thấy và khoác tay một người. Tôi chột xấu hổ vì đã cho mình là quan trọng nhường ấy. Tôi bẻ cổ áo dựng lên. Tôi là ai mà dám tin là Kyoko phải tới tìm tôi? Tôi là ai mà dám tin là

cô phải có nghĩa vụ nào đó đối với tôi? Tôi nhìn theo người phụ nữ đó đi khuất sau một gốc cây. Người Salaryman cạnh cô vừa đi vừa rất dịu dàng đặt tay lên gáy cô.

Và thế là nó quay trở lại: Cái cảm giác chẳng là ai, còn ít hơn chẳng là ai, là con số 0 rỗng ruột. Cảm giác hoàn toàn bất lực. Nó tổng tôi vào xích xiềng rồi nói: Giờ thì chạy đi! Tôi ráng sức, tôi lăn lộn, không đi nổi hơn một li. Tôi run rẩy vì nỗ lực, vì cái giá phải trả để đi tiếp được chừng ấy. Sau cái chết của Yukiko chính đó là sự run rẩy, là cảm giác ngứa ngáy thường trực ngay sát dưới da, nó nhắc tôi từ trong ra và từ ngoài vào rằng, cho dù tôi cố gắng bao nhiêu, cho dù tôi chiến đấu gian khổ bao nhiêu để làm người bình thường, thì cũng chính vì thế mà vô hình trung tôi là kẻ dị biệt.

Tôi lấy hết sức che giấu đi đâu đó. Không muốn cho người ngoài nhìn thấy những gì tôi che giấu. Và nếu có lần nào không che giấu được thì tôi là đứa to mồm nhất, là đứa đem đi đâu đó ra cười nhạo, vạch nó ra và nói: Kì cục quá! Thường là tôi giấu hai tay trong túi. Cứ mỗi lần người ta gọi tên tôi là hai tay tôi run lên. Người ta đã bắt quả tang tôi ư? Người ta đã phát hiện ra ư? Tôi, kẻ làm ra vẻ không thấy gì, vô cùng chú trọng để không bị nhìn thấy. Và ai vô hình hơn là kẻ hòa tan vào xung quanh? Tôi đút tay vào túi quần và tạo ra hình ảnh một người có khuôn mặt không chứa đi đâu gì bí mật. Đó là áp lực mà tôi đã nhắc đến. Không phải bài kiểm tra, không phải điểm số. Áp lực đó là làm sao che giấu được sự thiếu vắng của khuôn mặt. Cố sức chiếm về khả tín. Không gian đầu tiên mà tôi trốn vào không phải là phòng tôi ở nhà cha mẹ, mà trước đó từ lâu đã là cái mặt trơ trán bóng của tôi. Khi có ai nói đến Yukiko, khi các giáo viên đôi khi

nhắc đến chuyện của nó để cảnh báo, lúc đó tôi thọc hai tay sâu hơn vào túi, lơ đãng huýt sáo và đi vào nhà vệ sinh, giam mình trong đó và đợi lâu lâu. Cho đến khi tay bắt run một chút. “Taguchi,” có tiếng gõ cửa, “cậu làm gì trong đó vậy?” Tôi: “Cậu biết rồi đấy.” “Ra vậy,” người ấy cười khúc khích xác nhận. “Khiếp, cậu làm lâu thế.” Tôi đi ra, cười vô tư.

Ở nhà thì tôi tránh ng ồi cùng bàn với cha mẹ, tránh ăn bằng thìa nĩa run run trước mắt họ. Trong khi họ h ầu như chắc chắn không nhận ra, vì tôi đã tập được một số chiến thuật nhất định nhằm đẩy sự run rẩy xuống dưới da và giấu nó ở đấy cho đến khi tôi một mình, thở phào nhẹ nhõm, cho phép nó hiện lên trên bề mặt da. Càng ngày tôi càng thường xuyên ăn trong phòng mình hơn. Cả cha tôi lẫn mẹ tôi không hỏi lí do. Người ta biết chứ, họ nói, ở lứa tuổi này thường có vấn đề. Giả sử họ hỏi thì tôi cũng không biết trả lời ra sao cho hợp hơn. Sự thông cảm của họ đối với lứa tuổi lắm vấn đề của tôi là lời xin lỗi tốt nhất mà tôi có thể nêu ra: Xin lỗi cha mẹ, nhưng con không thích ng ồi chung với cha mẹ. Xin lỗi cha mẹ, nhưng con không có hứng thú để giải thích lí do cho cha mẹ hiểu. Ánh mắt run rẩy. So với tất cả mọi người, tôi là người không muốn nhìn thấy tôi nhất.

Nhưng tôi nhìn thấy tôi.

Tôi đứng cạnh tôi và nhìn tôi. Camera rung.

Tôi thấy sự bất khả thi của nỗ lực tự lừa mình. Quay mắt đi hướng khác thì bình thường, tôi tự nhủ. Bình thường nhất thế giới, để không phải nghe thấy câu cầu khẩn tắc nghẹn của Yukiko - hãy giúp tôi! Tôi đi tiếp trong khoảnh khắc ánh mắt của nó chập vào ánh mắt tôi, bám chặt vào ánh mắt tôi, để đột ngột nhận ra rằng tôi sẽ không giúp nó, rằng nó không thể chờ đợi sự giúp đỡ nào từ phía tôi. Sự thất vọng khi ánh mắt nó rời khỏi ánh mắt tôi, vì tôi đã đi tiếp, chỉ hốt hển dừng lại sau hai góc phố, nghe thấy một vật rơi xuống đất khe khẽ như có gì mỏng manh bị một thứ thô bạo đè nát, xé nát, nghiền nát. Liệu có ai không làm như tôi? Rồi chạy nhanh hơn nữa khỏi chỗ đó? Có ai không làm hết như thế? Cứ thế, tôi tự thuyết phục tôi và nghĩ rằng tôi tin tôi, tôi muốn tin tôi bằng được, và niềm tin ấy làm tôi an tâm, sự an tâm giả tạo. Quên Yukiko đi. Mi đã từng quên nó một lần rồi mà. Tôi thấy tôi tự cho mình cảm giác bẽ bối là đã quên nó rồi. Nó là chấm đen trên diện tích trắng. Nếu ta lờ nó đi đủ lâu thì nó sẽ không tồn tại nữa. Thực tế luôn thay đổi, chỉ là chỗ chờ cho một độ lớn khả biến. Người ta uốn nó lại cho thẳng. Vô tội. Chỉ có tội khi người ta cho rằng thực tế bị uốn thẳng còn thẳng hơn thực tế và dù biết thế vẫn bảo vệ nó như thực tế.

Giá mà tôi chỉ khóc được một lần thôi. Tôi quan sát tôi khi không khóc. Cẩn rằng. Uất nghẹn. Đập vỡ gì đó. Nhanh. Tắm gương kia kìa, đập

vỡ đi. Đập lền nữa. Bằng nắm đấm. Nỗi đau êm ái đè lên nỗi đau thực sự, nỗi đau không hiện hữu, nỗi đau mà ta cố tình không cảm nhận. Quét các mảnh vỡ. Hốt đồ đi. Để biết, dù biết là không phải, không khóc tức là khóc. Dù vậy vẫn không khóc. Cấn răng. Uất nghẹn.

Có những người như tôi. Dễ nhận ra họ. Khó nhận ra tôi trong họ. Tôi nhận ra họ trong dáng đi tất tưởi của họ. Cố nổi vết đỏ khi được người ngoài bắt chuyện. Vui vẻ một cách cường điệu. Miễn cưỡng diễn vẻ bình thường vốn dĩ làm cho họ khác biệt. Tôi không ưa họ. Tất cả họ. Trong sự lộ diện của họ, tôi thấy họ là những kẻ nghiệp dư, khả dĩ đe dọa tôi và nỗ lực của tôi tạo ra sự khả tín. Mỗi khiếm khuyết của họ sẽ bắt tôi phải nỗ lực hơn nữa để bảo vệ cái mặt nạ của mình. Cái kết nối chúng tôi cũng đồng thời là cái tách biệt chúng tôi. Mỗi người chúng tôi núp trong cái vỏ ốc của mình. Chỉ cần một chấn động nhẹ là chúng tôi thụt đầu vào.

Nhân sinh nhật thứ mười bảy của tôi, cha đề nghị cùng tôi ra biển. “Hôm nay mình ra biển,” cha nói. “Chỉ mình cha và con.” Đó là kiêu của cha tôi khi đưa ra đề nghị. Trong ô tô chúng tôi nghe các Enka^[20] cổ. Sake^[21] và phụ nữ, một người hát, không có gì đẹp hơn Sake và phụ nữ. Cha hát theo, trong khi tôi im lặng nhìn ra cửa sổ. Tôi thấy như chúng tôi không chuyển động. Nhà cửa, ruộng lúa, trời mây, tất cả đều chuyển động, chúng tôi thì không. Vàng trắng nhợt nhạt. Một vệt xanh lam bên dưới. Lại gần. Biển.

Cha tôi, áo căng phồng như cánh buồm, đi trước. Tôi lội cát bước theo cha, đi dọc bãi biển. Sóng đập ào ạt. Một con hải âu cố chống lại gió. Hai ghềnh đá. Chúng tôi nghỉ chân ở đây. “Lâu lắm mới có dịp cha con mình ngồi bên nhau.” “Lần đầu tiên,” tôi đáp lại. Hắng giọng ngượng ngùng, “Ừ nhỉ. Thật vui khi bên nhau. Ta nên thường xuyên bên nhau hơn. Như bây giờ.” Cha cởi giày, tất, đuổi chân vào cát. “Ta hiếm dịp quá.” Cha cười. Tôi nhận ra giọng cha rất mỏng. Ước gì tôi được giặt tay áo cha. Và nói: “Cha không việc gì phải thế. Phải lánh mặt con. Về buồm bã của cha. Cha không việc gì phải cười át đi.” Cha lại đằng hắng ngượng ngùng, đuổi chân sâu hơn xuống cát. “Con biết không, lên tuổi trưởng thành không phải dễ. Ý cha là, con có một mục đích, một mục đích rõ ràng, và con vận hết sức để đạt được nó. Con không rời mắt khỏi nó, tiến từng bước đến với nó. Có thể con vấp ngã, con sẽ vùng dậy. Nhưng cuối cùng con sẽ đạt được nó. Mục đích của con. Con sẽ ngoái lại nhìn và thấy đã đi được bao xa. Thấy

những dấu chân trên cát. Và con sẽ thấy hạnh phúc. Tất cả sự tuyệt vọng của đường đi sẽ rơi khỏi người con. Con hiểu chứ? Hiểu chứ?” Tôi gật đầu. “Con đã khi nào tuyệt vọng chưa?” “Ai cơ?” Câu hỏi vượt khỏi miệng tôi. “Con á?” Cha nín thở, chân vùi trong cát đến mắt cá. “Không ạ, sao cha nghĩ thế?” “Cha chỉ nói chung chung vậy thôi. Cha muốn nói là, con không được lung lạc.” Khẽ vỗ vai. Ngồi bên nhau thế này để chuyện trò hơn. Cha phủi cát trên chân, đi tất, xỏ giày. Chúng tôi đi tiếp. Những vỏ hến vỡ, đá vụn. Một con thuyền ở đường chân trời. Quay đầu, vào bờ.

Lạ quá. Nhưng được biết là cha cũng có thứ phải giấu giếm, được biết là cả cha, run rẩy, cổ đầy sự run rẩy đó xuống dưới da, đi đâu đó an ủi tôi. Ít nhất là một thời gian dài. Đơn giản như cha đã nói: Người ta phải có một mục đích. Người ta phải vận hết sức. Một lúc nào đó sẽ hạnh phúc. Muốn thế, ta cần một bước nhảy ngắn. Nhảy sang phía an toàn. Sang phía những người không lưỡng lự quá lâu, không nghĩ sẽ đau đớn ra sao khi không chỉ phản bội những người khác, mà còn phản bội chính mình với cú nhảy đó. Tôi muốn nhảy tới đó, tôi đang chạy lấy đà. Lẽ ra tôi đã nhảy, nếu Kumamoto, một người chạy tiếp sức, vào giây cuối cùng không trao cho tôi cây gậy tiếp sức của sự chân thực. Thú thực đi. Đó là tiếng nó gọi? Thú thực đi chứ, thú thực là mi cũng có đúng chứng bệnh ấy. Câu đồng ý của tôi là cánh cửa đóng lại sau lưng tôi. Sự tuyệt vọng của cha. Nó đến quá muộn. Khi cha gào thét xông vào phòng tôi và vung tay lên toan đánh tôi thì đã từ lâu tôi không còn chịu tác động nào từ bên ngoài nữa. Cha tôi hiểu ra, tôi tin chắc. Thực tế thì ông mới là người lùi bước trước tôi. Và ông chủ ý đánh trượt.

Trời đêm nhợt nhạt.

Công viên bắt đầu thừa người. Đèn xung quanh bật lên. Một phút nữa. Có thể bây giờ chú sẽ đến chẳng. Đúng lúc tôi đứng dậy chẳng. “Happy! Đứng lại!” Một sợi dây căng. Mồm chó âm ỉ cọ vào cổ tôi. “Happy! Không được! Happy! Lại đây! Happy! Ngoan nào!” Con Shiba^[22] không vâng lời. Nó liên tục nhảy dựng lên người tôi và liếm mặt tôi. Lưỡi rấp.

Nó ư ử. Tôi đẩy nó ra và đứng dậy. “Happy! Thôi!” Tôi còn nghe nó sữa, rất lâu sau khi đi khỏi cái ghế băng của chúng tôi.

Một tuần trôi qua như thế. Chín giờ, tôi có mặt. Tôi thấy chú xuất hiện rồi buộc phải nhận ra: Không phải chú. Tôi nhầm chú với một học sinh trung học, với một Career Woman^[23] đang hút thuốc, với một bóng người khiêu vũ. Tôi vẽ ra đủ lí do, nào là đau bụng, nào là bạn cũ bất ngờ đến thăm, hay một chuyến đi ngẫu hứng lên núi. Khi tôi không nghĩ ra lí do nào nữa thì mùa mưa bắt đầu.

MILES TO GO.

Cái ô mà tôi bỏ quên dạo nọ dựng trong góc nhà. Nó chẳng minh chứng gì cả. Không giọng hát nào làm tôi chú ý. Tôi thực sự bắt đầu nghi ngờ, liệu hai chúng tôi từng gặp nhau. Liệu có thể là tôi đã bịa ra chú như vô số lí do vắng mặt của chú. Riêng cái cà vạt là một thứ thế chân chắc chắn. Tôi chạm tay vào nó và biết, chú có thật. Da đầu râm ran. Tóc lại mọc. Trái lại thì thời gian trong tiệm cà phê ngừng trôi. Vẫn những bản nhạc ngày nào. *To want a love that can't be true*. Đôi khi tôi có hứng nằm dài ra sàn và làm nó ướt đầm bằng nước mắt. Không, không ai bịa đặt ra chuyện đó, nó có thật đấy. Tôi rúm người lại và gọi một cốc Coca. Có ngay. Tôi nhắm mắt, cố nhớ lại mặt chú. Nhưng các đường nét đã mất sắc sảo. Như ở Yukiko và Kumamoto, nó chỉ còn là một hình hài nào đó mà tôi còn giữ được, về duyên dáng buồn bã. Ở chú là về một mối buồn bã. Khi mở mắt ra, tôi nhận thấy những người xung quanh, kể cả tôi, đang bị ghì chặt trong chính về một mối đó, và dường như tất cả đang đợi người cứu mình. Tất cả chúng tôi kiên nhẫn chờ đợi trong một địa ngục lạnh lẽo. Chốc chốc lại

vang lên một câu: Ta phải làm một cái gì đi chứ.

Phải thêm sáu tuần nữa, thêm vô số ý tưởng mà tôi kể với một người chú không xuất hiện, cho đến khi tôi tìm ra câu trả lời.

Danh thiếp của chú. Tôi thuộc lòng. Với địa chỉ trong đầu, tôi hạ quyết tâm đến tận nhà tìm chú, tôi không nghĩ gì xa hơn ngoài động tác nhấn chuông, kính coong, và đợi một tiếng động sau cửa. Quyết định đầu tiên kể từ khi tôi gật đầu chào chú. Tôi ra quyết định đó vào sáng sớm hôm qua. Tôi thức dậy. Trước mắt là vết rạn trên tường. Giá mà người ta đủ điên rồ để làm tất cả mọi chuyện khác đi. Một lần vùng ra. Kyoko. Tôi cảm thấy cô cũng ám chỉ cả tôi. Tôi hấp tấp mặc quần áo. Với mỗi động tác, quyết định của tôi càng vững chắc hơn. Tôi sẽ đợi tiếng động sau cửa, rồi sau đó. Không nghĩ ngợi, liệu có được không. Được chứ. Tôi lần ra ngoài. Cái cà vạt trong túi áo khoác. Tôi sờ vào nó khi đi qua mỗi góc phố. Nó kéo tôi đi tiếp. Kéo tôi vào biển người. Mua vé tàu. Tôi chưa quen cách mua vé. Qua thanh chắn vào ga. Vào tàu điện ngầm. Thế giới của chú đấy. Ngày lại ngày, tay bám vào vòng nhựa. Tôi đứng nghiêng nghiêng, vai chúi về trước, lộ ngược dòng. Trong khi mọi người đi vào thành phố thì tôi đi ra. Tôi thấy những thứ mà có lẽ chú cũng thấy. Bảng quảng cáo. Áp phích. Thùng rác đầy oải. Ánh mắt, không chỉ của tôi, bội thực, vì nó quẹt và bị quẹt. Cơ man là người, sát sạt bên nhau. Tôi leo lên tàu. Giày của cha ở khắp nơi. Tôi lẩm nhẩm nhắc lại địa chỉ. Đã bảy tuần trôi qua. Bảy tuần tang^[24]. Tại sao tôi nghĩ đến nó trong lúc này? Tôi xuống tàu. Kia là sân ga, nơi chú ấy đứng, sân ga, nơi chú ấy tự hỏi, liệu có ai thấy thiếu vắng chú khi chú không hiện diện. Không một bóng người. Tôi bước chậm lại. Mình sẽ nói gì khi cửa mở ra? Liệu hi vọng được gặp chú sau cánh cửa của tôi có giống như hi vọng của cha mẹ tôi, vào những ngày đầu tiên, khi họ

còn nghĩ là tôi sẽ đi ra và hỏi: “Mọi việc ổn cả chứ ạ?” Tôi lên xe khách. Xe chuyển bánh. Trên ghế băng cạnh tôi có một cuốn sách ai đó bỏ lại. Một bằng chứng. Cho ai? Lái xe gọi tôi: “Anh phải xuống bến này.” Không khí nóng thổi vào mặt tôi, tôi đã đến nơi. Còn vài bước chân nữa. Sau đó.

Ve ve ve. Những con ve than khóc. Tôi bắt một con r ồi lại thả nó ra. Tôi đi qua một thành phố ngủ, một khu dân cư ngái ngủ. Sơ mi trắng phơi trên dây, nhà nào cũng giống nhà nào. Những mảnh vườn khô cằn to bằng manh chiếu. Cọ tr ồng trong chậu. Phụ nữ và trẻ con. Học sinh đang ở trường, đàn ông làm việc. Kia r ồi! Rễ cây s ần sùi. Những đường nứt toác bám quanh. Cổng hàng rào vào vườn. Tôi ngó lên. Một cửa sổ ngỏ. Màn cửa lay động. Tôi nhấn chuông. Cửa sắp mở ra r ồi. Những chậu hoa của Kyoko. Găng tay. Tôi nhấn chuông lần nữa. Từ nhà bên v ẳng ra tiếng dương cầm khe khẽ, bị gián đoạn bởi tiếng bát đĩa lanh canh. Sắp tới giờ ăn trưa. Tôi ng ồi xuống bờ hè. Cảm thấy: Như thế đó, khi cửa đóng im ỉm. Như thế đó. Khi người ta đứng bên ngoài và uổng công đợi một tiếng người. Ánh nắng thiêu đốt tôi. Tôi hấp háy.

Ai đấy? Một giọng phụ nữ trong vắt. Cô ta đi lên dốc. Mắt vẫn hấp háy tôi cố nhận ra hình người đang đi tới. Cô đi đến phía tôi. Tôi bật dậy.

“Oharasan?”

“Vâng, cô đấy. Còn cháu là? Taguchi Hiro? Bạn của ch ồng cô? Xin lỗi, chú không khi nào.”

Tôi rút cái cà vạt ra.

“Hay là có?” Cô đẩy cổng hàng rào ra, mời tôi vào. Cô hấp tấp chụp lấy cái cà vạt. Đi hai bậc một. Khi cởi giày trước cửa, tôi thấy giày chú xếp rất ngay ngắn. Cạnh đó là cái cặp da. Áo khoác của chú treo trên móc. Mùi nhang dịu dịu.

Tôi theo chân Kyoko qua hành lang vào phòng khách. Không có cái lục lạc trên sàn. Yên lặng. Trong khi cô đặt nước pha trà trong bếp, tôi ngồi ở sofa, tựa lưng vào gối và ngó quanh. Ở nhà. Trước mặt tôi là tivi, bên trái nó là hòm cánh cong với mấy quả cầu tuyết và đồng hồ nhạc. Vũ nữ ballet trên bàn nhỏ quay tròn quanh trục. Trên tường treo hình một phụ nữ khỏa thân, người co tròn, hình một thủy thủ và cô gái đứng đến mắt, khói bốc lên. Hoa lụa màu hồng. Một con thiên nga cổ uốn cong. Những hình pha lê. Gạt tàn đầy đọt thuốc. Tất tôi có lỗi, tôi quặp ngón chân lại. Thảm êm. Trên đó sách xếp từng chồng. Giá sách chật kín. Có lẽ cần thêm một giá sách mới.

“Cháu uống trà với chút Yokan^[25] nhé?” Kyoko rót trà ra hai tách. “Nếu cô biết trước là cháu đến. Nhưng.” Cô mỉm cười. “Cô không biết. Cháu vừa nói tên cháu là Taguchi Hiro? Cô không nghĩ là chú có kể với cô về cháu. Hoặc có, và cô quên mất? Cô thường tự hỏi, từ khi chú.” Nụ cười của cô lặng ngắt. “Cô thường tự hỏi, liệu cô có thực sự biết rõ chú. Một cái chết bất thành linh. Sau đó người ta tự hỏi đủ mọi chuyện.” Và khi tôi lặng ngắt sau nụ cười của cô: “Ừ, chú mất rồi. Truy tìm. Trên đường về nhà. Trên tàu. Hôm đó là thứ Sáu. Trước đây bảy tuần. Hôm qua là ngày an táng tro của chú. Nếu biết thì cô đã báo tin cho cháu. Ít nhất thì. Cháu phải. Cô định nói là. Cái cà vạt. Chú mang nó hôm qua đời. Có lẽ. Cháu là người cuối cùng đã?” Cô không che mặt trước tôi. Không che khi tôi bắt đầu kể. Không che khi tôi đang kể. Không che khi tôi đã kể hết. Tôi quan

sát cô khóc, rồi cười, hồi tưởng, rồi định thần, nhìn cô tái nhợt, rồi đó, cuối cùng đơn giản chỉ hiện diện trước tôi. Cả buổi cô không buông cái cà vạt mà cô nắm chặt trong tay. Cô âu yếm nó. Bằng những ngón tay. Nhập trọn nó vào mình. Như muốn tan chảy cùng nó. Và đã tan chảy.

“Cái gì trầm trọng hơn?” Lát sau Kyoko hỏi. “Một mặt là chú ấy không nói cho cô biết hoàn cảnh của chú, hay mặt khác là cô đồng lõa không để chú nói ra? Cháu nghe đúng rồi đó. Cô quá biết là chú đã mất việc và, do xấu hổ, không kể cho cô biết, nhưng ở đây cô đã im lặng để chú sống tiếp trong nỗi xấu hổ đó của chú. Cô định cho chú thời gian. Cùng chú đợi, cho đến khi. Cô nghĩ là chú cần một người cùng đợi. Một người kiên nhẫn. Thỉnh thoảng cô tiến một bước dài đến đón đầu chú. Cô nói về vượt rào. Về lùi lại. Về vứt bỏ mọi việc. Cô cũng nói về công ty của chú. Về các đồng nghiệp của chú. Tất cả những đi đầu đó, chỉ để dọn đường cho chú, chiếu sáng đường đi cho chú, gọi cho chú hiểu: Anh không bị bắt buộc. Không việc gì phải lao tâm khổ tứ. Nhưng chú cứ lùi xa. Vở diễn ấy, ban đầu đúng là vở diễn, vượt khỏi tay cô. Tàn bạo. Khi ta mất kiểm soát. Ta vừa nắm thế chủ động để mở màn trình diễn một cảnh mới với cao trào, nhưng rồi chẳng có gì xảy ra cả. Ta trở thành một phần của khán giả. Còn người kia đứng trên sân khấu, vở độc thoại, đèn pha chiếu vào mặt, khuôn mặt cô đơn. Trong khi ta ngồi hàng sau cùng, trong bóng tối, bất lực không thể can thiệp, chỉ giương mắt nhìn động thái trên kia tự đi theo đường riêng. Màn hạ. Lẽ ra ngay từ đầu cô không được phép tham gia diễn xuất. Kể cả khi cô làm thế vì chú, lẽ ra cô vẫn nên biết là những vở kiểu ấy không kết thúc có hậu.”

“Ban đầu tất nhiên cô chẳng biết gì. Chú ra khỏi nhà đúng bảy rưỡi, tối về, mệt mỏi, ngủ thiếp đi trước ti vi. Không có gì bất thường. Cô đáp

chấn cho chú. Và trong khi đắp chăn cô cảm thấy vừa nghe chú thì thào tên cô trong mơ. Kyoko. Bỗng dừng chú tỉnh dậy.” Cô nói: “Bỗng dừng. Như một người chết, xác đã quàn, đột ngột nhòe phất dậy, hai cánh tay, đầy sức sống, ôm chặt lấy cô, chặt đến ngạt thở, hơi thở sát tai cô: ‘Tha lỗi cho anh. Anh xin em. Tha lỗi cho anh? Cô hờn hển lấy hơi. Chú buông cô ra. Tay chú lại chùng xuống, chú vật ra thiếp đi, ngủ say hơn ban nãy, miệng há nửa chừng. Cô ngu quá, hôm sau cô gọi điện đến công ty. Khi đặt ống nghe xuống thì cô ý thức được toàn bộ tính nghiêm trọng của các quyết định của cô chú: Chú muốn giữ lời hứa về cuộc sống thường nhật, cô muốn giữ lời hứa của cô là sống bên chú để giữ gìn cuộc sống thường nhật ấy. Trong khoảng khắc nhỏ li ti đó, khi cô cúp máy, cô ý thức được vẻ đẹp, vẻ đẹp hài hòa trong nỗ lực của cô chú nhằm trung thành với những quyết định mà cô chú đã đặt ra.”

“Xét về mặt nào đó thì chú đã làm việc vất vả cho đến ngày cuối. Nếu cháu hiểu ý cô. Chú không hẳn yêu công việc của mình. Nhưng chú yêu khía cạnh duy nhất của công việc ấy là thói quen và sự hài lòng mà chú tìm được ra để theo đuổi công việc. Đó là sự trôi chảy. Ngay cả khi mọi chuyện khác đều không chạy. Cố gắng duy trì được sự trôi chảy đó, đương đầu với thực tế trái chiều, đó là công việc vất vả nhất mà chú từng làm.”

“Lúc đó cô mới ngộ ra.” Kyoko quàng cà vạt lên cổ. “Nhưng cô làm giống chú. Cháu có thấy cái gạt tàn đó không? Thấy đầy đọt thuốc? Cô không nỡ nào đổ nó đi. Cháu có thấy tờ báo mở ra kia không? Chú đã đọc nó trong cái vỏ kén của mình, giờ đi rồi giờ lại. Cô không đủ sức dọn nó đi. Gói bánh Senbei^[26] trên bàn con. Đã từ lâu chẳng còn giòn nữa. Chai bia mà chú uống khi ăn bánh. Hả hết hơi. Trong bồn rửa tay, trong phòng tắm, cô tìm được một sợi tóc ngả bạc của chú. Cô cất nó đi. Bàn chải răng của chú, lông cong hết. Khăn mặt. Dao cạo râu. Thứ nào cũng ở đúng chỗ của nó. Người ta đưa cô những thứ chú đem theo người. Đồng hồ. Giày. Cặp da. Trong đó có dòng ghi chép: Người ta nói, chỉ sống có một lần, sao chết nhiều lần vậy? Thiếu mỗi cái cà vạt. Cô đã tìm. Người ta gọi thế là chịu tang. Và cô tin đó là lí do khiến chú rất cố gắng làm một người chịu tang. Bằng cách giữ lại mọi thứ như cũ, chú để tang cho những gì chú đã bỏ lỡ: Con trai của cô chú, tình yêu dành cho nó. Những gì người ta không làm, những gì người ta bỏ lỡ, thường lại có hệ quả đau đớn hơn những gì đã làm. Giá mà cô lay chú dậy. Giá mà, ngay sau cú điện thoại gọi đến

công ty, cô nói với chú: Em không ở bên anh vì cuộc sống thường nhật, mà vì anh. Và sẽ vẫn thế. Giả sử hôm nay cháu không ra quyết định tới đây, giả sử hôm nay cháu không thực thi quyết định đó, thì ngày mai cô vẫn tìm cà vạt cho chú, ngày mai cô vẫn nghĩ: ‘Mình không biết cậu ta.’ Vì vậy cô biết ơn cháu? Kyoko cầm lấy tay tôi và bóp chặt. “Cô cảm ơn vì cháu đã gặp chú.”

“Trước khi cháu về Cô chỉ sang cánh cửa phía đối diện, bên kia hành lang. Butsudan^[27] trong phòng trẻ con. Nếu được, cháu có thể.” Lặng đi ba nhịp thở. “Ngồi cùng chú một lần nữa.”

Tôi bước qua bậc cửa. Khóa lại sau lưng.

Căn phòng nhỏ, không lớn hơn phòng tôi, mười mét vuông là cùng. Chẳng có đồ đạc gì ngoài bàn thờ. Một cái gối nệm. Tôi ngồi xuống. Bên phải và bên trái có hoa tươi. Hộp Bento của chú, quần trong khăn xanh lam. Ảnh. Tsuyoshi. Một cái ảnh thứ hai. Chú. Tôi cắm ba thanh nhang, gõ cồng, chấp tay. Khi hai lòng bàn tay tôi chạm nhau, có cảm giác như xung quanh tôi không có tường bao. Trong tôi có gì đó nhụt đi. Tôi òa khóc. Đã lâu lắm tôi không khóc, đến nỗi tiếng khóc của tôi nghe như của trẻ con hay một cụ già. Tôi khóc mà không giữ ý và không cần biết sẽ ngừng khi nào. Tôi khóc thương cho chú và tất cả những ai đã khuất. Cho Kyoko. Cho cha mẹ. Cho chính tôi. Thương nhất là chúng tôi, những người còn sống.

“Chú có nghe cháu không?” Nức nở. “Chú nói đúng. Bài thơ tuyệt mệnh của cháu đã xong lâu rồi. Nhưng nếu cần phải viết gì nữa, thì đó là một bài thơ không bao giờ hoàn tất, là mài mực không bao giờ xong, là liên tục chấm bút lông vào mực, là mãi mãi lướt trên tờ giấy trắng, bài thơ của đời cháu. Cháu sẽ thử viết nó ra giấy. Vài bữa nữa, không, ngay bây giờ cháu sẽ thử. Dòng đầu: Tôi gọi chú ấy là Mr. Cà Vạt. Cháu muốn viết: Chú ấy đã dạy tôi nhìn bằng cặp mắt thấu cảm.”

Người ta nói, làm thầy giáo là bất tử. Cả khi thầy đã rời bỏ thân thể của mình, những gì thầy dạy còn tiếp tục sống trong tim học trò mình. Tôi buộc phải nhớ đến đi đâu đó trong khi đi xuôi phố về nhà. Ánh mắt lạnh của tôi nhìn những người gục đầu, đứng đưa theo nhịp lắc của tàu điện, và đột nhiên mắt tôi xuyên thấu đến một lớp sâu hơn, sâu hơn cả xương cốt và nội tạng, sâu nữa, tới tận những gì không nắm bắt nổi, song nó không làm tôi sợ nữa, chỉ khiến tôi sửng sốt. Dường như những giọt nước mắt mà tôi khóc đã cuốn tấm màn đục ngầu che trước mắt tôi, và cái Tôi đằng sau đó không còn sức nữa, nó biến thành một câu hỏi: Mình có thể làm gì?

“Taguchi!”

Tên tôi gọi tôi.

“Taguchi Hiro!”

Trong đám đông xô bồ ở ga tàu điện ngầm có ai đó đập tay lên vai tôi. Tôi quay lại.

“Kumamoto!”

Sao lại thế được? Nó đứng sừng sững trước mắt tôi. Bàn tay trắng, đúng rồi. Nó chìa cho tôi. Tôi đập lên tay nó. “Long time no see. Nào, ta lên trên thôi.” Đi khắp khiêng. “Vào tiệm cà phê kia nhé? Còn một bàn trống.” “May thế,” nó cười, “may khôn.” Giờ này mà còn kiếm được bàn. Quanh chúng tôi là lũ con gái khúc khích, đang bận tìm xem son dưỡng môi mới mua nào hợp với màu da hơn. Có cả vài Salaryman. Họ nói chuyện điện thoại. Một sinh viên nhai kẹo cao su, lấy ngón tay kéo ra rồi

thả cho bật lại, thổi bóng cho đến khi nó. “May thế,” Kumamoto nhắc đi nhắc lại. “Tớ rất hay tưởng tượng sẽ ra sao nếu ngẫu nhiên gặp cậu. Tớ đã xếp sẵn cả những câu dài. Để nếu. Ngu thật, phải không? Tớ không nhớ ra nổi một câu duy nhất. Sạch bong. Trên này này. Nó gõ gõ vào thái dương.”

“Chuyện gì đã xảy ra?” Tôi hỏi. “Tớ cứ tưởng cậu...”

“... chết rồi? Ừ, nói thế nào nhỉ, cũng đúng thế. Tận cùng sâu thẳm.” Nó không lấy tay che miệng, không hạ giọng: “Năm tuần hôn mê nhân tạo. Sau đó tớ tỉnh dậy. Tỉnh dậy chậm chạp, mắt hấp háy, khê vạch chần, xòe ngón tay. Khi từng giọt hồi ức lẻ tẻ trở lại trong đầu thì tớ chỉ muốn thiếp đi. Đờ đẫn, vô thức. Nằm lì ra, trong khi cuộc sống tưng bừng bên ngoài. Từ cửa sổ phòng tớ có thể thấy ánh đèn thành phố. Trong ý nghĩ của tớ có cả cậu. Cậu đến với tớ. Cậu đặt lòng tin vào tớ và tính khí vui tươi của tớ. Tớ cảm nhận rằng tớ không muốn chịu cái lỗi là đã lạm dụng lòng tin của cậu. Tớ cảm thấy nó như nỗi đau rất bỏng.”

Kumamoto đã thay đổi. Trong cử động của nó không còn thấy cơn sốt nữa. Mà còn khá nặng nề. Người nó có vẻ phù lên, tôi liên tưởng đến cái xác chết đuối, nay được dòng chảy mạnh xô lên bờ. Vì thuốc đẩy, nó nói. Duỗi thẳng cái chân hồng ra.

“Vui quá,” tôi nói. “Vui được gặp lại cậu.” Nó gật: “Cực vui.” “Cậu đã khỏe hẳn chưa?”

“Tớ không biết. Sau vụ tai nạn ấy, người ta khuyên tớ đừng gọi nó là tai nạn, thì tiếp đến một tai nạn nữa, ngay khi tớ vừa ra viện. Khí đốt. Nhà tớ suýt nổ tung. Tớ vào bệnh viện. Người ta cho tớ thuốc viên. Tớ lại ngủ, được nhẹ nhàng ép vào giấc ngủ. Tớ chỉ nhớ lồm bồm. Có một luồng sáng, làm tớ nhột nhột trong mũi. Một bình nước. Một cành anh đào bung nụ. Một cô y tá. Tóc búi tó ngược lên. Một hình ảnh. Cô ta tháo kẹp tóc, tóc cô rủ thành những lọn mềm mại xuống tận lưng. Một bệnh nhân chuyên la lối lạc giọng. Người ta đặt tên là thằng phê. Mặc dù gã chỉ uống nước và trà như tất cả mọi người ở đây. Có lần tớ bắt chuyện gã. Gã giải thích cho tớ, lạc giọng, rằng gã chỉ khao khát được nằm lăn ra phõ trong tình trạng phê, không trí nhớ, không dĩ vãng, nghe tiếng chân của mọi người đi ngang qua. Gã nói, tiếng giày khua sẽ là niềm an ủi đối với gã.

Hay là Hiroko, mụ Béo. Mụ tin là có thể tan thành không khí bất cứ lúc nào. ‘Mày có thấy tao không?’ mụ hỏi. ‘Mày có thấy tao tan ra không?’ Trong khi người mụ kèn càng đến nỗi không ai tin mụ có ngày tan ra được. ‘Ngón chân của tao đâu?’ Mụ hỏi, ‘chân tao đâu, đầu gối tao đâu?’

Mụ hoảng hốt sờ chân mình và rú lên: Toàn là không khí. Cuối cùng người ta phải truyền thức ăn bằng ống xông cho mụ, vì mụ tin chắc là mụ không có m ồm.”

“Vì sao tớ kể mấy chuyện đó? Tớ cho rằng, có bệnh nghĩa là bám chặt lấy một ảo ảnh, và bám chặt thì sinh ra cô đơn. Nếu tớ nói tớ không biết đã khỏe hẳn chưa, thì tớ muốn nói là tớ không biết có thể khỏe hẳn được hay không. Hoàn toàn hết bệnh. Nhưng: Có đấy. Từ nửa năm nay tớ khỏe đến mức dần dần thấy thích ý nghĩ sẽ tình cờ gặp cậu và nói với cậu rằng, tớ thành thực hạnh phúc khi gặp lại cậu. Trong tớ có sự tò mò: Cái gì sẽ xảy ra tiếp? Tuyệt vời. Tò mò: Sẽ tiếp tục ra sao? Mỗi sáng tớ thức dậy và, trong lúc rửa mặt, cảm nhận được niềm vui giản dị là mình đang tò mò được đến mức ấy. Nước đầy sức sống. Nó rửa trôi cát trong mắt tớ, nó làm tớ tỉnh ngủ. Cứ như là tớ còn phải tập tành để được sống động như nước.

Dĩ nhiên bố mẹ tớ đau khổ. Bây giờ tớ mới hiểu ra. Rằng họ đau khổ khi thấy mộng tưởng của họ vệtớ đã tan tành. Không thể bám chặt vào đó được nữa. Đặc biệt đối với bố tớ, đó là sự mất mát lớn. Ông ấy không ưa nói về những gì đã xảy ra, và nếu có, thì ông ấy nói, thà tớ tiếp tục làm thơ, thay vì bị bệnh. Bố tớ nói khơi khơi vậy. Mắt ầng ầng nước. Ông quay đi, khi để thêm, thà tớ viết một bài thơ dài, thật dài, còn hơn. Tớ nghe ra trong đó một lời xin lỗi. Vì tớ muốn nghe ra lời xin lỗi nên tớ nghe thấy. Đó là một nỗ lực ý chí mà tớ nợ bố tớ. Nó làm cho sự việc nhẹ nhàng hơn đối với ông. Ông không phải mất thể diện. Nó làm cho sự việc nhẹ nhàng hơn đối với tớ. Tớ có dịp tạo ra bộ mặt mới. Nhờ vậy mà bố con tớ mỗi người ở trong không gian của mình, và một lúc nào đó, có trời

biết, hai bố con lại đến bên nhau và ng ửi trong một không gian bao bọc cả hai, và hiểu ra: Hai bố con chưa bao giờ ở nơi nào khác.”

“Tớ còn viết nữa không á? Không tưởng tượng được là không viết nữa. Chính trong những đêm tối tăm nhất, câu chữ là những viên sỏi tỏa sáng. Chúng thu nạp ánh sáng của trăng và sao rồi lại tỏa ra. Trong đó có một chữ đặc biệt tỏa sáng. Đó là chữ về sự đơn giản. Tớ muốn tiếp cận nó, rón rén, quan sát nó từ mọi phía, cuối cùng cầm nó lên tay, bị nó phù phép, nhận ra rằng phép thần của nó là tự nó tỏa sáng, đơn thuần từ ý nghĩa của nó. Đơn giản. Đơn giản là tồn tại. Đơn giản chịu đựng nó. Càng chịu đựng nó bao nhiêu thì tớ càng dễ hiểu ra sự tồn tại đẹp chừng nào, đơn giản là đẹp.

Tớ muốn viết như chữ đó tỏa sáng. Tớ muốn viết về những thứ đơn giản nhất. Ví dụ như viết về chúng mình đang ngồi bên cái bàn này, đối diện nhau, sau hai năm rưỡi, kể cho nhau nghe về những thứ thường bị giữ kín. Cốc Matcha Latte mà mình đang uống chỉ còn âm ấm, có vị ngọt. Trời sắp sập tối. Ngày trượt theo mặt trời vào đêm. Mình nhận thấy đã nhiều thời gian trôi qua. Cái chân duỗi dài của tớ nhắc nhở bọn mình. Cậu không oán trách tớ. Chúng mình là bạn, cậu nhớ chứ: Hai đứa song sinh quay sang nhau qua hai cốc nước nửa vời. Tớ đã nhớ cậu. Cậu nhớ tớ. Đơn giản thế thôi.” Máy lạnh ro ro. Người ta cười nói. Cô bả bàn chạy đi chạy lại, mỗi khi dừng chân cô nâng yếm lau khuôn mặt mệt mỏi.

Kumamoto không thay đổi.

Dù nặng nề, dù người phù lên, nó ngẩng trước mặt tôi, một nhà thơ trong từng hơi thở và còn giữ nguyên tính chân thật của mình. Nó tỏa ra sự kiên cường của một người từng xuống đến tận đáy vực của mình, cô đơn khủng khiếp, đi dọc ngang đáy vực. Và khi lên khỏi bờ vực vẫn là chính nó, chỉ khác là có thêm niềm vui đã lên được mặt đất.

“Cậu nghĩ sao?” Tôi đặt ngửa hai tay lên bàn, để lộ những vết sẹo cho nó thấy. “Cậu nghĩ sao, liệu người ta có cần chúng mình? Tớ nói đến những người đã trật đường ray, đã xa lánh xã hội. Những người không có bằng cấp, không được đào tạo, không việc làm, chẳng có gì để trưng ra, không học được gì ngoài sự thỏa mãn vì đã có mặt trên đời. Tớ kinh sợ khi nghĩ rằng người ta không cần chúng mình, khi chúng mình đã học xong và vẫn đang học tiếp. Chẳng gì thì chúng mình cũng đã nhúng chàm. Chúng mình có vết nhơ. Nếu người ta không tha thứ cho chúng mình, thì sao? Nếu xã hội... không muốn nhận lại chúng mình, thì sao? Tớ tránh nghĩ sâu hơn. Khi đã nghĩ đến xã hội là đầu tớ không đủ sức bao quát. Quá lớn. Cái gì vậy? Tớ không nhìn được. Cái mà tớ nhìn được chỉ là từng người đơn lẻ.

Tớ muốn giữ trạng thái đó. Đi vào chi tiết. Và với cách nhìn đó thì ai cũng nhúng chàm, ai cũng có vết nhơ, ai cũng cần người khác.” Kumamoto đặt tay cạnh tay tôi. “Ban nãy, lúc tớ tìm lại được cậu, đó là một khoảnh khắc như thế.” Các đầu ngón tay của hai đứa đặt đối nhau.

“Thoạt tiên tớ không nhận ra cậu. Cậu gầy hảnh đi. Mãi đến khi cậu thả vòng nắm ra, trên toa xe lắc lư, và cậu hơi loạng choạng, lúc đó tớ mới nhận ra cậu qua cách cậu xuống tấn để giữ thăng bằng. Cửa bung ra. Tớ bật dậy ngay tắp lự. Chạy theo cậu. Tớ không muốn để mất dấu cậu lần nữa. Cậu nhanh chân, ra tới thang cuốn. Tớ khó nhọc để đuổi cậu. Tớ khập khiễng theo sau cậu và biết là tớ cần cậu chừng nào. Tớ bắt buộc phải cho cậu biết: Tớ xin lỗi. Bắt buộc phải nghe cậu nói: Không sao. Cậu thoáng dừng chân. Tớ ngập ngừng. Bị đè bẹp bởi cảm giác không có quyền cần cậu đến thế. Nhưng cậu đứng đó kìa. Tớ vươn tay tới cậu, và có thể, đó là câu trả lời của tớ cho câu hỏi của cậu, có thể chính động tác vươn tay, động tác nhao đến cậu, là hành động cấp thiết nhất.”

“Cậu có kế hoạch gì không?” Tôi hỏi tiếp.

“Còn cậu?”

“Ra ngoài hảnh.”

“Tớ cũng thế.”

“Tớ còn phải hỏi cậu chuyện này. Hồi đó, ngay trước khi, cậu biết rồi đấy, cậu kêu lên gì vậy? Tớ đi về phía cậu. Và cậu kêu lên gì đó. Suốt từ bấy giờ đến nay tớ tin chắc đó là một thông điệp gửi đến tớ. Là một điếu tớ cần nghe. Là một điếu dành cho tớ. Cậu kêu gì?”

“Tớ chẳng hiểu gì.”

“Cậu quên rồi à?”

“Tớ nghĩ là tớ chẳng nói gì cả.”

“Không?”

“Nhắc lại làm gì?”

“Có thể đề...”

“... còn tớ nói: chẳng có gì cả.”

Thực tế thì chẳng liên quan đến tôi. Một tiếng gọi trong quá khứ, tắt rồi. Bất kể tự do, cuộc đời hay hạnh phúc, chẳng quan trọng nữa. Chúng tôi chia tay nhau với câu tạm biệt đơn giản. “Mình sẽ có dịp đi ngang đường nhau,” Kumamoto nói. “Sẽ,” tôi nói, “và bảo trọng nhé.” “Cậu cũng thế. Vì tớ.” Và nó khuất ngay sau một bản lưng rộng. Chắc nó đi về nhà. Về nhà. Đột nhiên tôi thấy đói ngấu. Bụng rỗng tuếch, tôi chạy vụt đi. Cái đói thúc đẩy tôi.

Giày cha tôi ở lối vào. Da bóng lộn, có thể soi gương trong đó. Cha mẹ đang bên bàn ăn tối. Ti vi truyền bóng chày. Đội Giants dẫn ba điểm. Tôi, ngoài hành lang, ngạc nhiên khi thấy mình không ngạc nhiên, thấy bức tranh mà mới đây tôi ném vào thùng rác lại ở chỗ cũ. Bên dưới ghim một mẫu giấy: Mẹ có phim âm bản, con có thể vứt đi bao lần cũng được, mẹ lại in ra tiếp. Mặt cười. Gia đình này tự tái tạo. Lại một lần nữa tôi đứng trước Cầu Cổng Vàng, tay cha đặt trên vai, mũ đội lệch, và đợt hạt cát rơi qua đoạn eo rồi lách khỏi bàn tay, và... cứ thế đợi lâu thêm một chút, đến khi nổi cay đắng của tôi tắt đi. Hoặc, giả sử nói theo cách của Kumamoto: Vì tôi không muốn cảm thấy nổi cay đắng nên tôi không cảm nhận được nó. Một nỗ lực của ý chí. Đó là món nợ của tôi đối với chính tôi. Nó đơn giản hóa sự việc hộ tôi. Không hề cay đắng, tôi bê cái khay ở bậu cửa lên, bát cơm còn bốc khói, đi một bước có suy tính, đi thêm bước thứ hai, mở cửa vào phòng khách bằng một tay, bàn tay không run. Hai cặp mắt mở to nhìn tôi. Một cái gật đầu im lặng. Người đầu tiên phá vỡ im lặng là cha tôi. Dọn đồ khỏi ghế đi, cha quay sang mẹ nói. Trên cái ghế của tôi, cái ghế đã hai năm nay không ngửi, có một chồng tạp chí cũ, hình công chúa Kikosama^[28] vấy tay, một cuộn len đỏ, que đan. Mẹ vội vã dọn đi. Cuộn len rơi xuống sàn và lăn tới trước mũi chân tôi. Tôi hẩy nó ra trước chân cha. Cầu thủ đánh bóng chày ghi điểm. Tôi ngửi xuống ghế. Itadakimasu^[29].

“Bát nữa?”

Mẹ xới đầy bát cơm. “Còn đậu phụ đây này. Otousan^[30] đưa cho con đĩa hành.” Thoắt một giây, bàn được bày lại. Đồ ăn và nước xốt được đặt trong tầm tay tôi. Tôi ăn. Miếng Gyoza^[31] cuối cùng. Đũa của cha và của tôi chạm nhau. “Cha gấp đi.” “Không, con.” Ông xoa bụng: “Cha no rồi.” Chúng tôi nhìn nhau. Chúng tôi chịu được. “Bia,” rốt cục cha nói: “Keiko, lấy bia cho hai cha con. Chúng ta cùng ly chúc mừng.” “Mừng gì à?” “Mừng đội Giants chứ sao.” Tiếng hò reo dào dạt từ ti vi. Bình luận viên lạc giọng. Trận đấu lại tiếp tục. Mẹ đem ra ba ly và khô mực. “Kampai^[32].” Chúng tôi nâng cốc. “Bia ngon nhất sau một ngày vất vả,” mẹ cười.

Chúng tôi ngồi bên nhau và mượn những chuyện vòng vo để nói đến chuyện cốt lõi. Tôi ý thức được rằng cả cha mẹ cũng từng là Hikikomori. Cùng với tôi trong nhà này họ cũng bị giam hãm, vì cuộc sống của tôi phụ thuộc vào cuộc sống của cha mẹ. Họ nghỉ kì nghỉ phép ngắn ngủi của cha ở nhà. Không ra biển dạo chơi. Không nghỉ cuối tuần ở O., quê mẹ. Thịnh thoảng thì cũng đi xem phim. Ngồi trong bóng tối. Thịnh thoảng đi nhà hàng. Với những người bạn lâu lắm không gặp. Thịnh thoảng vài tiếng đồng hồ ô tô. Cứ thế đi và tưởng tượng sẽ ra sao, nếu được đi xa. Đến tận cùng thế giới. Rồi dừng lại và tự nhủ: Còn có một người, người đó cần mình. Quay xe. Về nhà. Vài ngày một lần đi chợ ở siêu thị Fujimoto. Ăn sáng, ăn trưa, ăn tối. Mẹ chưa hề bỏ bữa nào. Đôi khi mua cái áo thun. Đôi tất. Mùa đông thì mua áo len. Nhiều thư từ mà tôi không đọc, còn dán kín, bỏ trước cửa. Bây giờ tôi tự hỏi, không rõ trong thư viết gì. Có thể viết về niềm vui của mẹ khi thấy thiếu một chai Coca trong tủ lạnh, hoặc gạch men trong phòng tắm bị ướt. Cũng có thể viết là mẹ rất buồn. Có thể viết là mẹ xấu hổ vì tôi. Nhưng cũng có thể viết là cha mẹ không hiểu nói cái gì khiến tôi khóa chặt nỗi lòng trước cha mẹ. Sau tất cả những chuyện đó, nay ngồi bên nhau và nói chuyện vòng vo để đề cập chuyện cốt lõi, không khác gì hơi thở hắt ra đầu tiên sau khi cả ba cùng ngụp dưới nước. Nhô lên khỏi mặt nước. Cả ba còn phun phì phì.

“Vậy thì.” Tôi đứng dậy. “Chúc cha mẹ ngủ ngon.”

Cha: “Đây là trận cầu hay nhất mà cha lâu nay được xem.” Cha nói mà

không ngẩng lên, mắt vẫn dõi tới màn hình. Một tay cha nắm chặt cái ly đã cạn, tay kia bấu chặt cạnh bàn. Những khớp xương trắng bệch tiết lộ về cha. Cha ng ẩ im một cách lộ liễu. Một câu nữa thôi, là cái ly thủy tinh trong tay cha nát vụn.

KHỞI ĐẦU

Lời cảm ơn

Tôi cảm ơn tất cả những ai đã động viên tôi trong khi viết cuốn này. Tình bạn không thể đo đếm ấy, như một đóng góp sống động, đã tan chảy vào truyện.

Lời cảm ơn đặc biệt dành cho chùng tôi, Thomas (cảm ơn vì anh đã đồng tình, kiên nhẫn và chăm sóc em), Ojiichan và Obaachan (vì nhiều mùa hạ tràn trề hạnh phúc), Michio, Niken, Ayana và Ryuta (vì sợi chỉ đỏ gắn kết chúng mình qua nhiều dặm xa), Satoshi (vì những kí ức đẹp), Tobias (vì sự hỗ trợ), Angela (vì Epile Spitmek của cậu), Barbara và Verena (vì sự chung thủy rất đúng chất Weinviertel), Kathrin (vì cùng tó hát và đọc), Lelo (vì món bánh tart và món bụi sao của cậu).

Chính những người không được nêu tên ở đây sẽ nhận được lời cảm ơn lớn nhất.

Chú Thích

[1] Salaryman: Người đàn ông làm công ăn lương, thường là nhân viên công ty.

[2] Giants: Một đội bóng chày Nhật.

[3] Hikikomori: Ở Nhật là tên gọi những người không chịu rời nhà cha mẹ, khóa cửa phòng mình lại và chỉ giữ liên lạc ở mức tối thiểu với gia đình. Có người sống biệt lập tới mười lăm năm hoặc lâu hơn. Nguyên nhân chính là do áp lực thành tích ở trường học và ngoài xã hội.

[4] Tempura: Rau củ hoặc tôm tẩm bột chiên.

[5] Hajimemashite: Hân hạnh được làm quen.

[6] Karaage: Thịt hoặc hải sản tẩm bột chiên.

[7] Jisei no ku: Nhân sinh chi khổ - bài thơ về nỗi khó đời người và cái chết.

[8] san: Hậu tố sau họ, một dạng kính xưng phổ biến ở Nhật.

[9] Shinto: Thần đạo, một trong những giáo phái lớn nhất ở Nhật bên cạnh Phật giáo.

[10] Miyajima: Một trong ba danh lam thắng cảnh nổi tiếng nhất của Nhật (Nhật Bản tam tuyệt cảnh, bao gồm Matsushima, Amanohashidate và Miyajima).

[11] Heart Sutra: Tâm Kinh, phần tinh yếu của bộ kinh Đại Bát Nhã với tư tưởng trung tâm là Sắc Tức Thị Không - Không Tức Thị Sắc.

[12] 110: số điện khẩn cấp gọi cảnh sát.

[13] sensei: Thầy, tiên sinh, thường dùng để tỏ ý kính trọng (cả đối với bác sĩ, nghị sĩ, luật sư...) trong tiếng Nhật.

[14] Kanjou: Cảm xúc

[15] chan: Hậu tố dành cho tên trẻ nhỏ, tỏ sự âu yếm.

[16] Karoshi: Quá lao tử - chết vì làm việc quá sức.

[17] Ojisan: Cách gọi chú, bác.

[18] Tadaima: Chào khi về nhà.

[19] Okaerinasai: Lời chào đối với thành viên gia đình đi xa về.

[20] Enka: Diễn ca - một kiểu bolero Nhật.

[21] Sake: Rượu gạo.

[22] Shiba: Một giống chó Nhật

[23] Career Woman: Phụ nữ có công việc - đặt trong bối cảnh đa số phụ nữ Nhật chỉ làm nội trợ sau khi kết hôn.

[24] Buryōdan: Buryōdan: Buryōdan để tang theo phong tục Nhật, sau đó lọ tro được đem chôn.

[25] Yokan: Thạch rau câu với đậu đỏ.

[26] Senbei: Bánh gạo.

[27] Butsudan: Bàn thờ Phật giáo tại gia cho tổ tiên và người mới qua đời.

[28] Công chúa Kiko-sama: Vợ của Thân vương Fumihito, thành viên hoàng tộc Nhật, hậu tố sama dành cho nhân vật khả kính.

[29] Itadakimasu: Mời xơi cơm.

[30] Otousan: Từ lịch sự gọi bố hoặc người khác, kể cả chồng.

[31] Gyoza: Há cảo.

^[32] Kampai: Cạn rồi - xin nâng cốc!

Table of Contents

Start

Đôi đi`ều v`ề tác giả

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64

65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

101

102

103

104

105

106

107

108

109

110

111

112

113

114

Lời cảm ơn

Chú Thích